

SAMSUNG



Hướng dẫn sử dụng máy in Samsung

ML-1610

Tài liệu hướng dẫn này được cung cấp chỉ nhằm mục đích mang thông tin đến cho người sử dụng. Tất cả những thông tin trong tài liệu có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Samsung Electronics không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào, trực tiếp hay gián tiếp, xảy ra sinh hoặc liên quan tới quá trình sử dụng tài liệu hướng dẫn này.

© 2004 Samsung Electronics Co., Ltd. All rights reserved.

- Biểu tượng của Samsung là tên thương mại của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Centronics là tên thương mại của Tập đoàn Centronics Data Computer.
- IBM và IBM PC là các tên thương mại của Tập đoàn International Business Machines.
- Microsoft, Windows, Windows 98, Windows Me, Windows 2000 và Windows XP là các nhãn hiệu đã được đăng ký của tập đoàn Microsoft.
- Tất cả các tên sản phẩm và nhãn hiệu khác là tên thương mại của các công ty hay tổ chức tương ứng.

MỤC LỤC

Chương 1: GIỚI THIỆU

Những tính năng đặc biệt	11
Các tính năng của trình điều khiển máy in	12
Các bộ phận của máy in	13
Mặt trước	13
Mặt sau	14
Tìm hiểu về bảng điều khiển	15
Đèn báo Tiết Kiệm Mực, đèn báo Hoạt động/Lỗi	15
Nút Hủy.....	16

Chương 2: CÁCH THIẾT LẬP MÁY IN

Mở kiện hàng.....	18
Chọn vị trí đặt máy.....	19
Lắp hộp mực	20
Cách nạp giấy.....	23
Kết nối cáp máy in	25
Khởi động máy in.....	26
In thử	27
Cài đặt phần mềm máy in.....	28

Chương 3: CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN

Cách chọn giấy và những vật liệu in khác.....	30
Loại, nguồn và khả năng chứa.....	31
Một số nguyên tắc chọn, sử dụng giấy và các vật liệu in đặc biệt	32
Chọn vị trí ngô ra của giấy in	34
Cách nạp giấy.....	34
Sử dụng khay đựng giấy.....	34
Sử dụng bộ nạp giấy thủ công.....	35
In trên những chất liệu đặc biệt	36
Hủy một tác vụ in	38

Chương 4: BẢO TRÌ MÁY IN

Bảo trì hộp mực.....	41
Phân phối lại mực in.....	42
Thay hộp mực.....	44
Cách sử dụng chế độ tiết kiệm mực.....	44
Vệ sinh máy in.....	45
Vệ sinh bên ngoài.....	45
Vệ sinh bên trong.....	45
Những bộ phận thay thế và có thể dùng được.....	48

Chương 5: CÁCH GIẢI QUYẾT MỘT SỐ RẮC RỐI

Bảng liệt kê cách gỡ rối.....	50
Cách giải quyết các vấn đề in thông thường.....	51
Cách xử lý kẹt giấy.....	54
Trong khu vực ra giấy.....	54
Trong khu vực nạp giấy.....	57
Xung quanh hộp mực.....	58
Những thủ thuật giúp tránh tình trạng kẹt giấy khi in trên khổ giấy A5.....	59
Những thủ thuật giúp tránh tình trạng kẹt giấy.....	60
Cách giải quyết những vấn đề về chất lượng bản in.....	60
Một số bước giúp cải thiện chất lượng bản in.....	60
Bảng liệt kê trục trặc và giải pháp khắc phục chất lượng bản in.....	61
Các thông báo lỗi và cách giải quyết.....	66
Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows.....	67

Chương 6: CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Các thông số kỹ thuật máy in.....	69
Các thông số kỹ thuật giấy in.....	70
Tổng quan.....	70
Các khổ giấy được hỗ trợ.....	71
Nguyên tắc sử dụng giấy in.....	72
Các thông số kỹ thuật giấy in.....	73
Khả năng chứa của khay đựng giấy ra.....	73
Môi trường bảo quản giấy và máy in.....	74

Thông tin quan trọng về tính an toàn và các cách để phòng

Khi sử dụng máy in, bạn phải tuân theo những chỉ dẫn phòng ngừa sau để bảo đảm tính an toàn cơ bản hầu giảm thiểu các rủi ro cháy nổ, sốc điện, và gây thương tích cho người.

1 Đọc và hiểu tất cả các chỉ dẫn.

2 Nên có ý thức chung mỗi khi vận hành các thiết bị điện tử.

3 Tuân theo tất cả những chỉ dẫn và cảnh báo được ghi trên máy và trong tài liệu hướng dẫn kèm theo máy.

4 Nếu một chỉ dẫn vận hành xuất hiện trái ngược với các thông tin về an toàn, bạn cần lưu ý các thông tin an toàn đó. Bạn có thể có những hiểu lầm đối với các chỉ dẫn vận hành. Nếu không thể giải quyết được, bạn hãy liên lạc với nơi bán hàng hay các đại diện cung cấp dịch vụ của chúng tôi để được giúp đỡ.

5 Trước khi làm vệ sinh máy, bạn nên rút phích cắm điện của máy in ra. Không được sử dụng chất lỏng hay chất tẩy. Chỉ sử dụng khăn ẩm cho việc làm vệ sinh máy.

6 Không được đặt máy trên các kệ, bàn hay sàn không chắc chắn. Nó có thể bị rơi, gây ra các thiệt hại nghiêm trọng.

7 Thiết bị không nên đặt gần hay bên trên lò sưởi, bếp lò, máy điều hòa không khí hay ống thông gió.

8 Không được đặt bất cứ vật gì đè lên cáp nguồn. Không nên đặt máy ở nơi mà dây điện và dây cáp của máy có thể bị ai đó vô tình dẫm phải.

9 Tránh gây quá tải các ổ cắm điện và dây nối. Điều này sẽ làm giảm hiệu suất máy, và tạo ra những rủi ro về hỏa hoạn hay sốc điện.

10 Không để vật nuôi gặm nhấm dây nguồn hay cáp nối máy tính

11 Không cho vật dụng lạ vào máy qua các khe hở trên thùng hoặc vỏ máy. Chúng có thể tiếp xúc với các điểm có điện áp nguy hiểm, tạo ra rủi ro về hỏa hoạn hay sốc điện. Không làm đổ chất lỏng các loại lên trên hay vào trong máy.

12 Nhằm giảm thiểu các rủi ro về sự cố sốc điện, bạn không được tháo rời máy in. Nếu máy in cần được sửa chữa, bạn nên mang máy đến các nhân viên kỹ thuật có uy tín. Việc tự ý mở hoặc tháo các nắp đậy có thể khiến bạn bị điện giật hay gặp phải các rủi ro khác. Việc tháo gỡ không đúng cách có thể gây ra tình trạng sốc điện cho máy in ở những lần sử dụng sau.

13 Rút máy in ra khỏi máy tính và nguồn điện, rồi liên hệ nhân viên kỹ thuật có uy tín nếu máy in gặp phải một trong các trường hợp sau:

- Dây nguồn, phích cắm, hay cáp kết nối bị hỏng hoặc bị cọ sần.
- Máy in bị chất lỏng rơi vào.
- Máy in bị dính mưa hay bị ướt.
- Mặc dù đã tuân theo các chỉ dẫn nhưng máy in vẫn không hoạt động đúng..
- Máy in bị rơi, hay vỏ máy bị hỏng.
- Máy in có những biểu hiện và thay đổi bất thường trong quá trình vận hành

14 Khi điều chỉnh các bộ điều khiển của máy in, bạn cần tuân theo các chỉ dẫn sử dụng. Những điều chỉnh không đúng có thể phải cần đến nhân viên kỹ thuật để phục hồi lại trạng thái hoạt động bình thường hoặc thậm chí có thể làm hỏng máy.

15 Không sử dụng máy in khi trời có sấm sét. Nguy cơ sốc điện từ sét có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tốt nhất, bạn nên rút nguồn của máy in ra khi trời mưa.

16 Nếu bạn in nhiều trang một cách liên tục, bề mặt khay xuất giấy có thể trở nên nóng. Cần thận không nên sờ trên bề mặt, và không cho trẻ em đến gần.

17 BẢO LƯU NHỮNG LỜI CHỈ DẪN NÀY.


Đánh giá về độ toàn và môi trường

Thông báo an toàn về tia laser

Loại máy in này đã được xác nhận ở Mỹ về việc đáp ứng được các yêu cầu của DHHS 21 CFR, chương 1 phụ chương J về các sản phẩm Laser cấp một và được công nhận là một sản phẩm laser cấp một phù hợp với các yêu cầu của IEC 825 ở các nơi khác.

Sản phẩm Laser cấp một không nguy hiểm. Hệ thống laser và máy in laser được thiết kế như vậy bởi không có ai đến gần trường bức xạ vượt mức laser cấp một trong suốt quá trình hoạt động thông thường, bảo hộ người sử dụng hoặc đưa ra các điều kiện làm việc ép buộc.

Cảnh báo: không được vận hành hay sử dụng máy khi đã tháo nắp bảo vệ ra khỏi bộ phận Laser/Scanner. Các tia phản chiếu dù không nhìn thấy nhưng cũng có thể gây hại đối với mắt. Khi sử dụng sản phẩm này cần phải tuân thủ theo các nguyên tắc an toàn cơ bản để giảm thiểu các nguy cơ cháy, sự cố điện và gây bị thương đối với con người:

	CAUTION - INVISIBLE LASER RADIATION WHEN THIS COVER OPEN. DO NOT OPEN THIS COVER.
	VORSICHT - UNSICHTBARE LASERSTRAHLUNG, WENN ABDECKUNG GEÖFFNET. NICHT DEM STRAHL AUSSETZEN.
	ATTENTION - RAYONNEMENT LASER INVISIBLE EN CAS D'OUVERTURE. EXPOSITION DANGEREUSE AU FAISCEAU.
	ATTENZIONE - RADIAZIONE LASER INVISIBLE IN CASO DI APERTURA. EVITARE L'ESPOSIZIONE AL FASCIO.
	PRECAUCIÓN - RADIACIÓN LASER INVISIBLE CUANDO SE ABRE. EVITAR EXPONERSE AL RAYO.
	PERIGO - RADIAÇÃO LASER INVISÍVEL AO ABRIR. EVITE EXPOSIÇÃO DIRECTA AO FEIXE.
	GEVAAR - ONZICHTBARE LASERSTRALEN BIJ GEOPENDE KLEP. DEZE KLEP NIET OPENEN.
	ADVARSEL - USYNLIG LASERSTRÅLNING VED ÅBNING, NÅR SIKKERHEDSBRYDERE ER UDE AF FUNKTION. UNDGÅ UDSAETTELSE FOR STRÅLNING.
	ADVARSEL - USYNLIG LASERSTRÅLNING NÅR DEKSEL ÅPNES. STIRR IKKE INN I STRÅLEN. UNNGÅ EKSPONERING FOR STRÅLEN.
	VARNING - OSYNLIG LASERSTRÅLNING NÅR DENNA DEL ÄR ÖPPEN OCH SPÄRREN ÄR URKOPPLAD. BETRAKTA EJ STRÅLEN. STRÅLEN ÄR FARLIG.
VARO! - AVATTAESSA JA SUOJALUKITUS OHITETTAESSA OLET ALTTIINA NÄKYMÄTTÖMÄLLE LASER- SÄTEILYLLE ÄLÄ KATSO SÄTEESEEN.	
注 意 - 严禁揭开此盖, 以免激光泄露灼伤	
주 의 - 이 덮개를 열면 레이저광에 노출될 수 있으므로 주의하십시오.	

Độ an toàn Ozone



Trong quá trình hoạt động bình thường, máy này sẽ sinh ra khí Ozone. Khí Ozone được sinh ra không gây ô nhiễm đối với người sử dụng. Tuy nhiên sẽ tốt hơn nếu máy hoạt động ở một nơi thông thoáng.

Nếu bạn muốn có thêm các thông tin chi tiết về Ozone, vui lòng liên hệ nhà cung cấp sản phẩm Samsung gần nhất.

Tiết kiệm năng lượng

Máy in này sử dụng kỹ thuật bảo tồn năng lượng tiên tiến mà giảm thiểu được việc tiêu thụ năng lượng khi nó được sử dụng không quá dồn dập.



Khi không nhận được dữ liệu trong một khoảng thời gian đã được định sẵn, máy sẽ tự hạ thấp mức tiêu thụ năng lượng xuống.

Biểu tượng sao năng lượng không tượng trưng cho bất kỳ sự chứng nhận EPA của bất kỳ sản phẩm hay dịch vụ nào.

Tái chế



Vui lòng tái sử dụng hoặc xử lý bao bì của sản phẩm một cách khoa học để tránh gây ô nhiễm môi trường.

Thường xuyên gây ra nhiễu sóng

Những quy định FCC

Thiết bị này đã được kiểm tra và xác nhận phù hợp với giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số hạng B. Những giới hạn này được thiết kế để mang đến sự bảo vệ hợp lý giảm bớt việc gây phiền hà ở nơi đặt máy. Thiết bị này gây nên và có thể toả năng lượng gây nhiễu sóng và nếu không lắp đặt và sử dụng đúng với chỉ dẫn có thể gây ra sự nhiễu sóng trong việc truyền thông. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng sẽ không có hiện tượng nhiễu sóng dù máy được lắp đặt tỉ mỉ. Nếu thiết bị gây ra sự nhiễu sóng truyền thông hay truyền hình mà có thể xác định bằng cách tắt và mở thiết bị. Có thể áp dụng một trong số các biện pháp sau để khắc phục hiện tượng nhiễu sóng:

1. Đặt lại anten tiếp sóng
2. Gia tăng sự cách biệt giữa thiết bị và thiết bị thu sóng
3. Kết nối thiết bị này vào một đầu ra trên một mạch khác với mạch mà thiết bị thu sóng được kết nối.
4. Tham khảo ý kiến của người bán hàng hay chuyên viên kỹ thuật truyền thông để được giúp đỡ.

Cảnh báo:

Những thay đổi hay điều chỉnh không được nhà sản xuất tán thành về sự phù hợp có thể làm cho máy không hoạt động được.

Các quy định về gây nhiễu sóng ở Canada

Thiết bị kỹ thuật số này không vượt quá giới hạn cấp B về việc gây ra sự nhiễu sóng đối với các sản phẩm kỹ thuật số mà có gây ra sự nhiễu sóng đưa ra các tiêu chuẩn cho thiết bị được gọi là “thiết bị kỹ thuật số”, ICES-003 của bộ công nghiệp và khoa học Canada.

1

Giới thiệu

Chúc mừng bạn đã mua máy in mới

Chương này bao gồm:

- **Những tính năng đặc biệt**
- **Các tính năng kỹ thuật của trình điều khiển máy in**
- **Các bộ phận của máy in.**
- **Tim hiểu về bảng điều khiển.**

Những Tính Năng Đặc Biệt

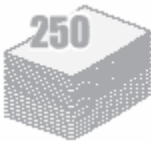
Chiếc máy in mới của bạn được trang bị những tính năng đặc biệt giúp cải thiện chất lượng in và mang đến cho bạn yếu tố cạnh tranh cao với các loại máy in khác. Bạn có thể:

In với chất lượng và tốc độ in vượt trội



- Bạn có thể in đến **600 điểm trên một inch (dpi)**. Xem trang 4.16.
- Lên đến **16 trang/phút (với khổ giấy A4), 17 trang/phút (với khổ giấy viết thư)**.

Điều khiển giấy một cách linh hoạt



- **Chuẩn khay 150 tờ** và bộ nạp giấy thủ công 1-tờ hỗ trợ nhiều loại giấy và khổ giấy khác nhau.
- Khay xuất 50 – trang hỗ trợ những sự tiếp cận thuận tiện

Tạo những tài liệu mang tính chuyên nghiệp



- Bạn có thể tùy biến tài liệu của bạn bằng cách sử dụng chữ mờ (Watermark), chẳng hạn như “Confidential.” xem trang 4.19.
- In **áp phích (quảng cáo)**. Văn bản và hình ảnh của mỗi trang trong tài liệu có thể được phóng to và in tràn sang mặt giấy được chọn. Sau khi tài liệu đã được in, cắt bỏ những cạnh trắng trên mỗi tờ, viền các tờ lại với nhau thế là bạn được một dạng áp phích (quảng cáo). Xem trang 4.14.

Tiết kiệm thời gian và tiền bạc



- Bạn có thể sử dụng chế độ **Toner Save** để tiết kiệm mực . Xem trang 4.8.
- Cho phép in nhiều trang chỉ trên một tờ nhằm tiết kiệm giấy (**In N-Up**). Xem trang 4.10.
- Máy in này đáp ứng được các nguyên tắc **Sao Năng Lực (Energy Star)** mang lại cho bạn hiệu năng cao nhất.

In trong các môi trường in khác nhau



- Có thể in trong HĐH **Windows 98/Me/2000/XP**.
- Máy in này cũng tương thích với HĐH **Linux** và **Macintosh**.
- Máy in hỗ trợ giao tiếp **Parallel** và **USB**.

Các tính năng của trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in hỗ trợ các tính năng tiêu chuẩn sau:

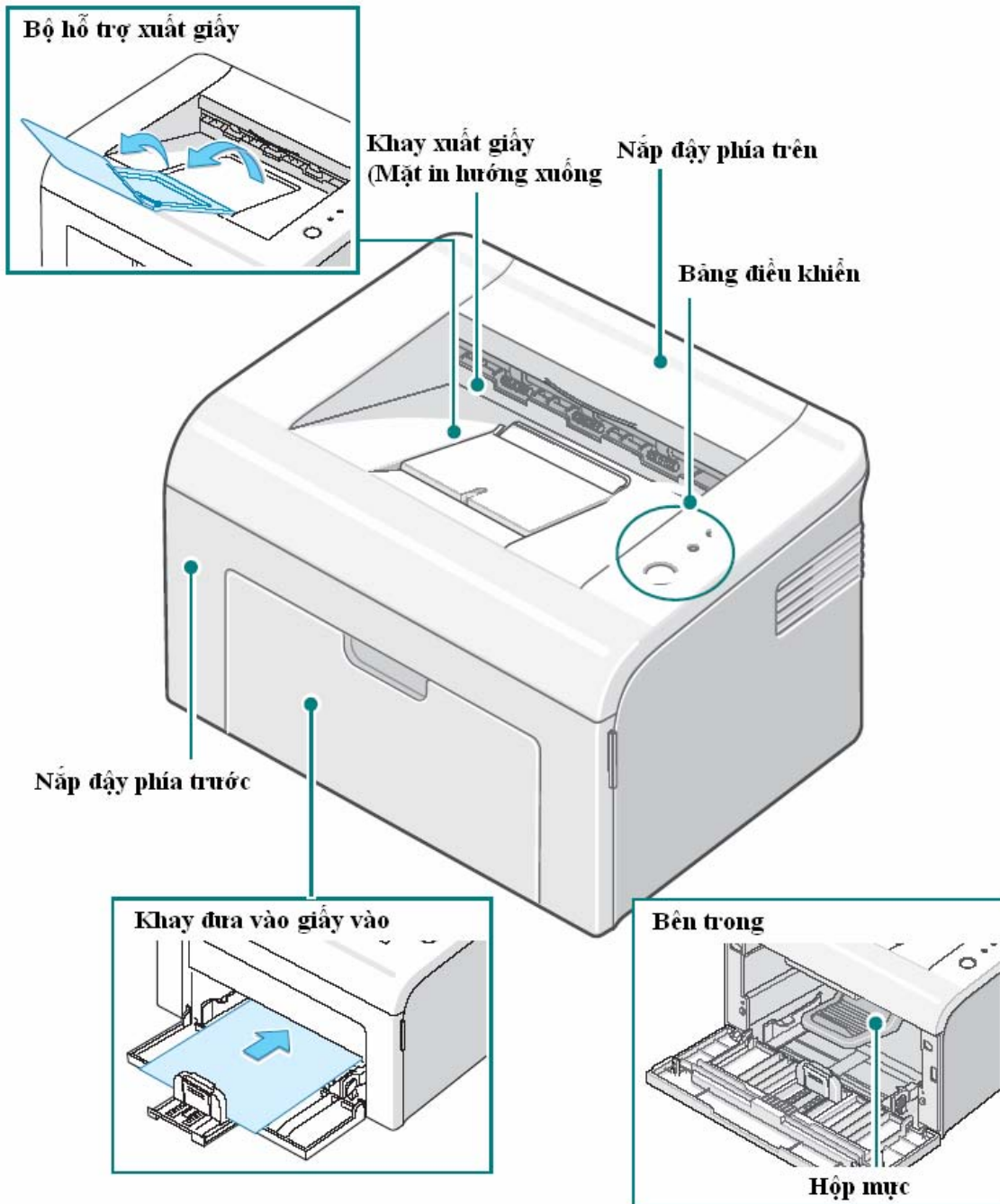
- Chọn nguồn giấy.
- Kiểu giấy, hướng giấy và khổ giấy.
- Số lượng bản sao.

Bảng dưới đây liệt kê các tính năng chung được hỗ trợ bởi trình điều khiển máy in:

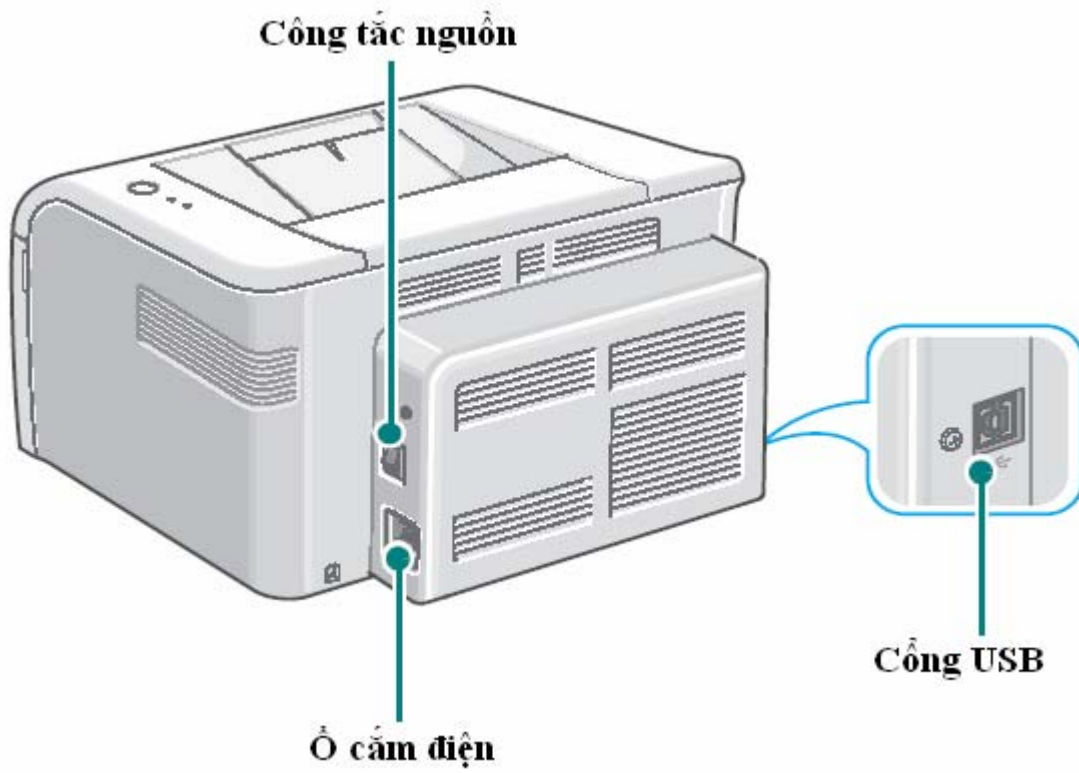
Tính năng	Trình điều khiển máy in	
	Win98/ME	Win2000/XP
Tiết kiệm mực	Có	Có
Lựa chọn chất lượng in	Có	Có
In áp phích (quảng cáo)	Có	Có
In nhiều trang trên một tờ (N-up)	Có	Có
In đầy trang	Có	Có
In co dẫn	Có	Có
In mờ	Có	Có
In Overlay	Có	Có

Các bộ phận của máy in

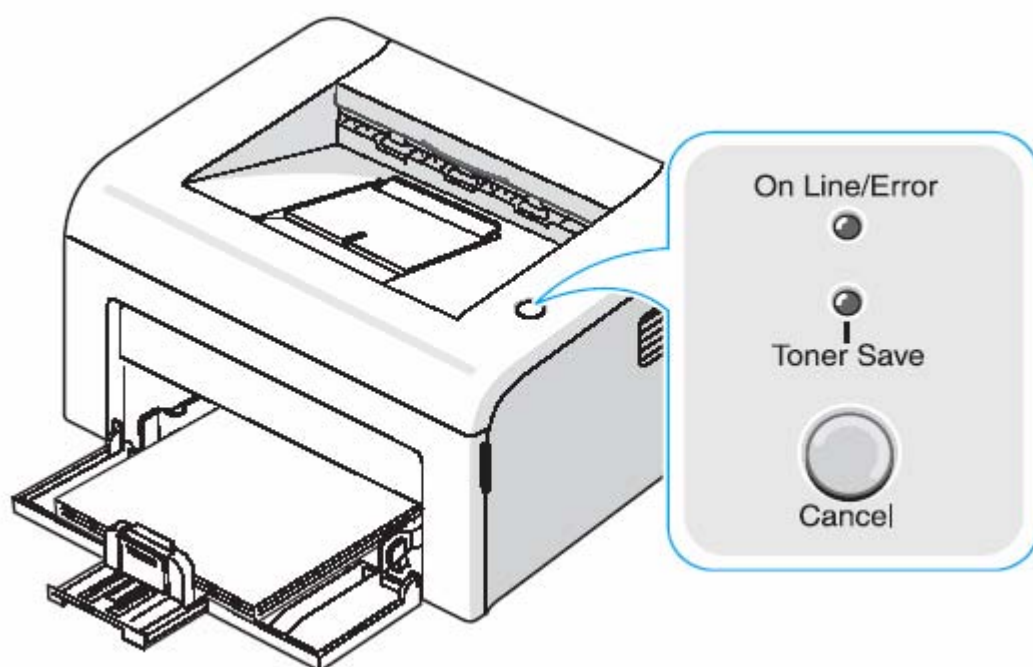
Mặt trước



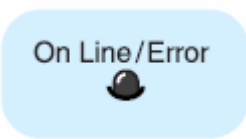
Mặt sau

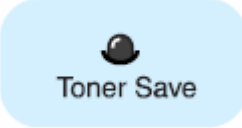
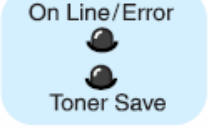


Tìm hiểu về bảng điều khiển



Đèn báo Hoạt động/Lỗi và Chế độ tiết kiệm mực

Led	Mô tả
	Nếu đèn Hoạt động/Lỗi có màu xanh lá cây, máy đã sẵn sàng in.
	Nếu đèn Hoạt động/Lỗi có màu đỏ, máy in đang bị lỗi, chẳng hạn như bị kẹt giấy, nắp đậy đang mở hoặc hết mực. Xem mục "Các thông báo lỗi và cách giải quyết" trang 66.
	Nếu bạn nhấn nút Hủy (Cancel) trong khi máy in đang nhận dữ liệu, Đèn LED Hoạt động/Lỗi sẽ chớp nháy màu đỏ để hủy thao tác đang in.
	Trong chế độ in bằng bộ nạp giấy thủ công, nếu không có giấy trong khay, đèn LED Hoạt động/Lỗi chớp nháy màu đỏ. Nạp giấy vào khay đèn LED sẽ hết chớp nháy.
	Nếu máy in đang nhận dữ liệu, đèn LED Hoạt động/Lỗi chớp nháy chậm màu xanh lá cây. Nếu máy in đang in những dữ liệu đã nhận được, đèn LED Hoạt động/Lỗi chớp nháy nhanh màu xanh lá cây.

	<p>Nếu bạn nhấn nút Hủy trong chế độ Sẵn sàng in, đèn LED này sẽ sáng lên và chế độ Tiết Kiệm Mực được kích hoạt. Nếu nhấn nút này một lần nữa, đèn LED này sẽ tắt và chế độ Tiết Kiệm Mực không hoạt động.</p>
	<p>Nếu đèn LED Hoạt động/Lỗi và Toner Save chớp nháy, hệ thống đang gặp rắc rối, để giải quyết bạn xem mục “Các thông báo lỗi và cách giải quyết” trang 66.</p>

Nút Hủy

Chức năng	Mô tả
In thử	Trong chế độ sẵn sàng in, nhấn và giữ nút Cancel khoảng 2 giây cho đến khi tất cả đèn LED nháy chậm, rồi thả ra.
Nạp giấy bằng tay	Nhấn nút này mỗi lần bạn nạp một tờ giấy vào bộ nạp giấy thủ công, khi bạn chọn Manual Feed cho Source trong chương trình ứng dụng. Muốn biết thêm thông tin chi tiết, xem mục “Sử dụng Bộ nạp giấy thủ công” trang 3.8.
Hủy bỏ thao tác in	Nhấn nút này trong quá trình in. Đèn LED Hoạt động/Lỗi chớp nháy trong khi đó thao tác in sẽ bị xóa trong máy in lẫn trong máy tính, và sau đó chuyển sang chế độ sẵn sàng in. Điều này sẽ tốn thời gian phụ thuộc vào kích cỡ của thao tác in. Trong chế độ in bằng tay, bạn không thể hủy thao tác in bằng cách nhấn vào nút này. Thông tin chi tiết, xem “Sử dụng Bộ nạp giấy tay” trang 3.8.
Bật/tắt chế độ tiết kiệm mực	Trong chế độ Sẵn sàng in, nhấn vào nút này để bật hay tắt chế độ Tiết Kiệm Mực. Thông tin chi tiết, xem trang 4.8.

2

Thiết lập máy in

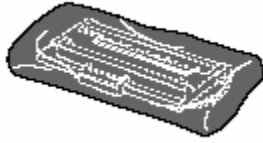
Chương này sẽ hướng dẫn bạn từng bước thiết lập máy in

Chương này bao gồm:

- **Mở kiện hàng**
- **Lắp hộp mực**
- **Nạp giấy**
- **Kết nối Cáp máy in**
- **Khởi động máy in**
- **In thử**
- **Cài đặt phần mềm máy in**

Mở kiện hàng

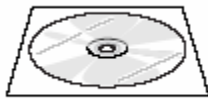
1 Tháo máy in và tất cả những phụ kiện từ thùng cạc tông. Phải chắc rằng máy in đã được đóng kiện với những bộ phận sau:



Hộp mực



Dây nguồn



Đĩa CD

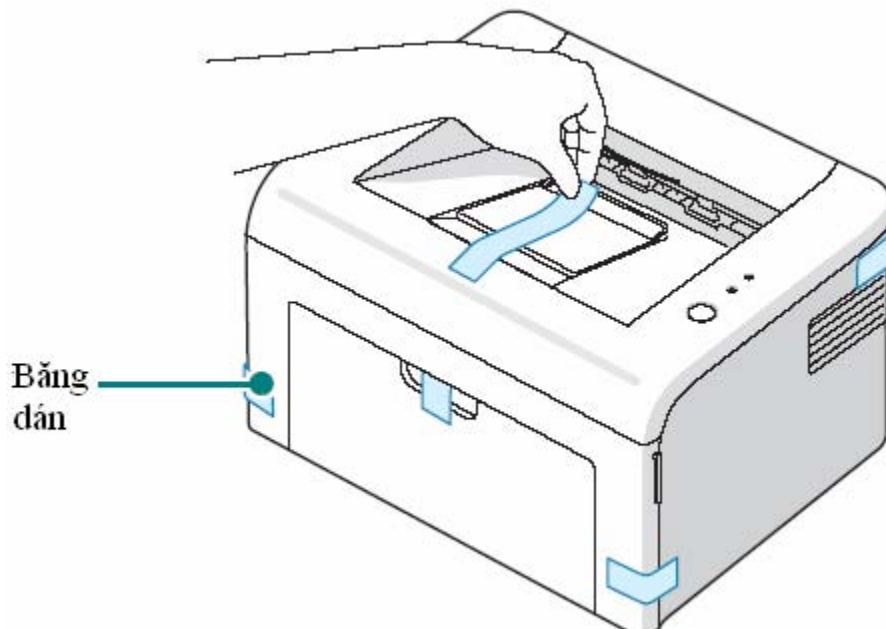


Sách Hướng dẫn nhanh

Ghi Chú:

- Nếu bất kỳ bộ phận nào bị thiếu hay hỏng, hãy lập tức thông báo cho người bán.
- **Các bộ phận có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia.**
- Hình dạng cáp nguồn khác nhau tùy theo từng quốc gia.
- Đĩa CD-ROM gồm có: trình điều khiển máy in, tài liệu hướng dẫn, và chương trình Adobe Acrobat Reader.

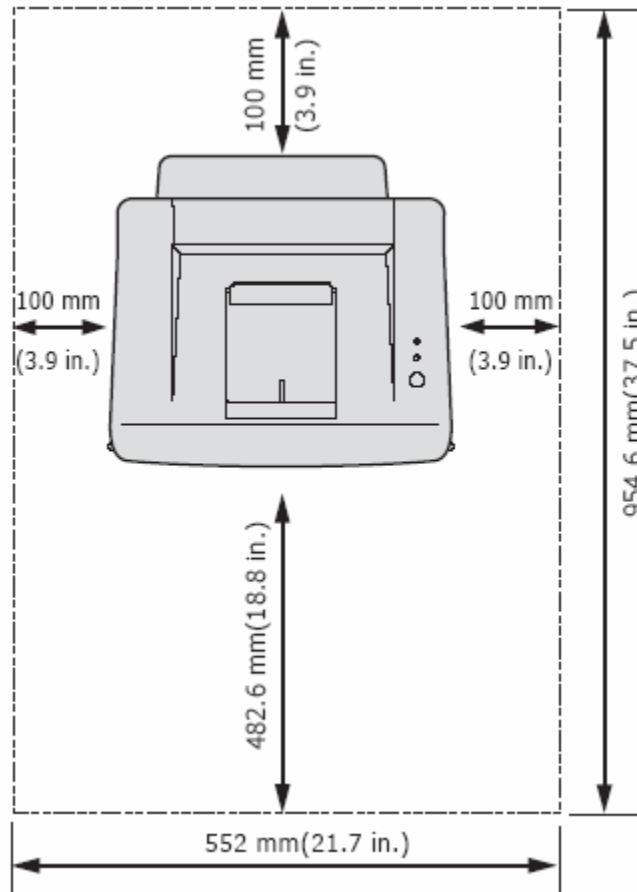
2 Cẩn thận tháo gỡ tất cả các băng dán trên máy in.



Chọn vị trí đặt máy

Chọn một mặt phẳng, một chỗ vững vàng với không gian thích hợp cho sự lưu thông không khí. Bạn nên chừa chỗ đủ để mở các nắp đậy và khay giấy. Vị trí đặt máy nên thông thoáng và tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp hay những nơi có nhiệt độ cao, lạnh và ẩm ướt. Xem hình dưới đây về một không gian thích hợp. Không được đặt máy in gần với cạnh bàn làm việc hay cạnh bàn.

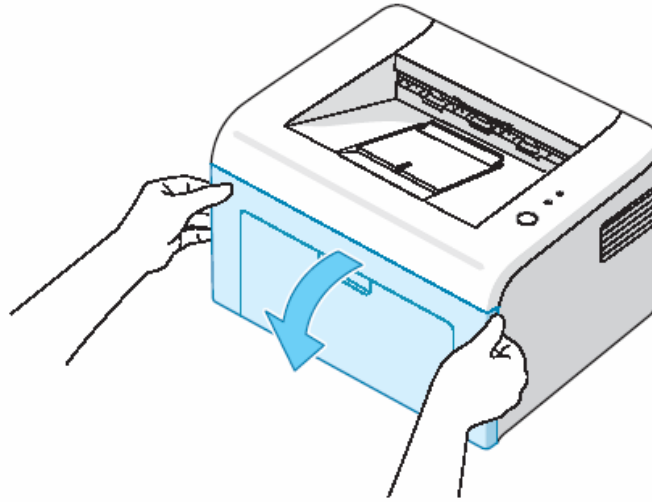
Khoảng không cho phép (Clearance Space):



- Mặt trước:** 482.6 mm (đủ rộng để kéo khay giấy ra)
- Mặt sau:** 100 mm (đủ rộng để mở khay phía sau ra)
- Mặt phải:** 100 mm (đủ rộng cho sự thông gió)
- Mặt trái:** 100 mm

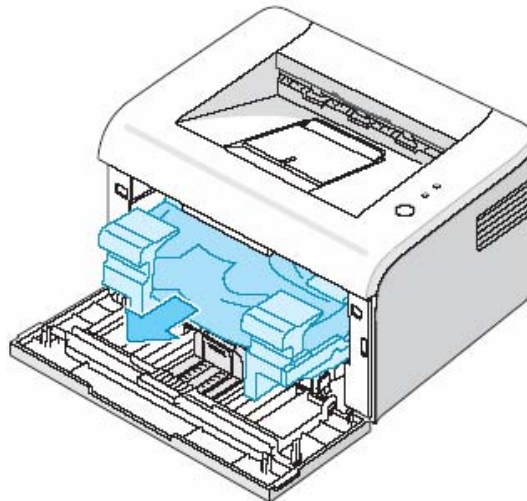
Lắp hộp mực

1 Cầm chắc nắp trước và kéo nó về phía bạn để mở.

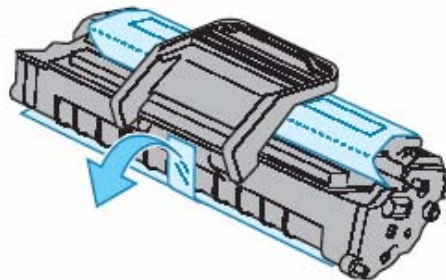


Chú ý: Bởi vì máy in rất nhẹ, nó có thể bị di chuyển khi sử dụng; ví dụ khi mở/đóng khay giấy hay lắp đặt/tháo hộp mực. Cần thận đừn để máy in di chuyển.

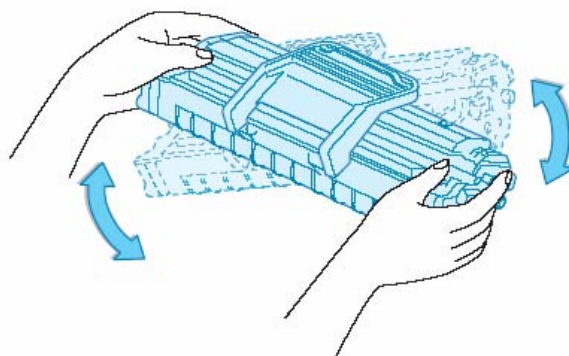
2 Lấy hộp mực ra khỏi bao và gỡ giấy bọc ra.



3 Tháo giấy bảo vệ ra khỏi máy in bằng cách tháo băng dán của gói hàng.



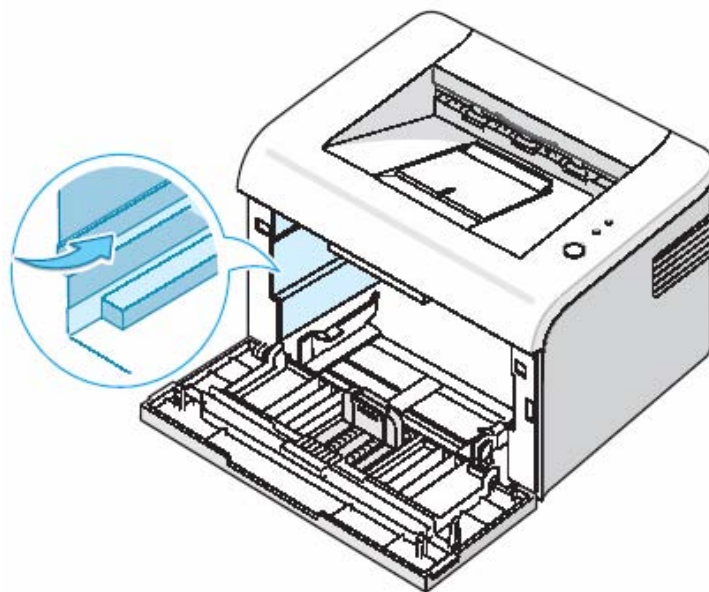
4 Nhẹ nhàng lắc đều hộp mực để mực được phân phối đều trong hộp



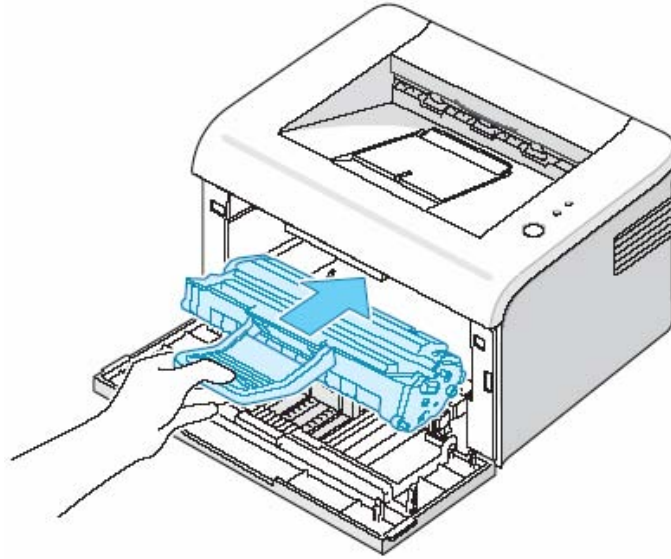
CHÚ Ý:

- Để tránh hư hỏng, bạn không nên để hộp mực ngoài ánh sáng quá lâu. Hãy bọc nó lại bằng một miếng giấy, nếu muốn để bên ngoài lâu hơn.
- Nếu bị mực dính lên áo, bạn hãy phủi nó ra bằng một miếng vải khô rồi giặt lại bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính vào vải.

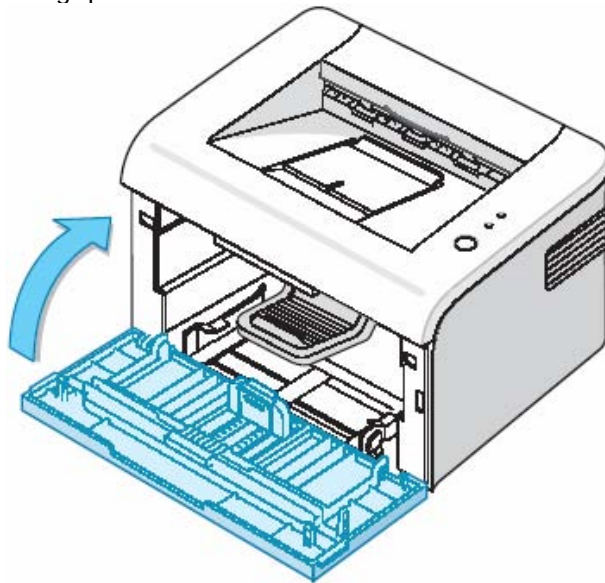
5 Đặt các rãnh của hộp mực vào trong máy in, mỗi cái trên mỗi mặt.



6 Mở ống mực, nắm chắc tay cầm và đẩy hộp mực vào máy in cho đến khi nó vào đúng vị trí.



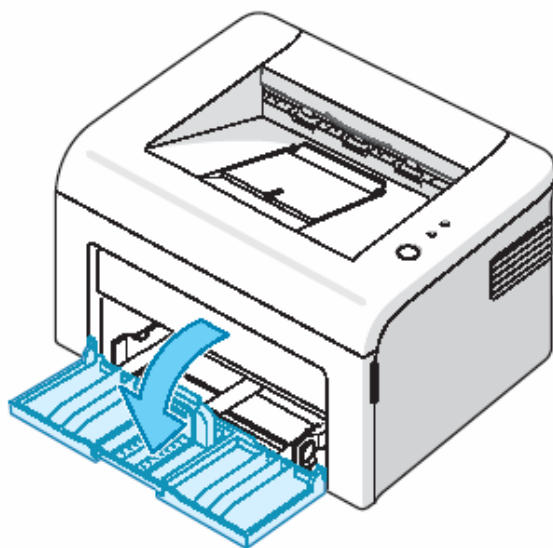
7 Đóng nắp mặt trước lại. Phải bảo đảm rằng nắp được đóng một cách chắc chắn. Nếu không các lỗi in có thể xảy ra trong quá trình in.



Cách nạp giấy

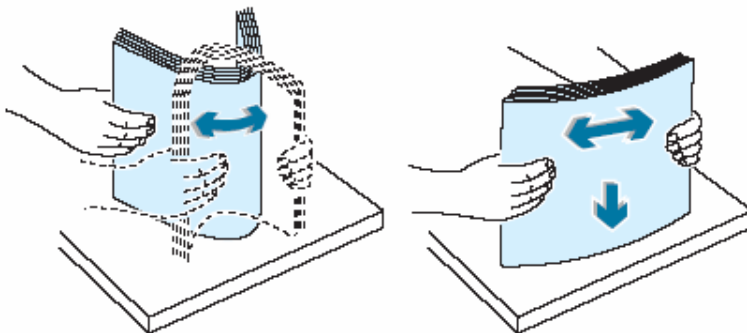
Bạn có thể đặt xấp xỉ 150 tờ giấy vào trong khay đựng giấy.

- 1 Nắm chắc khay đưa giấy vào và kéo nó về phía bạn để mở.
Nắm chắc thanh dẫn và kéo nó ra ngoài để mở rộng khay giấy.

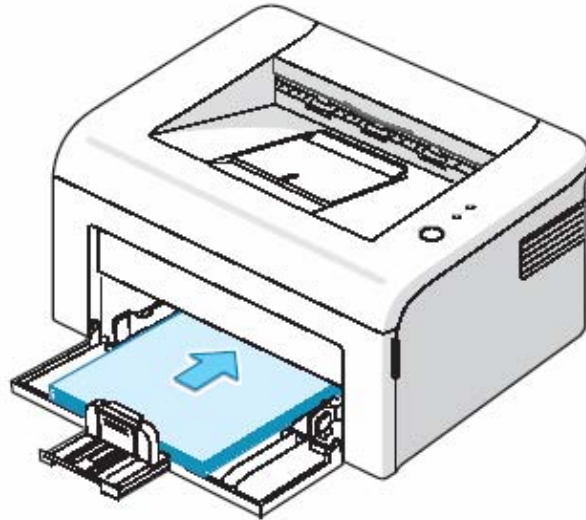


Chú ý: Bởi vì máy in rất nhẹ, nó có thể bị di chuyển khi sử dụng; ví dụ khi mở/đóng khay giấy hay lắp đặt/tháo hộp mực. Cần thận trọng để máy in di chuyển

- 2 Chuẩn bị một xấp giấy cho việc nạp giấy bằng cách uốn cong hay xòe chúng về phía sau và phía trước. Làm thẳng các mặt cạnh.



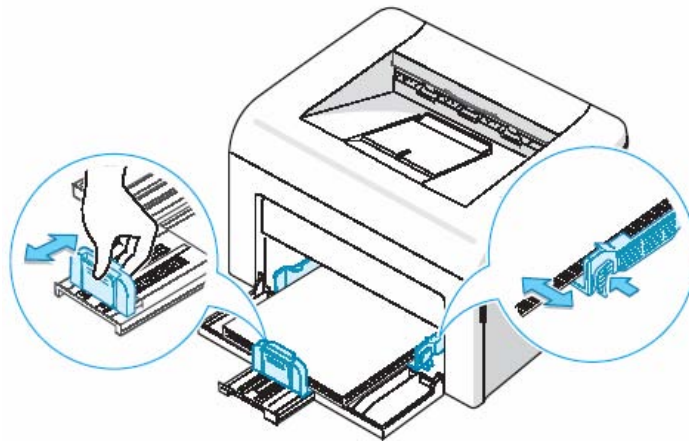
3 Nạp giấy vào khay với mặt được in hướng lên.



Phải đảm bảo rằng tất cả bốn góc phải nằm thẳng trong khay giấy.

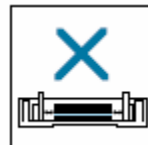
4 Lưu ý đừng để giấy nạp quá tải. Việc nạp quá số giấy quy định có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.

5 Nếu cần thiết, nắm thanh dẫn để thay điều chỉnh chiều dài khổ giấy và nắm thanh dẫn bên lề và trượt nó phía trái tỷ vào giấy.



Chú ý:

- Không nên đẩy thanh dẫn rộng ra xa vì nó sẽ làm giấy bị lệch.
- Nếu bạn không điều chỉnh thanh dẫn rộng, nó có thể gây ra tình trạng kẹt giấy.



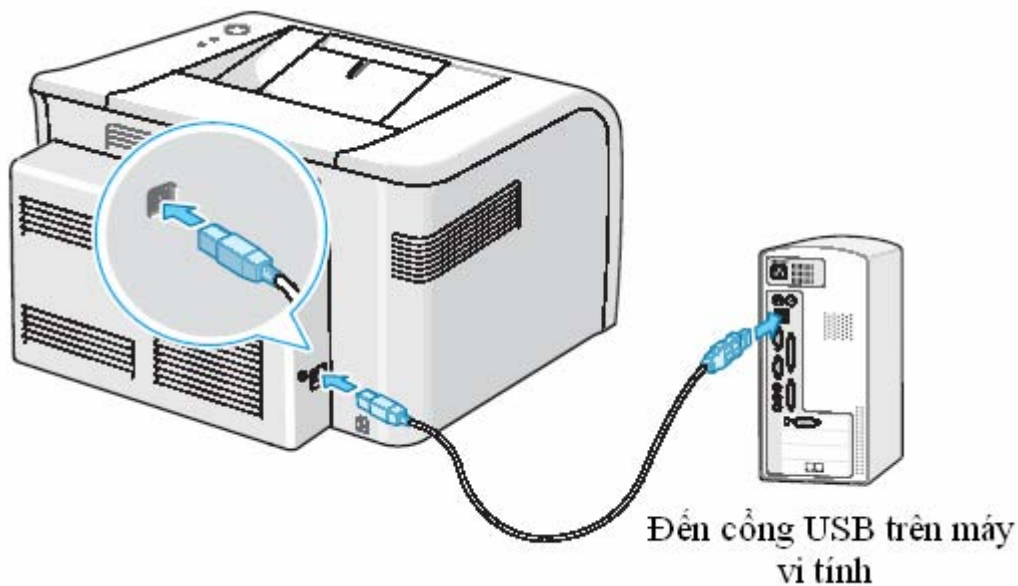
Kết nối cáp máy in

Nếu muốn in từ máy vi tính, bạn phải cần kết nối máy in với máy vi tính sử dụng cáp giao tiếp song song hay cáp USB.



Ghi chú: : Kết nối máy in với cổng USB của máy tính cần một sợi cáp USB được chứng nhận. Bạn cần mua một sợi cáp tương thích USB 1.1 với chiều dài khoảng 3m.

- 1 Phải chắc rằng máy in và máy tính đang tắt.
- 2 Gắn cáp song song vào ổ kết nối ở phía sau máy in.



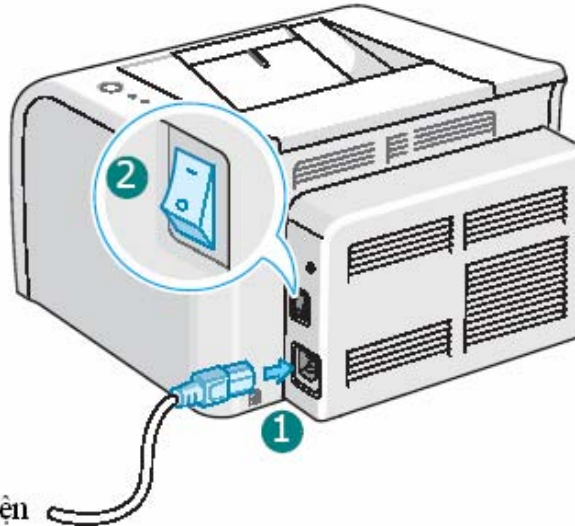
- 3 Gắn đầu còn lại của sợi cáp của cổng giao tiếp song song trên máy tính và vặn chặt các con vít.

Xem “Hướng dẫn sử dụng” của máy tính nếu bạn cần giúp đỡ.

Khởi động máy in

1 Gắn dây nguồn vào ổ nguồn ở phía sau máy in.

2 Gắn đầu còn lại vào ổ điện AC đã được nối đất đúng cách, rồi bấm vào công tắc nguồn để khởi động máy in.



Đèn ổ cắm điện



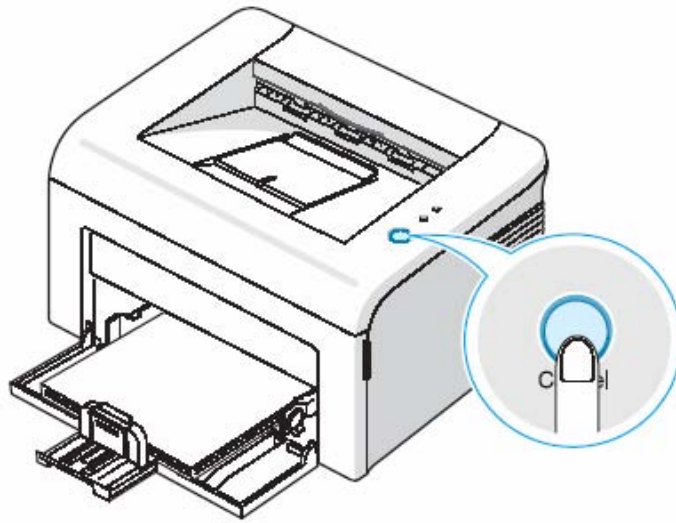
CHÚ Ý:

- Khu vực bộ sấy đặt ở phần sau bên trong máy in sẽ nóng lên khi có điện. Bạn nên cẩn thận kéo bị phồng khi tiếp cận khu vực này.
- Không nên tháo máy in khi đang có điện. Làm như vậy, bạn có thể bị điện giật.

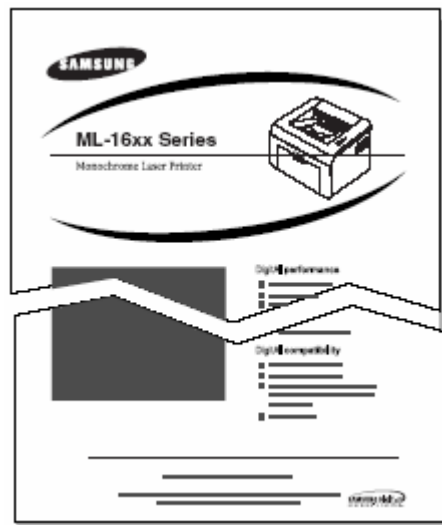
In thử

In thử một bản in mẫu để đảm bảo máy in đang hoạt động tốt

1 Nhấn và giữ nút **Hủy** trong khoảng 2 giây để tiến hành in thử trang mẫu.



2 Trang in thử sẽ hiển thị cấu hình hiện tại của máy in.



Cài đặt phần mềm máy in

Đĩa CD-ROM đi kèm bao gồm: phần mềm in trong HĐH Windows, phần mềm in trong HĐH Linux, tài liệu hướng dẫn sử dụng trực tuyến và chương trình Acrobat Reader để xem tài liệu hướng dẫn.

- Nếu in trong Windows

Bạn có thể cài đặt phần mềm máy in sau đây từ đĩa CD-ROM

- Trình điều khiển máy in: Bạn nên sử dụng trình điều khiển này để có thể sử dụng hết các chức năng của máy in. Xem trang 2.15.
- Chương trình giám sát tình trạng máy (Status Monitor): cho phép bạn xem tình trạng in của máy in. Xem trang 4.26.

3

Cách sử dụng vật liệu in

Chương này sẽ giúp bạn hiểu được loại giấy in nào phù hợp với máy in của bạn và làm thế nào để nạp giấy đúng vào khay để có được chất lượng bản in tốt nhất.

Chương này bao gồm:

- Cách chọn giấy và những vật liệu in khác
- Chọn vị trí ngõ ra của giấy in
- Cách nạp giấy
- In trên những chất liệu đặc biệt
- Hủy một thao tác in

Cách chọn giấy và các vật liệu in khác

Bạn có thể in trên các vật liệu in khác nhau, như giấy trắng thông thường, phong bì, nhãn, giấy phim đen chiếu và hơn nữa. Xem thêm “Đặc điểm kỹ thuật của giấy in” trang 70. Để đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn nên dùng loại giấy cao cấp.

Khi chọn các vật liệu in, bạn hãy xem xét các yếu tố sau:

- **Kết quả bản in đúng như mong đợi:** Giấy in mà bạn chọn phải phù hợp với yêu cầu đặt ra.
- **Khổ giấy:** Bạn có thể sử dụng bất kỳ giấy khổ nào vừa với thanh điều chỉnh giấy của bộ cung cấp giấy.
- **Trọng lượng:** Máy in của bạn hỗ trợ các trọng lượng giấy như sau:
 - 60~69 g/m² cho khay đựng giấy
 - 60~163 g/m² cho khay nạp giấy thủ công.
- **Độ sáng:** Loại giấy càng trắng sẽ càng cho chất lượng ảnh rực rỡ và sắc nét hơn.
- **Độ phẳng của bề mặt:** Độ phẳng của giấy in sẽ tác động đến kết quả in trông như thế nào.



LƯU Ý: Sử dụng vật liệu in không phù hợp với các yêu cầu đã được liệt kê trong đặc điểm kỹ thuật của giấy in có thể gây ra các rắc rối cần đến dịch vụ của bộ phận kỹ thuật. Dịch vụ này không được tính trong chế độ bảo hành và hậu mãi.

Loại, Nguồn và khả năng chứa

Khổ giấy	Ngõ vào giấy/khả năng chứa <i>(a)</i>	
	Khay đựng giấy	Bộ cung cấp giấy
Giấy thông thường	150	1
Phong bì	-	1
Nhãn dán <i>(b)</i>	-	1
Giấy phim đèn chiếu <i>(b)</i>	-	1
Thiệp <i>(b)</i>	-	1

(a) : Khả năng chứa giấy tối đa có thể giảm tùy thuộc vào độ dày của giấy

(b) : Nếu máy in của bạn rơi vào tình trạng kẹt giấy quá mức bạn hãy dùng đến bộ nạp giấy thủ công. Mỗi lần như thế bạn nên cho vào một tờ một lần.

Một số nguyên tắc chọn, sử dụng giấy và các vật liệu in đặc biệt

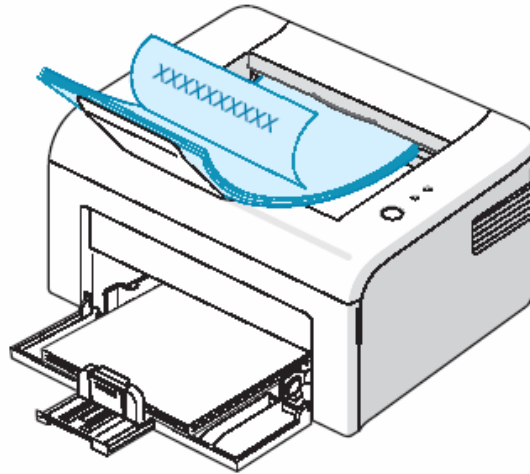
Khi chọn hoặc sử dụng giấy in, phong bì cũng như các vật liệu in đặc biệt khác, bạn cần lưu ý những nguyên tắc sau:

- Đừng nên cố gắng in trên các loại giấy bị ẩm ướt, bị xoắn, bị gấp hoặc rách vì điều này thường dẫn đến tình trạng kẹt giấy cũng như khiến cho chất lượng in sẽ trở nên tồi tệ.
- Muốn đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn chỉ nên sử dụng loại giấy in cao cấp.
- Không dùng lại giấy đã được in hoặc giấy đã được dùng trên các máy phô-tô-copi.
- Không nên dùng loại giấy có đính kèm các vật khác như nhãn dán hoặc đinh ghim.
- Tình trạng kẹt giấy sẽ xảy ra nếu bạn cố tình nạp thêm giấy vào bộ cung cấp giấy trong quá trình in cũng như cố nhồi nhét làm đầy bộ cung cấp giấy.
- Tránh dùng các loại giấy có in loại chữ nổi, chữ đục kim hoặc giấy có bề mặt quá mịn cũng như quá ráp.
- Chất lượng của loại giấy màu phải tương đương với chất lượng của loại giấy trắng thông thường. Chất màu của giấy phải chịu được nhiệt độ nung nóng khoảng 205 độ C (400 độ F) khi đi qua máy in trong thời gian 0.1 giây mà không bị hư hỏng. Không dùng loại giấy có phủ lớp màu mà lớp phủ đó chỉ vừa mới được thêm vào so với loại giấy nguyên gốc.
- Các mẫu giấy đã được in trước phải dùng loại mực không bén lửa, chịu được nhiệt và chúng không được chảy nước, bốc hơi hoặc thải ra các loại khí nguy hiểm khi di chuyển qua nguồn nhiệt nung nóng khoảng 205 độ C (400 độ F) trong thời gian 0.1 giây.
- Giấy in cần được giữ trong vỏ bọc trước khi đem ra sử dụng. Bạn nên đặt chúng trên một tấm nâng hay kệ giá thay vì vất lăn lóc trên nền nhà.
- Không được đặt vật nặng lên trên giấy in dù chúng đã được đóng gói hay chưa.
- Giữ giấy in tránh xa các nơi ẩm ướt, nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp chiếu vào hoặc những nơi có thể khiến giấy in trở nên nhăn nhó hoặc bị xoắn lại.
- Chỉ sử dụng các loại giấy dành cho máy in laser
- Giấy phong bì:
 - Chỉ sử dụng các phong bì sắc nét, dễ cuộn.
 - Không nên sử dụng phong bì dễ dính và gãy.
 - Không nên sử dụng phong bì chất lượng kém.
 - Chỉ sử dụng phong bì dành cho máy in laser. Trước khi nạp giấy vào khay, phải chắc rằng chúng không bị hư hỏng và không được dính vào nhau
 - Không được nạp phong bì đã dán tem.

- Giấy phim đèn chiếu:
 - Đặt chúng trên một bề mặt phẳng sau khi được in ra.
 - Đừng nên để chúng trong khay trong một thời gian dài. Bụi có thể làm xuất hiện các đốm nhỏ sau khi chúng được in ra.
 - Tránh làm bẩn bằng các dấu tay và cẩn thận dùng giấy bọc chúng lại
 - Không nên để giấy đã được in ra ánh nắng
 - Chỉ sử dụng giấy phim đèn chiếu dành cho máy in laser.
 - Giấy phim không được nhăn, xoắn hay bị mất các góc cạnh
- Giấy nhãn:
 - Kiểm tra lại giấy để dính có thể chịu đựng được nhiệt độ 180⁰c (356⁰c) trong 0.1 giây.
 - Phải chắc rằng không có chất liệu dính lộ ra giữa chúng. Những vùng đó có thể gây ra tình trạng các nhãn bị bóc trong quá trình in, và có thể gây ra tình trạng kẹt giấy. Chất liệu dính bị lộ ra có thể làm hỏng các bộ phận máy in.
 - Không nên nạp nhiều hơn một tờ trong máy in. Mặt sau chất dính được thiết kế cho một tờ giấy được in.
 - Không nên sử dụng giấy nhãn đã bị tách ra hay bị nhăn hay những hư hỏng khác
 - Chỉ sử dụng giấy nhãn dành cho máy in laser.
 -
- Bưu thiếp hay các khổ giấy tùy chọn:
 - Bưu thiếp, 3.5 – 5.83 inch và các khổ giấy tùy chọn khác có thể in được trong máy in này. Khổ nhỏ nhất là 76 – 127mm (3.0 – 5.0 inch) và khổ lớn nhất là 216 – 356mm (8.5 – 14 inch).
 - Luôn đưa cạnh ngắn của tờ giấy vào trong khay nạp giấy ta trước. Nếu bạn muốn in theo chiều ngang, hãy chọn nó trong chương trình. Đẩy giấy theo cạnh dài có thể gây ra tình trạng kẹt giấy.
 - Không nên in với khổ giấy nhỏ hơn có bề rộng 76mm (3.0 inch) hay chiều dài 127mm (5.0 inch).
- Giấy có tiêu đề:
 - Chử tiêu đề phải được in với mực chịu được nhiệt độ cao để không bị chảy, bốc hơi, hay tạo ra sự nguy hại khi được in ở nhiệt độ 205 °C (400 °F) for 0.1 second.
 - Chử tiêu đề phải không dễ cháy và không nên tạo hiệu ứng ngược đối với ống cuộn của máy in.
 - Những mẫu và chử tiêu đề nên được đóng kín trong một bọc chống ẩm chống tình trạng thay đổi khi lưu trữ.
 - Trước khi nạp giấy tiêu đề như là mẫu và chử tiêu đề, phải chắc rằng mực trên giấy đã khô. Trong quá trình sấy, mực ướt trên giấy tiêu đề có thể bị bóc ra.
- Không nên sử dụng giấy không có Cac-bon và giấy kẻ sọc. Sử dụng các loại giấy này tạo ra nhiều mùi hóa học và có thể làm hỏng máy in.

Chọn vị trí ngõ ra của giấy in

Máy in có khay xuất giấy là nơi chứa giấy với mặt in hướng xuống, được sắp xếp thứ tự.



Ghi chú:

- Nếu bạn in liên tục nhiều trang, bề mặt của khay xuất giấy rất nóng. Hãy cẩn thận đừng sờ vào bề mặt, và quan trọng đừng cho trẻ chạm vào bề mặt này.
- Khay xuất giấy phía trước có thể chứa được 50 tờ giấy. Lấy ra nếu số trang giấy bị quá tải..

Cách Nạp giấy

Nạp đúng loại giấy in sẽ giúp tránh tình trạng kẹt giấy và đảm bảo việc in ấn trở nên suông sẻ. Không được lấy khay giấy ra khi máy in đang in, nó sẽ dẫn đến tình trạng kẹt giấy. Xem thêm mục “Loại, Nguồn và khả năng chứa” ở trang 3.3 để biết được khổ giấy và khả năng chứa của mỗi khay.

Sử dụng khay chứa giấy

Khay đựng giấy có sức chứa 150 tờ giấy. Xem thêm mục “Loại, nguồn và khả năng chứa” ở trang 3.3 để biết được khổ giấy và khả năng chứa của mỗi khay.

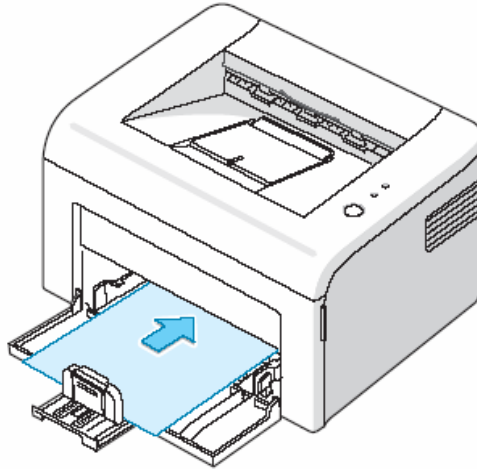
Nạp một chồng giấy vào khay và tiến hành in. Muốn biết thêm chi tiết về cách nạp giấy vào khay, xem thêm phần “Cách nạp giấy” ở trang 23.

Cách sử dụng khay nạp giấy thủ công

Nếu bạn chọn **Manual Feed** ở phần lựa chọn **Source**, bạn có thể nạp giấy một cách thủ công vào bộ nạp giấy thủ công. Việc nạp giấy một cách thủ công sẽ giúp bạn kiểm tra chất lượng in đối với từng trang in.

Nếu gặp phải tình trạng kẹt giấy từ khay đựng giấy. Một lúc chỉ được nạp một tờ vào bộ nạp giấy thủ công.

1. Nạp vật liệu in vào bộ cung cấp giấy thủ công với mặt in hướng lên



2. Khi in tài liệu, bạn nên chọn **Manual Feeder** ở phần **Source** trong trình ứng dụng, rồi sau đó chọn đúng khổ giấy và loại giấy. Để biết thêm chi tiết bạn có thể xem phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm”
3. Nhấn nút **Cancel** trên máy in để bắt đầu cung cấp giấy.
4. Việc in ấn sẽ được bắt đầu.
5. Nếu bạn in nhiều trang, nạp tờ giấy tiếp theo khi trang đầu tiên được in ra rồi nhấn nút **Cancel**,

Lặp lại các bước trên đối với từng tờ giấy khi in.

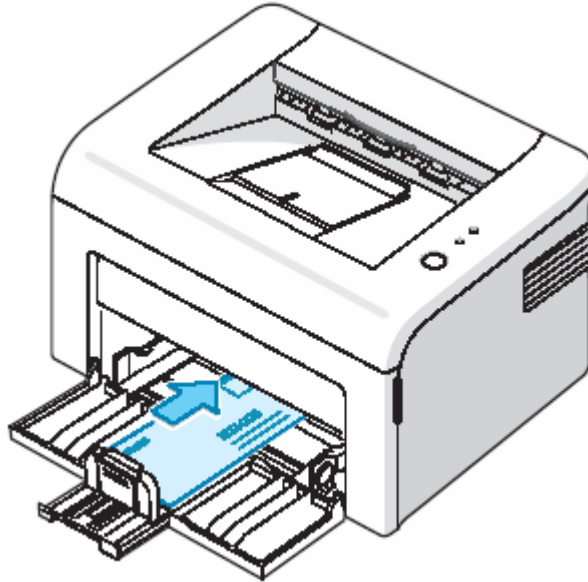
In trên những chất liệu đặc biệt

1 Mở khay nạp giấy.

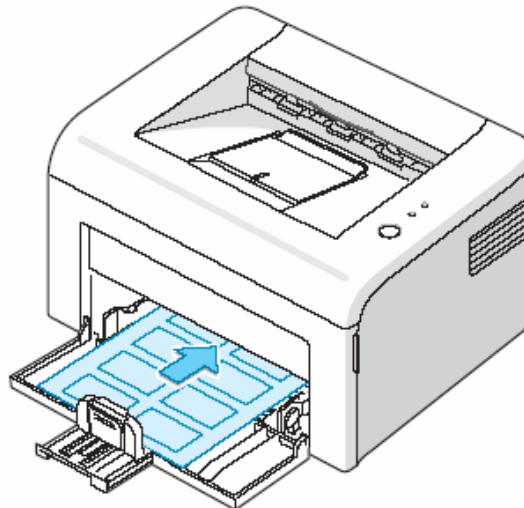
2 Nạp giấy vào khay nạp giấy. Không nên nạp giấy có kích cỡ khác nhau. Xem những hướng dẫn sau để nạp giấy ứng với từng loại giấy.

- Nạp giấy phong bì vào khay với **nắp phong bì hướng xuống**.

Vùng dán tem ở bên trái và cuối phong bì với vùng dán tem đưa vào máy in trước và nằm chính giữa khay.

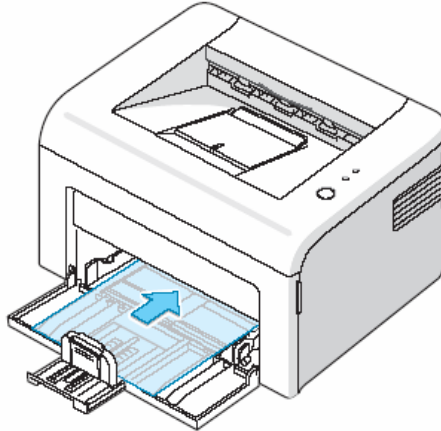


- Nạp giấy nhân vào khay với **mặt in hướng lên**.



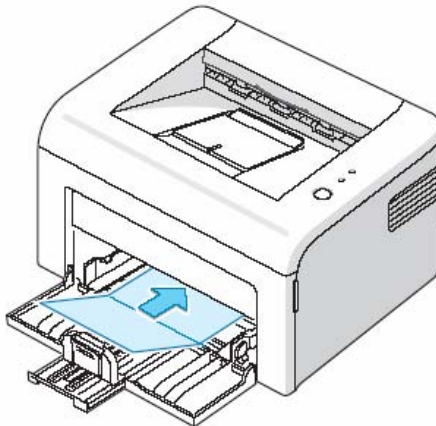
Ghi chú: Để tránh tình trạng các nhãn dính lại với nhau, không nên đặt các nhãn in chồng lên nhau sau khi chúng được in ra..

- Nạp giấy phim đèn chiếu vào trong khay với mặt in **hướng lên trên**, và đầu có sọc dính vào trước.

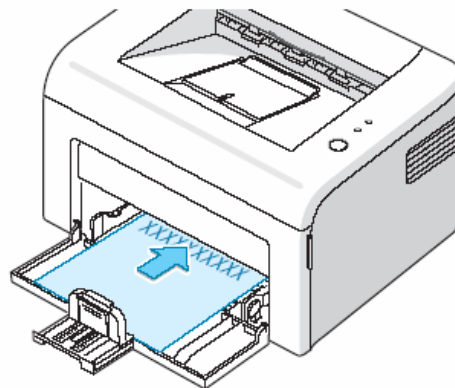


Ghi chú:

- Để hạn chế giấy phim đèn chiếu dính lại với nhau, đừng nên để chúng chồng lên nhau sau khi chúng được in ra.
 - Đặt giấy phim đèn chiếu trên một bề mặt phẳng sau khi lấy ra từ máy in.
- Nạp bư thiếp với mặt in hướng lên trên, cạnh ngăn trước và nằm chính giữa khay.



- Nạp giấy tiêu đề vào khay với mặt thiết kế hướng lên trên, cạnh đỉnh hướng về phía máy in.



3 Điều chỉnh thanh dẫn hướng về cạnh của giấy in.

4 Khi in các vật liệu đặc biệt, phải chọn **Khay nạp giấy tay** cho **Nguồn** từ phần mềm ứng dụng, và sau đó chọn đúng khổ giấy và loại. Để biết thêm chi tiết xem "**Hướng dẫn sử dụng phần mềm**".

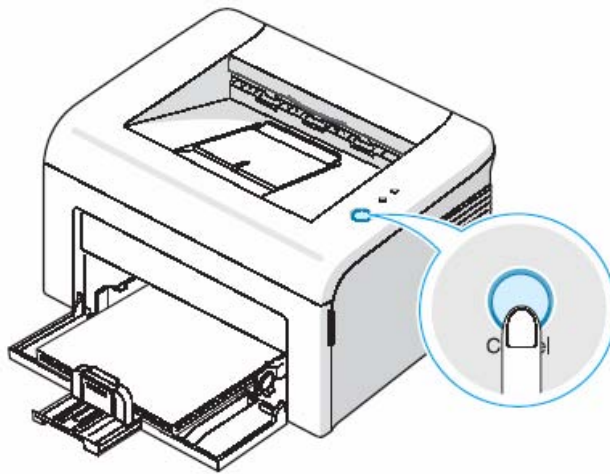
5 Nhấn nút **Cancel** để bắt đầu in.

Hủy một tác vụ in

Có hai cách để hủy một tác vụ in.

Để dừng một tác vụ in từ bảng điều khiển

Nhấn nút **Cancel** trên bảng điều khiển



Máy in sẽ kết thúc quá trình in khi giấy in đi hết quãng đường trong máy in và toàn bộ các tác vụ in đã được xóa trong bộ nhớ của máy in. Mỗi tác vụ in bạn phải nhấn nút **Cancel** một lần.

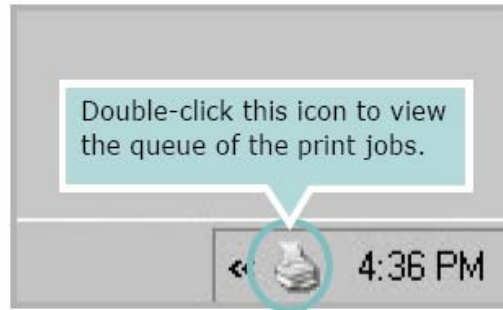
Cách dừng tác vụ in từ thư mục Printers

1. Từ menu **Start** của Windows, chọn **Setting**.
2. Chọn **Printers** để mở cửa sổ Printers, Nhấp đúp chuột vào biểu tượng **Samsung ML - 1610 Series**.
3. Từ Menu **Document**, chọn **Cancel Printing** (đối với Windows 9x/Me) hoặc **Cancel** (đối với Windows NT 4.0/2000/XP)

Ở chế độ nạp giấy tay, chúng ta không thể hủy một tác vụ in bằng cách sử dụng nút **Cancel**.

Để hủy một tác vụ in ở chế độ nạp giấy tay:

- 1 Tắt nguồn máy in.
- 2 Nhấp đôi chuột vào biểu tượng  ở góc phải dưới của cửa sổ.



- 3 Chọn một tác vụ muốn hủy.
- 4 Ở Windows 98/Me, chọn **Cancel Printing** từ menu **Document**.
Ở Windows 2000/XP, chọn **Cancel** từ menu **Document**.
- 5 Khi danh sách những tác vụ in được bỏ hết, khởi động lại máy in.
Nhấp đôi chuột vào biểu tượng này để xem hàng đợi của những tác vụ in.

4

Bảo Trì Máy In

Chương này đưa ra một số đề nghị cho việc bảo trì hộp mực và máy in.

Trong chương này bao gồm:

- **Bảo trì hộp mực**
- **Sử dụng chế độ tiết kiệm mực**
- **Vệ sinh máy in**
- **Những bộ phận thay thế và có thể dùng được**

Bảo trì hộp mực

Bảo quản hộp mực

Để có được kết quả tốt nhất từ hộp mực, hãy tuân theo những lời hướng dẫn sau:

- Không nên tháo hộp mực ra khỏi vỏ bọc cho đến khi đưa vào sử dụng.
- Không nên nạp lại hộp mực. Chế độ bảo hành máy in không bao gồm những hư hỏng gây ra bởi việc sử dụng hộp mực nạp lại.
- Hộp mực phải được bảo quản trong môi trường giống của máy in.
- Để giảm thiểu thiệt hại cho hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu.

Tuổi thọ dự tính của hộp mực

Tuổi thọ của hộp mực phụ thuộc vào số lượng mực mà công việc in yêu cầu. Khi in văn bản có độ bao phủ 5%, một hộp mực mới, trung bình có thể sử dụng được cho 3000 trang in.

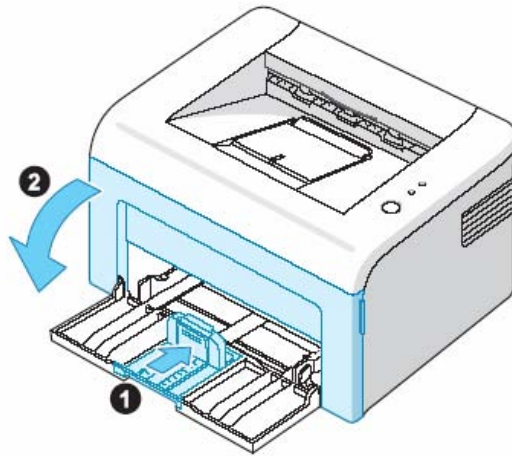
Tiết kiệm mực

Để tiết kiệm mực, hãy nhấn phím **Hủy (Cancel)** trên bảng điều khiển của máy in. Nút đó sẽ được sáng lên. Bạn có thể kích hoạt chế độ Tiết kiệm mực trong bảng thuộc tính của máy in. Hãy tham khảo “Cách sử dụng chế độ tiết kiệm mực” trang 4.8. Tùy chọn này sẽ tăng cường tuổi thọ của hộp mực, giảm chi phí trên một trang in, nhưng sẽ giảm chất lượng in.

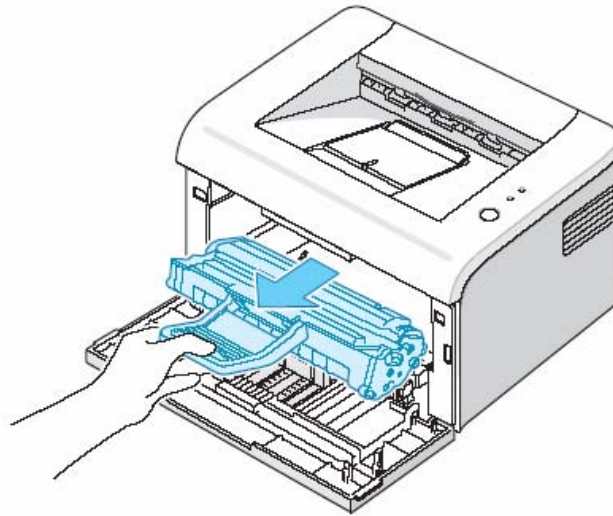
Phân phối lại mực in

Khi gần hết mực, những vùng bị mờ hay nhạt có thể xuất hiện trên trang in. Bạn có thể tạm thời cải thiện chất lượng in bằng cách phân phối lại mực in. Quá trình sau cho phép bạn hoàn tất được một tác vụ in trước khi thay thế hộp mực.

1 Sau khi tháo giấy đã nạp trong khay, đẩy thanh dẫn phía sau đến vị trí đầu tiên của máy in và mở nắp đậy phía trước.



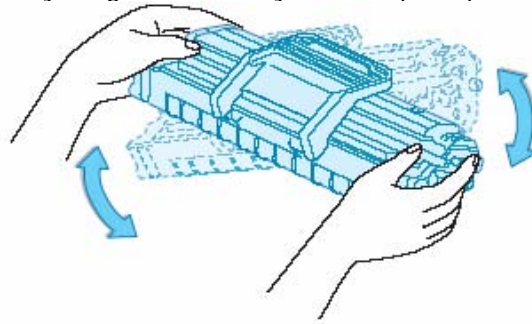
2 Đẩy hộp mực xuống và tháo ra khỏi máy in.



Cẩn thận:

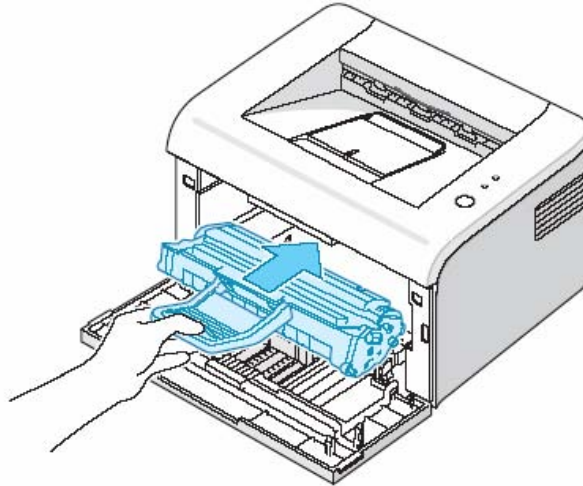
- Không nên với tay vào sâu những bộ phận khác trong máy in. Khu vực bộ sấy có thể rất nóng.
- Để tránh thiệt hại đến hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu

3 Lắc nhẹ hộp mực từ bên này sang bên kia 5 hay 6 lần để phân phối lại mực in.

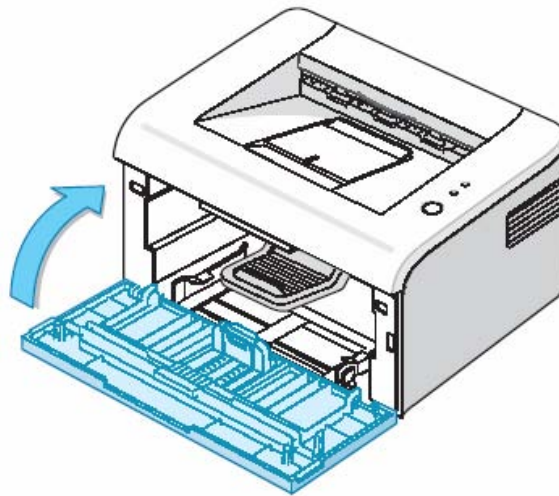


Chú ý: Nếu mực in dính lên quần áo, hãy quét sạch nó trong lúc quần áo đang khô và sau đó giặt bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính lên vải.

4 Đặt hộp mực vào lại máy in. Phải chắc rằng hộp mực đã khớp vào vị trí.



5 Đóng nắp đậy phía trước lại. Phải chắc rằng nắp đậy phải được đóng an toàn. Nếu nó không được đóng chắc chắn, một số lỗi in có thể xảy ra khi bạn in.



Thay hộp mực

Nếu chữ in còn mờ sau khi đã phân phối lại hộp mực. (xem trang 5.3), hãy thay thế hộp mực.

Tháo hộp mực cũ và gắn một hộp mực mới. Xem mục “Cách lắp hộp mực” trang 20.

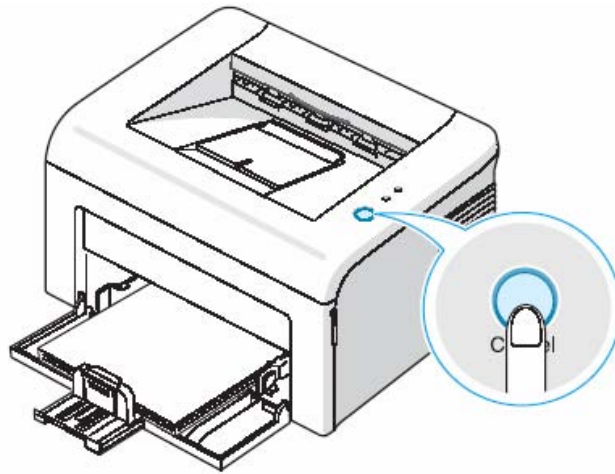
Sử dụng chế độ Tiết Kiệm Mực

Chế độ Tiết Kiệm Mực (**Toner Save**) cho phép máy in dùng ít mực hơn trên mỗi trang in. Nó còn giúp kéo dài tuổi thọ hộp mực và giảm bớt chi phí in, đổi lại chất lượng bản in sẽ giảm đi.

Có 2 cách bật chế độ Tiết Kiệm Mực

Từ bảng điều khiển

Nhấn nút **Cancel** trên bảng điều khiển. Máy in phải ở chế độ **Sẵn sàng** (đèn **On line/Error** hiện màu xanh).



- Nếu đèn **Toner Save** bật lên nghĩa là chế độ Tiết Kiệm Mực được kích hoạt. Khi ấy, máy in sẽ dùng ít mực hơn trên mỗi trang in.
- Nếu đèn **Toner Save** tắt nghĩa là chế độ Tiết Kiệm Mực không được kích hoạt. Máy in sẽ in ở chế độ bình thường.

Từ những thuộc tính máy in

Bạn cũng có thể kích hoạt chế độ Tiết kiệm mực ở thẻ **Graphic** từ những thuộc tính của máy in. Để biết thêm chi tiết, xem **Hướng dẫn sử dụng phần mềm**.

Vệ sinh máy in

Để bảo trì chất lượng in, hãy tuân theo các quá trình làm vệ sinh dưới đây sau mỗi lần thay thế hộp mực hay nếu có những vấn đề về chất lượng in xảy ra.



Chú ý: Trong khi vệ sinh bên trong máy in, hãy cẩn thận, không nên chạm vào trục lăn (nằm ở phía dưới hộp mực). Dầu từ những ngón tay có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in.



Cẩn thận: Lau chùi vỏ máy in với chất có hoạt tính bề mặt có chứa một ít cồn, dễ hòa tan hoặc các hóa chất mạnh có thể làm bạc màu hoặc nứt vỏ máy.

Vệ sinh bên ngoài

Dùng miếng vải mềm, không có xơ, lau sạch vỏ máy in. Bạn có thể sử dụng vải ướt, nhưng hãy cẩn thận đừng để bất kỳ giọt nước nào rơi lên trên hay vào trong máy in.

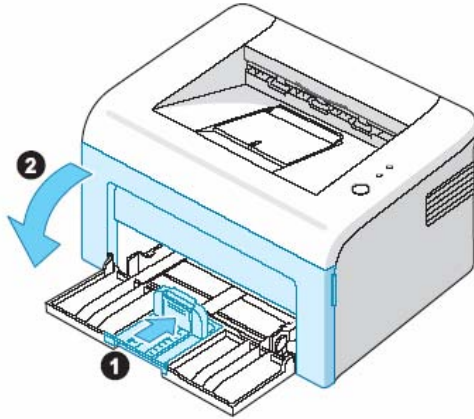
Vệ sinh bên trong

Trong quá trình in, giấy, mực và những hạt bụi nhỏ có thể tích lũy bên trong máy in. Sự tích lũy này có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in, chẳng hạn như lem mực hay đốm bẩn. Vệ sinh bên trong máy in sẽ loại trừ hay giảm thiểu những lỗi này.

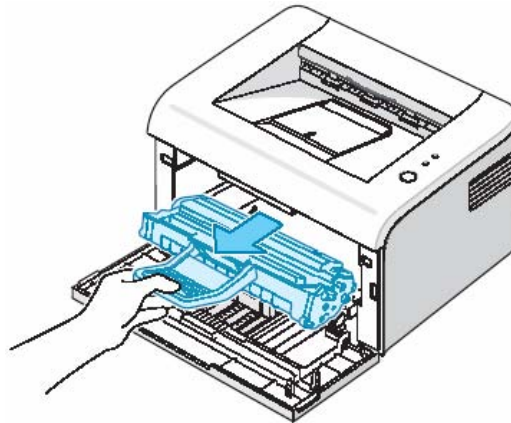
Cách vệ sinh bên trong máy in

1 Tắt nguồn điện máy in và rút dây nguồn, đợi cho đến khi máy in nguội.

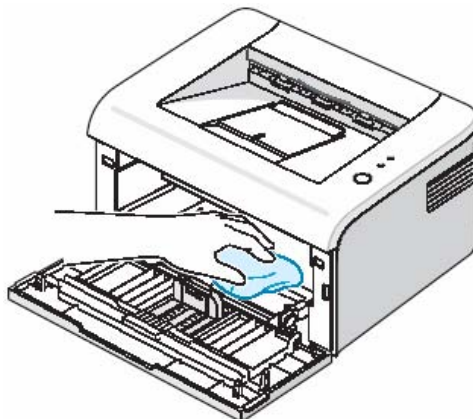
2 Sau khi tháo giấy đã nạp trong khay, đẩy thanh dẫn phía sau tới vị trí đầu tiên của máy in và mở nó và mở nắp đậy phía trước.



3 Kéo ống mực ra ngoài và tháo ra khỏi máy in.



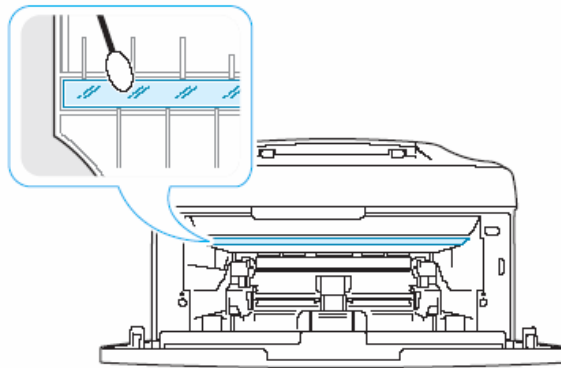
4 Dùng một miếng vải khô và không bị xơ, lau sạch bụi và mực bị tràn xung quanh hộp mực và các khoang của hộp mực.



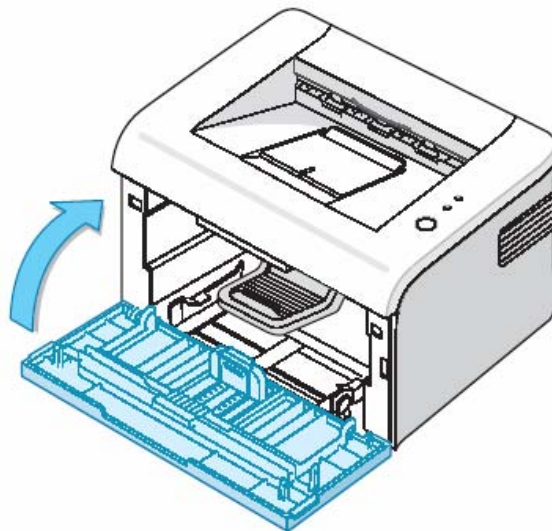


Chú ý: Để tránh làm hỏng hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu. Nên bao bọc nó với một miếng giấy nếu thấy cần thiết. Cũng không nên chạm vào ống lăn màu đen bên trong máy in.

5 Đặt thanh kiếng sọc dài (LSU) vào trong trên đỉnh của bộ phận ngăn mực, và lau nhẹ thanh kiếng nếu thấy bụi làm lớp cotton màu trắng chuyển thành đen.



6 Đặt lại hộp mực vào máy in và đóng nắp đậy lại. Phải chắc rằng nắp đậy phải được đóng an toàn. Nếu không được đóng chắc chắn, nhiều lỗi có thể xảy ra trong lúc in.



7 Gắn dây nguồn vào ổ cắm điện và bật máy in lên.

Những bộ phận thay thế và có thể dùng được

Khi sử dụng một thời gian, bạn sẽ cần thay thế ống lăn và bộ sấy để duy trì hiệu năng cao nhất cũng như để tránh những lỗi về chất lượng in và những vấn đề về kẹt giấy do những bộ phận bị hao mòn gây nên. Những bộ phận sau đây nên được thay thế sau khi bạn in được một số lượng trang nhất định. Xem bảng dưới đây.

Bộ Phận	Hiệu xuất (Trung Bình)
Ống lăn vận chuyển	60,000
Trục lăn cố định	60,000
Bộ sấy	60,000

Để mua những bộ phận thay thế và có thể dùng được, hãy liên hệ nhà cung cấp Samsung hay nơi mà bạn đã mua sản phẩm này. Chúng tôi thành thật khuyên các bạn các bộ phận trên nên được thay thế và lắp ráp bởi các nhân viên kỹ thuật đã được đào tạo.

5

Cách giải quyết một số rắc rối

Chương này cung cấp một số thông tin cần thiết giúp bạn biết phải làm gì khi gặp một số lỗi trong quá trình sử dụng máy in.

Chương này bao gồm:

- **Bảng liệt kê cách gỡ rối**
- **Cách giải quyết các vấn đề in thông thường.**
- **Cách xử lý kẹt giấy**
- **Cách giải quyết những vấn đề về chất lượng bản in**
- **Các thông báo lỗi và cách giải quyết**
- **Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows**

Bảng liệt kê cách gỡ rối

Nếu máy in của bạn có vấn đề, bạn hãy tham khảo bảng liệt kê cách gỡ rối dưới đây.

Nếu máy in không qua được một bước, hãy làm theo các đề nghị gỡ rối lỗi tương ứng như sau:

Kiểm tra	Giải pháp
Kiểm tra dây nguồn và công tắc nguồn.	Kiểm tra nguồn điện bằng cách cắm nó vào một ổ cắm điện khác.
Đảm bảo đèn Hoạt động/Lỗi được bật sáng.	Trong chế độ sẵn sàng, đèn Hoạt động/Lỗi phải sáng màu xanh. Nếu đèn Hoạt động/Lỗi phát sáng đỏ hoặc nhấp nháy, bạn hãy tham khảo mục “các thông báo lỗi và cách giải quyết” ở trang 66
Nhấn và giữ nút Cancel để in thử	<ul style="list-style-type: none"> Nếu bạn không in thử được, bạn hãy kiểm tra lại khay giấy đã có giấy hay chưa. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, bạn hãy tham khảo phần “xử lý kẹt giấy” ở trang 54.
In một trang mẫu để xem nó được in đúng hay không	Nếu có vấn đề về chất lượng in, hãy tham khảo phần “cách giải quyết vấn đề về chất lượng in” ở trang 60
In một văn bản ngắn từ trình ứng dụng để kiểm tra xem máy tính và máy in có được kết nối đúng và đang giao tiếp tốt với nhau hay không.	<ul style="list-style-type: none"> Nếu máy in không in, bạn hãy kiểm tra lại cáp nối giữa máy tính và máy in. Kiểm tra hàng đợi tác vụ in và chương trình cất tạm thông tin in vào bộ nhớ hay đĩa cứng để xem máy in có bị dừng hay không. Kiểm tra chương trình ứng dụng để chắc chắn bạn đang sử dụng đúng trình điều khiển máy in và cổng giao tiếp. Nếu trang in bị ngắt quãng trong suốt quá trình in, bạn hãy tham khảo mục “Cách giải quyết các vấn đề in thông thường” ở trang 51.
Nếu đã làm hết các nội dung trong bảng liệt kê kiểm tra mà vẫn không giải quyết được lỗi của máy in, bạn hãy kiểm tra mục xử lý lỗi sau.	<ul style="list-style-type: none"> Cách giải quyết các vấn đề in thông thường, ở trang 51. Các thông báo lỗi và cách giải quyết ở trang 66 Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows ở trang 67

Cách giải quyết các vấn đề in thông thường

Bạn hãy tham khảo các giải pháp được đề nghị ở bảng dưới đây để giải quyết một số trục trặc khi vận hành máy in laser.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in không in.	Máy in chưa cắm điện.	Kiểm tra nguồn điện hoặc dây cắm điện.
	Máy in chưa được chọn là máy in mặc định của hệ thống.	Chọn tên máy in của bạn ở thư mục Printer trong Windows và chọn nó là máy in mặc định.
	Kiểm tra máy in xem có bị những trục trặc như sau không:	<ul style="list-style-type: none"> Nắp đậy máy in chưa được đóng. Giấy bị kẹt. Giấy chưa được nạp. Hộp mực chưa được lắp. Nếu lỗi của hệ thống máy in xuất hiện, bạn hãy liên lạc các nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
	Máy in có thể đang ở chế độ nạp giấy thủ công (Manual Feed).	Cho giấy vào bộ nạp giấy thủ công và nhấn nút Cancel trên bảng điều khiển của máy in để bắt đầu in.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in chưa được kết nối đúng.	Gỡ ra và cắm lại cáp nối của máy in.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in bị lỗi.	Nếu đúng như vậy, bạn hãy thử nối máy in với một máy tính khác đang hoạt động tốt, rồi thực hiện lại thao tác in. Hoặc bạn thử dùng một cáp nối khác xem sao!
	Thiết lập cổng in không đúng.	Kiểm tra các thiết lập của máy in trong Windows để đảm bảo thao tác in được gửi đến đúng cổng in (ví dụ: LPT1). Nếu máy tính có nhiều hơn một cổng in, bạn phải đảm bảo máy in được nối vào đúng cổng.
	Máy in có thể chưa được cấu hình đúng.	Kiểm tra các thuộc tính của máy in để chắc chắn tất cả các thiết lập in đều đúng.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in không in. (tiếp theo)	Trình điều khiển của máy in có thể chưa được cài đặt đúng.	Cài đặt lại trình điều khiển của máy in rồi thực hiện thao tác in thử một trang mẫu.
	Máy in bị trục trặc kỹ thuật.	Kiểm tra các đèn Led trên bảng điều khiển để xác định xem máy in có hiển thị lỗi hệ thống hay không.
Máy in chọn sai giấy in so với giấy bạn đưa vào. Máy in không cung cấp giấy.	Việc chọn giấy in trong bảng thuộc tính của máy in có thể không đúng.	Đối với đa số các ứng dụng, thao tác chọn giấy in được thực hiện thông qua thẻ Paper bên trong bảng thuộc tính Print . Bạn hãy chọn lại cho đúng loại giấy mình cần in.
	Giấy in chưa được nạp đúng.	Lấy giấy in ra khỏi khay đựng giấy rồi nạp lại cho đúng.
	Có quá nhiều giấy in bên trong khay đựng giấy.	Lấy bớt các giấy in thừa ra khỏi khay đựng giấy
Máy in quá chậm.	Giấy in quá dày.	Sử dụng đúng loại giấy phù hợp với máy in của bạn.
	Có thể do tài liệu in quá phức tạp.	Giảm mức độ phức tạp của tài liệu in hoặc giảm bớt chất lượng in. Kiểm tra xem tốc độ in trên loại giấy in mà bạn chọn có đúng với tốc độ in tối đa của máy in không? Tốc độ in cao nhất của máy in là 16 trang đối với khổ giấy A4 và 17 trang đối với khổ giấy viết thư.
Phân nửa giấy in ra bị trống	Nếu bạn đang dùng HĐH Windows 9x/Me, Spooling Setting có thể được thiết lập không đúng.	Từ menu Start , chọn Settings and Printers , nhấp nút phải chuột vào biểu tượng máy in của bạn, chọn Properties , chọn thẻ Details rồi nhấn nút Spooling Settings , chọn thiết lập cho máy tính đẩy dữ liệu ra đường ống máy in (Spooling Setting) mà bạn muốn.
	Cách bố trí (Layout) trang in quá phức tạp.	Đơn giản hoá cách bố trí trang in và bỏ bớt những hình ảnh không cần thiết ra khỏi tài liệu in.
	Thiết lập định hướng cho trang in có thể không đúng.	Thay đổi định hướng cho trang in trong ứng dụng của bạn.
	Kích cỡ giấy in không khớp với những thiết lập về kích cỡ giấy.	Bạn phải chắc chắn kích cỡ giấy trong mục thiết lập in phù hợp với loại giấy đang nằm trong khay đựng giấy của bạn.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Giấy in bị kẹt	Có quá nhiều giấy in trong khay đựng giấy.	Lấy bớt giấy thừa ra khỏi khay đựng giấy. Nếu bạn sử dụng loại giấy đặc biệt để in, hãy sử dụng bộ cung cấp giấy điều khiển bằng tay.
	Sử dụng không đúng loại giấy in.	Chỉ sử dụng loại giấy in phù hợp với máy in của bạn.
	Cách thức chọn đường ra cho giấy in không đúng.	Khi sử dụng vật liệu in đặc biệt như các loại giấy in quá dày, bạn nên sử dụng khay ra của giấy phía trên máy in (mặt hướng xuống) thay vì dùng khay ra của giấy đang sau máy in (mặt hướng lên).
	Bên trong máy in có thể có mảnh vỡ.	Mở nắp đậy phía trước máy in để lấy các mảnh vỡ ra.
Máy in nhưng vẫn bản xuất hiện không đúng, bị cắt xén hoặc không đầy đủ.	Cáp nối máy in bị lỏng hoặc bị lỗi.	Rút cáp nối ra rồi gắn lại. Thử in lại các tài liệu mà bạn đã in thành công. Nếu đúng là do cáp nối, bạn hãy thử nối máy in với máy tính khác và tiến hành in thử tài liệu mà bạn biết là đã làm việc tốt. Cuối cùng, bạn hãy thử cáp nối khác.
	Chọn sai trình điều khiển cho máy in.	Kiểm tra menu chọn máy in của ứng dụng để đảm bảo bạn chọn đúng loại máy in cần in.
	Trình ứng dụng bị hỏng.	Bạn hãy thử in tài liệu bằng một trình ứng dụng khác.
	Hệ điều hành bị hỏng. (chỉ dành riêng cho ML-1610)	Nếu bạn đang sử dụng hệ điều hành Windows (bất kỳ phiên bản nào), vào DOS và gõ lệnh sau: Tại C:\ , gõ Dir LPT1 , và nhấn Enter . (Máy tính phải đang kết nối bằng cổng LPT1). Thoát khỏi Windows và khởi động lại. Tắt máy in và sau đó bật lên.
Giấy in ra nhưng trống không.	Bình mực bị hư hoặc hết mực	Nạp lại mực in nếu bạn thấy cần thiết. Hoặc tốt hơn hết, bạn nên thay một hộp mực mới.
	Tập tin dùng để in có thể chứa những trang trống.	Kiểm tra lại tập tin để đảm bảo nó không chứa bất kỳ trang trống nào.
	Một số bộ phận trong máy in như bộ điều khiển hoặc bo mạch bị lỗi.	Liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.

Chú ý

Nếu bạn gặp bất cứ vấn đề gì về thao tác in, sau khi máy in của bạn đã in khoảng 60.000 trang, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ khách hàng của chúng tôi để thay thế hộp lăn mực khác.

Cách xử lý kẹt giấy

Đôi khi, giấy có thể bị kẹt trong một tác vụ in. Có một vài nguyên nhân bao gồm:

- Khay giấy được nạp đúng cách và không quá đầy.
- Khay giấy kéo ra ngoài trong suốt tác vụ in.
- Nấp đẩy phía trước máy bị mở trong suốt tác vụ in.
- Loại giấy sử dụng không đáp ứng được các đặc điểm kỹ thuật của giấy in. Xem thêm phần “Đặc điểm kỹ thuật của giấy in” ở trang 70
- Loại giấy sử dụng có kích thước vượt quá khả năng hỗ trợ của máy in. Xem thêm phần “Đặc điểm kỹ thuật của giấy in” ở trang 70

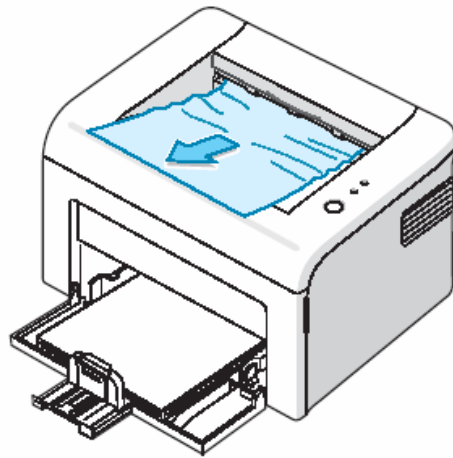
Nếu hiện tượng kẹt giấy xảy ra, đèn Online/Error trên bảng điều khiển sẽ phát màu đỏ. Tìm cách lấy các trang giấy in bị kẹt ra. Nếu bạn không nhìn thấy nó, hãy kiểm tra phía bên trong máy in.

Trong khu vực ra của giấy



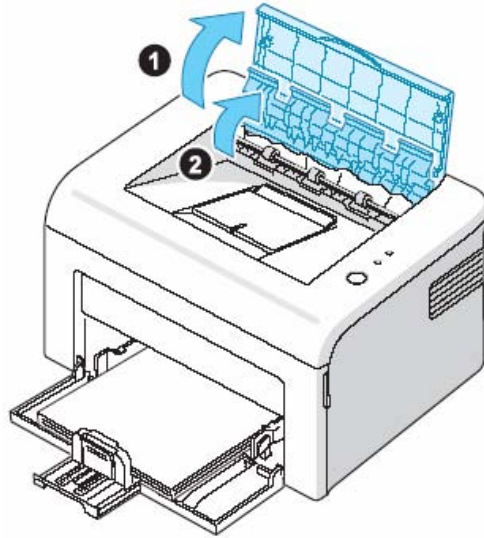
Chú ý: Giấy bị kẹt trong khu vực này có thể khiến nó bị dính mực. Nếu lỡ để mực dính lên quần áo, hãy giặt chúng bằng nước lạnh vì nước nóng sẽ khiến mực dính luôn vào vải.

1. Nếu giấy bị kẹt khi nó chuẩn bị ra khay đựng giấy và bạn có thể thấy một phần của giấy sắp ra ngoài, bạn có thể cầm nó kéo thẳng về phía bạn để lấy giấy ra.



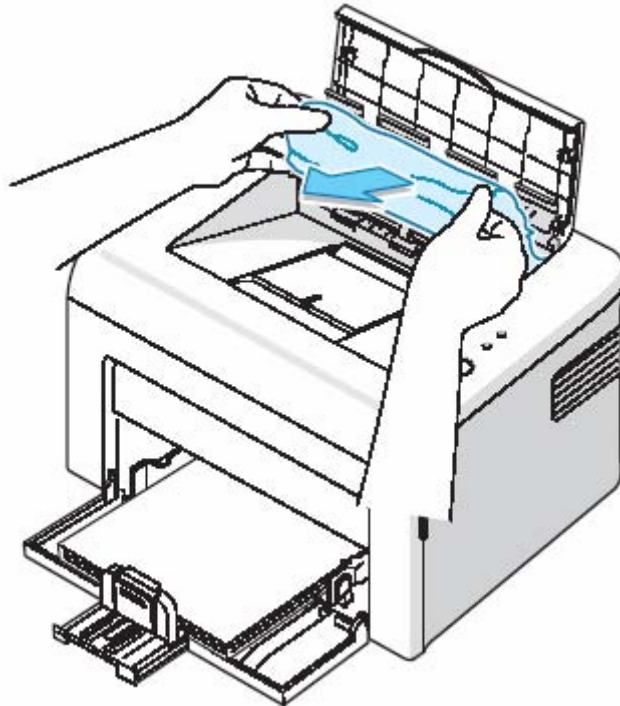
Khi kéo giấy bị kẹt ra ngoài, nếu cảm thấy như có vật gì cản lại và bạn không thể kéo nó dễ dàng, hãy dừng ngay lúc đó. Tiếp tục sang bước kế tiếp

2. Mở khay ra giấy phía sau

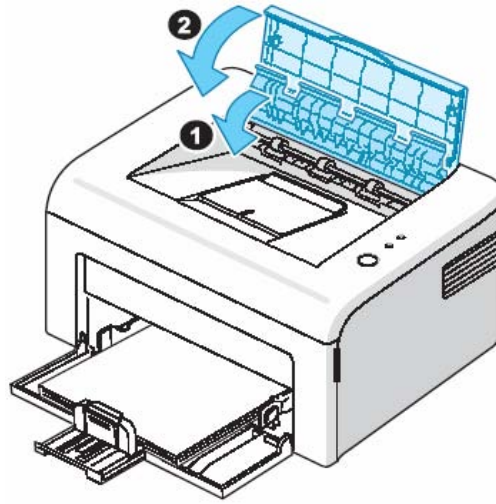


Ghi chú: Khi tháo giấy bị kẹt, nên cẩn thận không nên để chạm vào thanh cuộn nhiệt (đặt phía dưới bên trong nắp đậy). Nó rất nóng và có thể gây cháy!

3. Thả lỏng giấy nếu thấy nó bị giữ bởi hộp cuộn đẩy giấy, rồi kéo nhẹ nó ra ngoài.



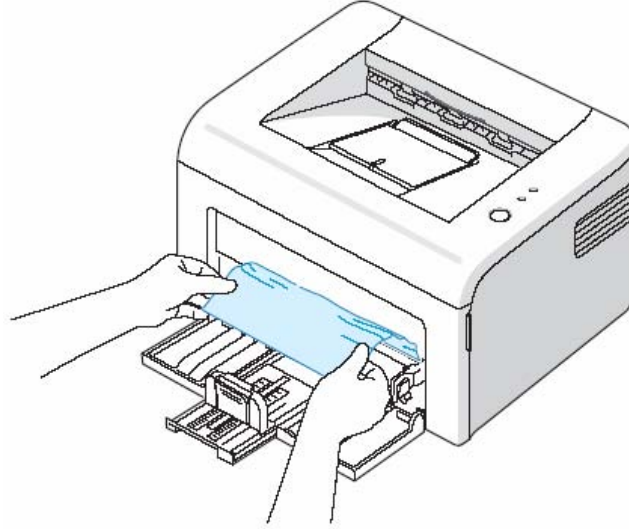
4. Đóng khay ra giấy phía sau lại



5. Mở và đóng nắp đậy phía trước lại. Quá trình in có thể được tiếp tục trở lại.

Trong khu vực nạp giấy

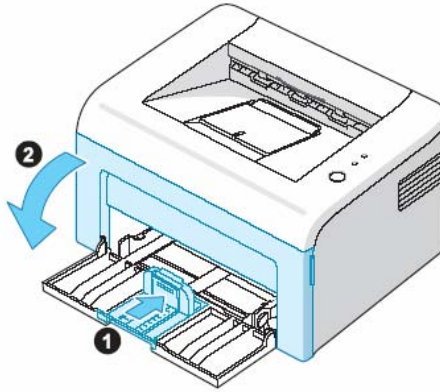
1. Lấy các giấy in bị đẩy trật bằng cách kéo nó về phía cạnh nhìn thấy được của khay đựng giấy. Bạn phải đảm bảo giấy in được xếp ngay ngắn trong khay đựng giấy.



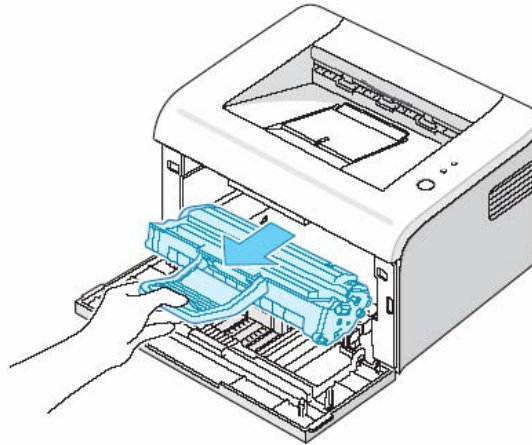
2. Mở và đóng nắp đậy phía trước lại. Khi ấy quá trình in có thể được tiếp tục.

Xung quanh hộp mực

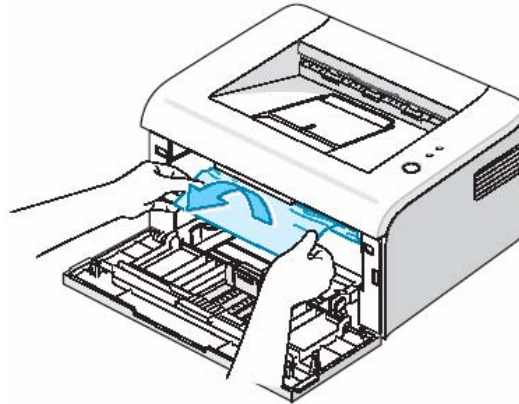
1. Sau khi tháo giấy bị kẹt trong khay ra, đẩy thanh dẫn phía sau tới vị trí đầu tiên và mở nắp đậy phía trước ra.



2. Kéo hộp mực ra và tháo nó ra khỏi máy in.



3. Kéo nhẹ giấy về phía bạn.

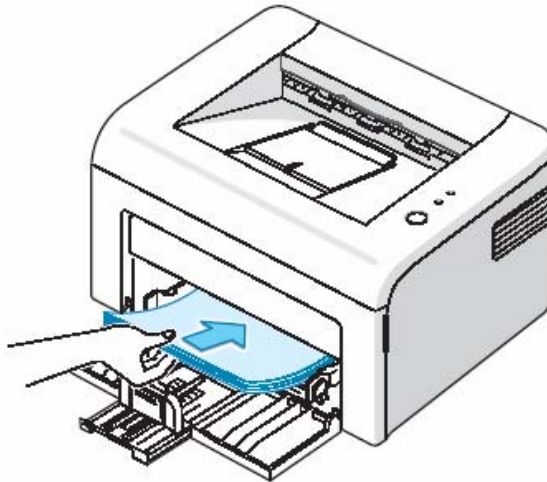


4. Kiểm tra xem có còn giấy in nào bị kẹt bên trong nữa không.
5. Lắp lại hộp mực rồi đóng nắp đậy lại. Khi ấy, quá trình in có thể được tiếp tục.

Những thủ thuật giúp tránh tình trạng kẹt giấy khi in trên khổ giấy A5

Nếu tình trạng kẹt giấy thường xuyên xuất hiện khi bạn in với khổ giấy A5:

1. Mở khay đựng giấy và nạp giấy in vào bên trong giống như hình dưới đây.



2. Mở cửa sổ các thuộc tính của máy. Trong thẻ **Paper**, đặt lại khổ giấy là A5.
3. Tùy chọn **Orentation** trong thẻ **Layout**, thiết lập tùy chọn **Rotation** là 90 độ.
4. Nhấn OK để bắt đầu in.

Những mảnh khỏe giúp tránh tình trạng kẹt giấy

Việc chọn đúng loại giấy in sẽ giúp bạn tránh được hầu hết các trường hợp kẹt giấy. Nếu giấy bị kẹt bạn hãy làm theo các bước hướng dẫn trong phần “Cách xử lý kẹt giấy” trang 54.

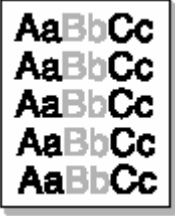

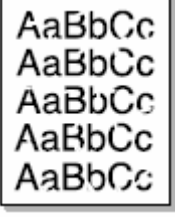
- Làm theo các thủ tục trong phần “Cách nạp giấy” ở trang 23. Bạn phải đảm bảo các nguyên tắc có thể điều chỉnh được được đặt đúng.
- Không nên nạp quá nhiều giấy vào khay đựng giấy của máy in. Bạn phải chẵn chẵn số lượng giấy bỏ vào phải thấp hơn sức chứa tối đa của khay đựng giấy.
- Không được lấy giấy ra khỏi khay đựng giấy trong suốt quá trình in.
- Uốn cong, xòe rồi làm thẳng giấy trước khi nạp vào máy.
- Không sử dụng loại giấy bị nhăn, ẩm ướt hoặc quá xoắn.
- Không trộn lẫn nhiều loại giấy khác nhau vào khay đựng giấy.
- Chỉ sử dụng các loại giấy đã được đề nghị cho máy in của bạn. Xem mục “Các đặc điểm kỹ thuật của giấy” ở trang 70.
- Phải đảm bảo bề mặt in phải úp xuống khi nạp giấy vào khay đựng giấy.


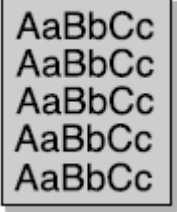
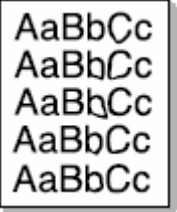
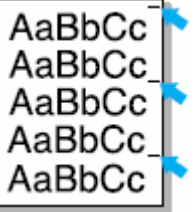
Một số bước giúp cải thiện chất lượng bản in


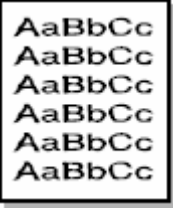
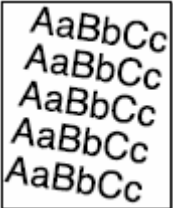
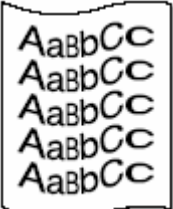
Chất lượng bản in có thể được cải thiện bằng cách thực hiện một số thao tác sau:

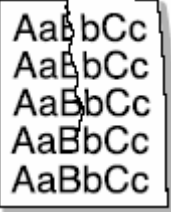
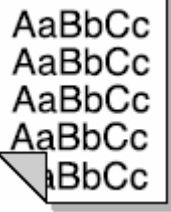

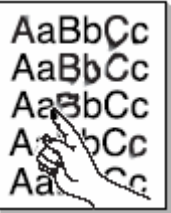
- Nạp mực cho hộp mực. (Xem trang 5.3)
- Làm vệ sinh bên trong máy in của bạn. (Xem trang 45)
- Điều chỉnh độ phân giải in trong bảng các thuộc tính của máy in. (Xem trang 4.16)
- Phải chắc chắn máy in không ở chế độ tiết kiệm mực. (Xem trang 4.8)
- Xử lý các lỗi in thông thường. (Xem trang 51)
- Thay hộp mực mới rồi kiểm tra lại chất lượng in. (Xem trang 20)


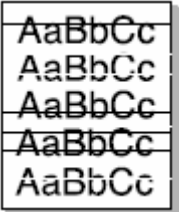
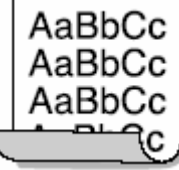
Bảng liệt kê trục trặc và giải pháp khắc phục chất lượng bản in

Trục trặc	Giải pháp
<p>Bản in mờ hoặc nhạt</p> 	<p>Nếu bản in xuất hiện những vết trắng đứng hoặc những vùng mờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mực in gần hết. Bạn nên nạp mực hay tốt nhất là thay hộp mực mới nếu như các biện pháp kéo dài tạm thời thời gian sử dụng của hộp mực hay nạp thêm mực không cải thiện được chất lượng bản in. Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). Nếu toàn bộ trang in bị nhạt màu có thể do bạn đã thiết lập độ phân giải in quá nhạt hay máy in đang ở chế độ tiết kiệm mực. Điều chỉnh lại độ phân giải và chế độ in tiết kiệm trong bảng các thuộc tính của máy in. Bản in mờ hoặc xuất hiện một số vết bản có thể là những biểu hiện cho biết hộp mực bị dơ cần phải được lau chùi.
	<ul style="list-style-type: none"> Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). Ống cuộn mực bị dơ. Bạn cần làm vệ sinh hộp cuộn mực. Đường đi của giấy in bên trong máy cần được làm vệ sinh.
<p>Ký tự bị rơi</p> 	<p>Nếu các vùng mờ, cuộn tròn xuất hiện ngẫu nhiên trên bản in:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giấy in có thể có khuyết điểm. Bạn hãy thử in lại. Mức độ ẩm của giấy không đều hoặc giấy in có những đốm ẩm trên bề mặt. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. Giấy in không được tốt. Quá trình sản xuất giấy có thể khiến một số vùng trên giấy không ăn mực. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. Ống mực có thể bị lỗi. Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
<p>Bản in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng</p> 	<p>Nếu trên giấy in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng màu đen:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trống tang bên trong hộp mực có thể bị xước. Bạn nên thay hộp mực mới.
<p>Bản in xuất hiện nền xám</p> 	<p>Nếu nền của bản in đổ màu đến mức không chấp nhận được, các giải pháp sau có thể khắc phục được vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển sang dùng loại giấy có trọng lượng nhẹ hơn. • Kiểm tra môi trường đặt máy in; điều kiện môi trường quá khô (độ ẩm thấp) hoặc độ ẩm cao hơn 80% RH có thể làm tăng mức độ đổ màu nền. • Tháo hộp mực cũ ra và thay vào hộp mực mới.
<p>Bản in xuất hiện vết mực bẩn</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Làm vệ sinh bên trong máy in. • Kiểm tra loại giấy và chất lượng giấy. • Thay hộp mực cũ bằng hộp mực mới.
<p>Bản in xuất hiện các vết khuyết lặp lại dọc theo trang in</p> 	<p>Nếu các vết này xuất hiện một cách lặp lại trên bề mặt in ở những khoảng bằng nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ống mực có thể bị hỏng. Nếu các vết lặp lại xuất hiện trên giấy in, bạn hãy thử in các tờ trắng nhiều lần để chùi hộp mực. Sau khi in xong, nếu bạn vẫn bị trục trặc như cũ, tốt nhất bạn nên thay hộp mực khác. • Một số bộ phận trong máy in có thể bị dính mực. Nếu những vùng khuyết xuất hiện bên dưới trang in, trục trặc xem ra có thể tự giải quyết sau một vài trang in nữa. • Quá trình nung nóng có thể bị hỏng. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ. • Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
<p>Màu nền bị phân tán không đều</p> 	<p>Màu nền phân bố không đều là kết quả của một số mực dính trên giấy đã in.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy in quá ẩm. Bạn hãy thử in trên các loại giấy khác. Không được mở vỏ bọc giấy cho đến khi đem ra in vì nếu như vậy giấy sẽ hút ẩm rất nhiều. • Nếu màu nền phân bố không đều trên phong bì, bạn hãy thay đổi cách bố trí trang in để tránh in quá khổ dẫn đến in chùng lên mép nổi sang mặt bên kia. In trên mép nổi của phong bì có thể dẫn đến trục trặc. • Nếu màu nền phân bố không đều bao phủ toàn bộ trang in, bạn hãy điều chỉnh độ phân giải in thông qua trình ứng dụng hoặc bảng các thuộc tính của máy in.
<p>Chữ xuất hiện không đúng hình dạng ban đầu</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra các hình ảnh bị rỗng, giấy in có thể quá bóng. Bạn hãy thử giấy in khác. • Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra hiệu ứng gợn sóng, • Bộ phận quét hình cần được sửa chữa. Bạn thử kiểm tra xem tình trạng này có xuất hiện trên tờ in mẫu thử của máy in hay không.
<p>Bản in bị lệch</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Bạn phải đảm bảo giấy in hay các vật liệu in đặc biệt khác được nạp vào máy in một cách đúng đắn và thanh dẫn giấy không được tì quá chặt hoặc quá lỏng vào chõng giấy.
<p>Bản in bị cuộn hoặc gợn sóng</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. Nhiệt độ lẫn độ ẩm quá cao có thể khiến giấy bị xoắn. • Lật lại chõng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy. • Hãy thử in ra khe xuất có mặt hướng lên.




Trực trặc	Giải pháp
<p>Bản in bị nhẵn hoặc bị nhò</p> 	<p>Đảm bảo giấy in được nạp đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Mở nắp đậy phía sau và thử in ra khay xuất phía sau (mặt hướng lên). • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.
<p>Mặt sau của bản in bị dờ</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Ống cuộn mực có thể bị dờ. • Kiểm tra xem mực có bị rò rỉ không. Làm vệ sinh bên trong máy in.
<p>Trang in toàn màu đen</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Ống mực có thể được lắp không đúng. Tháo hộp mực ra rồi gắn lại. • Ống mực có thể bị lỗi và cần phải thay thế. Bạn nên thay hộp mực mới. • Máy in có thể cần được kiểm tra bởi các nhân viên kỹ thuật. Bạn hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
<p>Bản in bị nhòe mực</p> 	<p>Làm vệ sinh bên trong máy in.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Thay hộp mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.

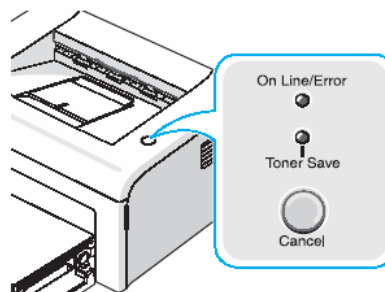
Trực trặc	Giải pháp
<p>Ký tự bị hồng</p> 	<p>Ký tự xuất hiện những vùng trắng bên trong mà đáng ra phải là màu đen:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu bạn đang dùng giấy trong để in, hãy thử loại giấy trong khác. Do cấu tạo của giấy trong khá đặc biệt, ký tự bị hồng là chuyện bình thường. • Có thể bạn in không đúng mặt in của giấy. Lấy giấy ra và lật lại. • Giấy không đúng với yêu cầu kỹ thuật của giấy in.
<p>Bản in xuất hiện các sọc ngang</p> 	<p>Nếu các vết hoặc các đốm màu đen, trắng, nằm ngang xuất hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ống mực có thể được lắp không đúng. Tháo và lắp lại hộp mực. • Ống mực bị lỗi. Bạn nên thay hộp mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
<p>Bản in bị cuộn lại</p> 	<p>Nếu giấy in ra bị cuộn lại hoặc giấy không được đẩy vào máy in:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.




Các thông báo lỗi và cách giải quyết

Khi máy in xuất hiện lỗi, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi bằng các đèn hiển thị. Bạn hãy tìm các mẫu chỉ dẫn đèn hiển thị dưới đây phù hợp với mẫu đèn hiển thị trên máy in, rồi làm theo các giải pháp đề nghị để sửa lỗi.

Bảng chú giải tình trạng đèn

-  Biểu tượng cho biết “Đèn tắt”
-  Biểu tượng cho biết “Đèn bật”
-  Biểu tượng cho biết “Đèn đang nhấp nháy”



Mẫu chỉ dẫn đèn	Lỗi có thể và cách giải quyết
	Hệ thống của bạn gặp một số vấn đề. Nếu phát hiện ra lỗi này, bạn hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật của chúng tôi.
 Đèn On Line/Error phát màu đỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Tình trạng kẹt giấy đang xảy ra. Để giải quyết, bạn hãy xem phần “Cách xử lý kẹt giấy” ở trang 54 • Nắp đậy phía trước đang mở. Đóng nắp đậy lại. • Hết mực. Tháo ông mực cũ ra và lắp hộp mực mới vào. Xem phần “Cách lắp hộp mực” ở trang 20
	<ul style="list-style-type: none"> • Bạn đã nhấn nút Cancel trong khi máy in đang nhận dữ liệu. • Ở chế độ đẩy giấy thủ công, giấy không có trong bộ đẩy giấy thủ công. Nạp giấy vào bộ đẩy giấy thủ công. • Nếu máy in đang nhận dữ liệu, đèn On Line/Error nhấp nháy màu xanh một cách chậm rãi. • Nếu máy in đang in dữ liệu vừa nhận, đèn On Line/Error nhấp nháy màu xanh nhanh.

Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows

Thông báo lỗi	Nguyên nhân có thể và giải pháp xử lý
Thông báo "File in use" xuất hiện trong quá trình cài đặt chương trình của máy in.	Thoát khỏi các ứng dụng. Loại bỏ các ứng dụng trong nhóm Startup , khởi động lại Windows. Cài đặt lại chương trình của máy in.
Thông báo "Error Writing to LPTx" xuất hiện	<ul style="list-style-type: none">• Bạn phải chắc chắn cáp nối được cắm đúng và máy in đã được bật.• Nếu giao tiếp Bi-direction chưa được bật trong trình điều khiển, bạn sẽ nhận được thông báo này.
Thông báo "General Protection Fault", "Exception OE", "Spool32", hoặc "Illegal Operation" xuất hiện	Đóng tất cả các ứng dụng, khởi động lại Windows và thử in lại

Ghi chú: Tham khảo tài liệu hướng dẫn Microsoft Windows 9x, Me, NT 4.0, 2000 or XP để biết thêm nhiều thông tin về những thông báo lỗi trên Windows.

6

Những đặc tính kỹ thuật

Chương này bao gồm:

- Những đặc tính kỹ thuật máy in
- Những đặc tính kỹ thuật giấy in

Những thông số kỹ thuật của máy in

Mục	Đặc điểm kỹ thuật và mô tả
Tốc độ in *	16 trang /phút với trang A4, 17 trang /phút với trang thư
Độ phân giải	600 x 600 dpi
Thời gian chuẩn bị cho lần in đầu tiên	10 giây
Thời gian làm ấm	30 giây
Điện thế sử dụng	AC 110 - 270 V (USA, Canada) / 220 - 240 V (Các nước khác), 50 / 60 Hz
Công suất tiêu thụ	Trung bình 300 W trong suốt quá trình vận hành / Thấp hơn 10 W ở chế độ ngủ
Độ ồn *	Chờ: thấp hơn 35 dB; In: thấp hơn 49 dB Chế độ ngủ: Tạm âm
Mức sử dụng	Ống mực đơn
Tuổi thọ hộp mực	2,000 trang với ISO/IEC 19752, 5% bao phủ (1,000 với hộp mực kèm theo máy in)
Chu kỳ vận hành	Hàng tháng lên đến 5,000 trang
Trọng lượng	5.5 Kg
Trọng lượng bao bì	Giấy: 1.2 Kg, Plastic: 0.2 Kg
Kích thước	352 x 372 x 196 mm / 14.1 x 10.8 x 8.5 in.
Môi trường vận hành	Nhiệt độ: 10 ~ 32 °C / 50 ~ 90 °F; Độ ẩm: 20 ~ 80 % RH
Ngôn ngữ mô phỏng	SPL (Ngôn ngữ máy in Samsung)
Bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên (RAM)	2 MB (không có khả năng mở rộng)
Phòng chữ	Phòng Windows
Giao tiếp	USB 1.1 (tương thích với USB 2.0)
Tương thích HĐH *	Windows 98/Me/2000/XP, Various Linux OS bao gồm Red Hat, Caldera, Debian, Mandrake, Slackware, SuSE và Turbo Linux

a. Tốc độ in có thể bị ảnh hưởng bởi hệ điều hành sử dụng, sự thực thi của máy tính, phần mềm ứng dụng, phương pháp kết nối, loại phương tiện, kích cỡ phương tiện và độ phức tạp của công việc.

b. Mức độ áp lực âm thanh, ISO 7779.

c. Vui lòng viếng thăm www.samsungprinter.com để lấy về phiên bản mới nhất.

Các thông số kỹ thuật của giấy in

Tổng quan

Máy in của bạn chấp nhận một số loại vật liệu in khác nhau như giấy in từng tờ rời (bao gồm đến 100% giấy có lượng sợi được tái sinh), các loại phong bì, nhãn, giấy phim đèn chiếu và giấy có kích cỡ tùy biến. Các thuộc tính, như trọng lượng, thành phần cấu tạo, tính chất và độ ẩm., đều là các yếu tố quan trọng tác động đến sự hoạt động của máy in và chất lượng đầu ra. Loại giấy không đáp ứng được các nguyên tắc được phác thảo trong cuốn hướng dẫn người dùng này có thể gây ra một số vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Nguy cơ bị kẹt giấy cao
- Rất dễ trôi qua máy in



Chú ý:

- Một số loại giấy có thể đáp ứng tốt các nguyên tắc trong cuốn hướng dẫn này vẫn có thể cho ra kết quả không như mong đợi. Nguyên nhân dẫn đến điều này có thể là do việc sử dụng không đúng cách, độ ẩm và nhiệt độ không thể chấp nhận hoặc một số hạn chế khác vượt khỏi tầm điều khiển của Samsung.
- Trước khi mua một số lượng giấy lớn, bạn phải chắc chắn rằng giấy in đáp ứng được những yêu cầu đề ra trong cuốn hướng dẫn này.



Cẩn thận: Sử dụng loại giấy không đáp ứng được các thông số kỹ thuật đặt ra có thể sẽ dẫn đến một số rắc rối, đôi khi cần đến các dịch vụ sửa chữa. Các dịch vụ sửa chữa này không được bao gồm trong chế độ bảo hành hoặc các thoả thuận cung cấp dịch vụ.

Các khổ giấy được hỗ trợ

Kích thước (mm/in) ^a	Trọng lượng	Khả năng chứa ^b
Giấy thông thường Giấy thư (216 x 279/8.5 x 11) A4 (210 x 297/8.3 x 11.7) A5 (148 x 210/5.8 x 8.2) Executive (184 x 267/7.25 x 10.5) Legal (216 x 356/8.5 x 14) JIS B5 (182 x 257/7.2 x 10.1) ISO B5 (176 x 250/6.9 x 9.8) A6 (105 x 148/4.1 x 5.8) Folio (216 x 330/8.5 x 13)	<ul style="list-style-type: none"> • 60 - 90 g/m2 pao (16 – 24 lb) cho khay giấy • 60 - 163 g/m2 pao (16 to 43 lb) cho chế độ nạp giấy tay 	<ul style="list-style-type: none"> • 150 trang của 75 g/m2 pao (20 lb) giấy trong khay giấy • 1 trang của một tờ cho chế độ nạp giấy tay
Giấy phong bì No.10 (105 x 241/4.1 x 9.5) DL (110 x 220/4.3 x 8.7) C5 (162 x 229/6.4 x 9) C6 (114 x 162/4.5 x 6.4) Monarch (98 x 191/3.9 x 7.5)	75 - 90 g/m2	<ul style="list-style-type: none"> • 1 trang của một tờ cho chế độ nạp giấy tay
Giấy nhân Letter (216 x 279/8.5 x 11) A4 (210 x 297/8.3 x 11.7)	120 - 150 g/m2	<ul style="list-style-type: none"> • 1 trang của một tờ cho chế độ nạp giấy tay
Transparency films Giấy thư (216 x 279/8.5 x 11) A4 (210 x 297/8.3 x 11.7)	138 - 146 g/m2	
Bưu thiếp Bưu thiếp (101.6 x 152.4/4 x 6)	90 - 163 g/m2	
Khổ nhỏ nhất (tùy chọn, 76 x 127/3 x 5)	60 - 120 g/m2 pao (16 - 32 lb)	
Khổ lớn nhất (hợp lệ)		

- Máy in của bạn hỗ trợ khá đa dạng các khổ giấy in. Xem “Cách in trên bưu thiếp hoặc các loại vật liệu in có kích cỡ tùy biến” ở trang 3.15.
- Khả năng chứa có thể thay đổi tùy thuộc vào trọng lượng và độ dày của giấy in cùng các điều kiện thuộc về môi trường.



Chú ý:

- Bạn có thể gặp phải tình trạng kẹt giấy khi sử dụng loại giấy có chiều dài nhỏ hơn 127mm (5 inch). Để máy in có thể hoạt động tối ưu bạn phải đảm bảo giấy in được lưu trữ và sử dụng đúng quy cách. Vui lòng tham khảo phần “Môi trường bảo quản giấy và máy in” ở trang 74.

Nguyên tắc sử dụng giấy in

Để đạt được kết quả tốt nhất, bạn hãy dùng loại giấy trắng có trọng lượng 75 g/m² (20 pao) thông thường. Ngoài ra, giấy phải là loại có chất lượng tốt, không bị đứt, mẻ, rách, nhăn, mất góc, dính bụi, bị cuộn lại hoặc bị cong các cạnh.

Nếu bạn không biết chắc bạn đang nạp loại giấy nào vào khay chứa giấy (như loại giấy được tái sinh chẳng hạn), bạn hãy kiểm tra nhãn trên bao bì.

Các rắc rối sau có thể khiến chất lượng in không được tốt, kẹt giấy hoặc thậm chí có thể gây hỏng hóc đến máy in.

Dấu hiệu	Vấn đề với giấy	Giải pháp
Chất lượng in kém hoặc bị dính mực, khó khăn trong quá trình cung cấp giấy.	Quá ẩm, quá nhám, hoặc quá chơn hay bị phồng. Giấy in bị lỗi.	Chọn loại giấy khác, giữa 100 ~ 250 Sheffield, độ ẩm 4 ~ 5 %
Giấy in ra bị co tròn lại, chữ in bị mất nét, bị bết mực.	Bảo quản không đúng cách	Bảo quản giấy bằng cách cất nó vào trong một vỏ bọc chống ẩm.
Đổ bóng nền có màu xám quá đậm.	Quá nặng	Sử dụng loại giấy nhẹ hơn, mở khay ra giấy phía sau.
Các vấn đề bị quản khó chấp nhận khi cung cấp giấy	Quá ẩm, chiều của thớ giấy sai hoặc do cấu tạo thớ giấy ngăn	- Mở khay ra giấy phía sau - Sử dụng giấy có thớ dài
Bị bết mực, thiệt hại đến máy in.	Bị thủng hoặc bị cắt xén	Không được dùng loại giấy bị thủng hoặc bị cắt xén.
Rắc rối trong quá trình cung cấp giấy	Các cạnh bị rách, bị tơi.	Sử dụng loại giấy có chất lượng tốt.



Chú ý:

- Không sử dụng giấy có đầu để được in với loại mực chịu nhiệt kém.
- Không sử dụng loại giấy có đầu để được in nổi.
- Máy in sử dụng sức nóng và sức ép để làm mực dính vào giấy. Do đó, bạn phải đảm bảo các loại giấy phủ màu hoặc các mẫu đơn được in sẵn sử dụng loại mực chịu được nhiệt độ nung nóng 180 độ C hoặc 372 độ F trong 0.1 giây.

Các thông số kỹ thuật của giấy in

Hạng mục	Thông số kỹ thuật
Độ Acid	5.5 ~ 8.0 pH
Caliper	0.094 ~ 0.18 mm (3.0 ~ 7.0 mils)
Cuộn trong ram giấy	Độ phẳng 5 mm (0.02 inch)
Các điều kiện dành cho giấy có cạnh bị cắt	Cắt bằng lưỡi cắt thật bén và vết cắt không có dấu hiệu bị tơi.
Khả năng chịu nhiệt nung nóng	Phải không được cháy xém, nóng chảy hoặc thải các loại khí nguy hiểm khi bị nung nóng ở nhiệt độ 200 độ C (392 độ F) trong 0.1 giây.
Thớ giấy	Thớ dài
Độ ẩm	4% đến 6% so với trọng lượng
Độ mượt	100 ~ 250 Sheffield

Khả năng chứa của khay chứa giấy ra

Khay chứa giấy ra	Khả năng chứa
Khay chứa giấy ra có mặt in hướng xuống	50 tờ loại 75g/m ² (20 pao)

Môi trường bảo quản giấy và máy in

Điều kiện môi trường bảo quản giấy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cung cấp giấy cho máy in.

Lý tưởng nhất, môi trường bảo quản giấy và máy in nên gần hoặc giống với nhiệt độ phòng và không được quá khô hay quá ẩm. Bạn nên nhớ rằng, giấy là loại vật chất hút ẩm; nó hút nước và cũng mất nước rất nhanh. Nhiệt độ kết hợp với độ ẩm sẽ làm hỏng giấy in. Nhiệt độ là nguyên nhân chính khiến giấy bị khô, trong khi độ lạnh sẽ khiến nước đọng lại trên giấy. Các hệ thống điều hòa không khí và sưởi sẽ loại bỏ độ ẩm ra khỏi phòng. Nếu giấy đã được khai và được sử dụng, nó sẽ rất dễ mất ẩm, việc này có thể khiến bản in bị sọc và bị nhoè hình. Khí hậu ẩm hoặc bộ tản nhiệt nước có thể khiến độ ẩm gia tăng trong phòng. Vì giấy đã được khai và được sử dụng, nó sẽ hút bất cứ hơi ẩm thừa nào. Đây là nguyên nhân chính khiến bản in bị mờ hoặc bị mất nét. Không những thế, bởi vì giấy là loại vật chất hút và nhả hơi ẩm nên nó rất dễ trở nên méo mó. Nguyên nhân này có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.

Bạn không nên mua quá nhiều giấy để dùng trong thời gian hơn 3 tháng. Giấy được cất giữ quá lâu rất dễ bị tác động bởi nhiệt độ nóng và hơi ẩm khiến nó bị hỏng. Lập kế hoạch sử dụng là điều quan trọng để ngăn ngừa việc gây hại đến nguồn lưu trữ giấy lớn.

Giấy không được khai trong ram giấy đã được bọc kín có thể vẫn tốt trong vòng vài tháng trước khi sử dụng. Vỏ bọc giấy đã được mở khiến giấy in có nhiều khả năng bị hư hại bởi môi trường, đặc biệt nếu chúng không được bọc bởi vỏ bọc chống ẩm.

Môi trường bảo quản giấy phải được giữ đúng hầu đảm bảo tối ưu quá trình vận hành của máy in. Điều kiện yêu cầu: nhiệt độ từ 20° đến 24° C (68° đến 75°F), độ ẩm tương đối từ 45% đến 55%. Bạn cần xem xét các nguyên tắc sau, khi đánh giá môi trường bảo quản giấy in:

- ◆ Giấy in nên được cất giữ tại một nhiệt độ gần hoặc giống nhiệt độ phòng.
- ◆ Không khí không được quá khô hay quá ẩm.
- ◆ Cách tốt nhất để cất giữ các ram giấy đã lấy ra khỏi bao bì là bọc sơ nó lại bằng một vỏ bọc chống ẩm. Nếu môi trường xung quanh máy in không được tốt, bạn chỉ nên lấy đủ số lượng giấy cần dùng ra khỏi vỏ bọc nhằm tránh các thay đổi về độ ẩm không mong muốn.



●● Máy in Sam Sung
●● Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Mục Lục

Chương I: CÀI ĐẶT PHẦN MỀM IN TRONG WINDOWS

- Yêu cầu hệ thống..... 4
- Cài đặt phần mềm máy in 5
- Thay đổi ngôn ngữ phần mềm 7
- Cài đặt lại phần mềm máy in..... 8
- Tháo gỡ phần mềm máy in 9

Chương II: TÁC VỤ IN CĂN BẢN

- In tài liệu..... 10
- Thiết lập máy in..... 12
 - Thẻ Layout 13
 - Thẻ Paper 14
 - Thẻ Graphics 16
 - Thẻ Extras 18
 - Thẻ About 19
 - Thẻ Printer 19
- Sử dụng thiết lập ưa thích..... 20
- Sử dụng giúp đỡ..... 20

Chương III: TÁC VỤ IN NÂNG CAO

- In nhiều trang trên một tờ giấy (In N-Up) 22
- In áp phích quảng cáo..... 23
- In thu nhỏ hay phóng to tài liệu..... 24
- Điều chỉnh nội dung cho vừa với khổ giấy đã chọn..... 25
- In Watermarks 26
 - Sử dụng Watermark đã có sẵn..... 26
 - Tạo Watermark 27
 - Hiệu chỉnh Watermark 28
 - Xoá một Watermark 28
- Sử dụng Overlays 29
 - Overlay là gì? 29
 - Tạo trang Overlay mới..... 29
 - Sử dụng trang Overlay 31
 - Xoá một trang Overlay 32

Chương IV: SỬ DỤNG MÀN HÌNH GIÁM SÁT TRẠNG THÁI

Cài đặt phần mềm giám sát trạng thái.....	33
Mở Hướng dẫn xử lý sự cố	35
Thay đổi những thiết lập chương trình giám sát trạng thái.....	35

Chương V: CHIA SẼ MÁY IN TRONG MẠNG CỤC BỘ

Windows 9x/Me	36
Thiết lập máy chủ.....	36
Thiết lập máy con.....	36
Windows NT 4.0/2000/XP	37
Thiết lập máy chủ	37
Thiết lập máy con.....	37

Cài đặt phần mềm in trong HĐH Windows

Trong chương này bao gồm:

- **Yêu cầu hệ thống**
- **Cài đặt phần mềm máy in**
- **Thay đổi ngôn ngữ hiển thị**
- **Cài đặt lại phần mềm máy in**
- **Tháo gỡ phần mềm máy in**

Yêu cầu hệ thống:

Trước khi sử dụng, phải chắc rằng hệ thống của bạn có cấu hình tối thiểu như sau:

Item	Requirements	
Hệ Điều Hành	Windows 98/Me/2000/XP	
CPU	Windows 98/Me/2000	Pentium II 400 hay cao hơn
	Windows XP	Pentium II 933 Ghz hay cao hơn
RAM	Windows 98/Me/2000	64 MB hay cao hơn
	Windows XP	128 MB hay cao hơn
Không gian ổ cứng	Windows 98/Me/2000	300 MB hay cao hơn
	Windows XP	1 GB hay cao hơn
Internet Explorer	5.0 hay cao hơn	



Ghi chú: Windows 2000/XP, người quản trị hệ thống nên cài phần mềm.

Cài đặt phần mềm máy in

1. Đặt đĩa CD-ROM vào ổ CD-ROM. Chương trình cài đặt sẽ được tự động chạy.

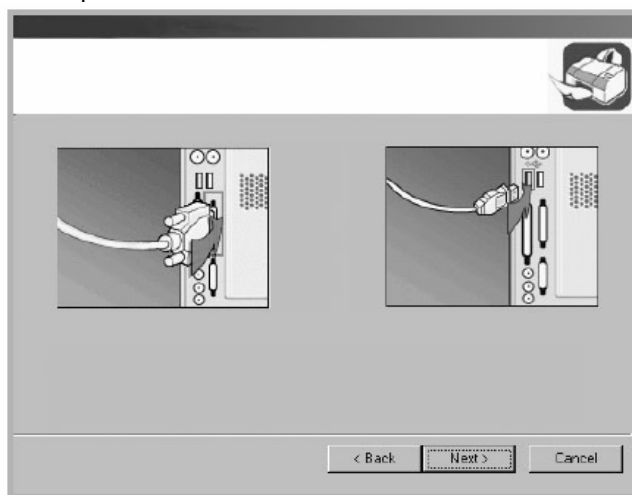
Nếu ổ CD-ROM không tự động chạy:

Chọn **Run** từ **Start**, gõ vào **X:\ Setup.exe** (thay thế **X** bằng một ký tự ổ đĩa của bạn), rồi Nhấn **OK**



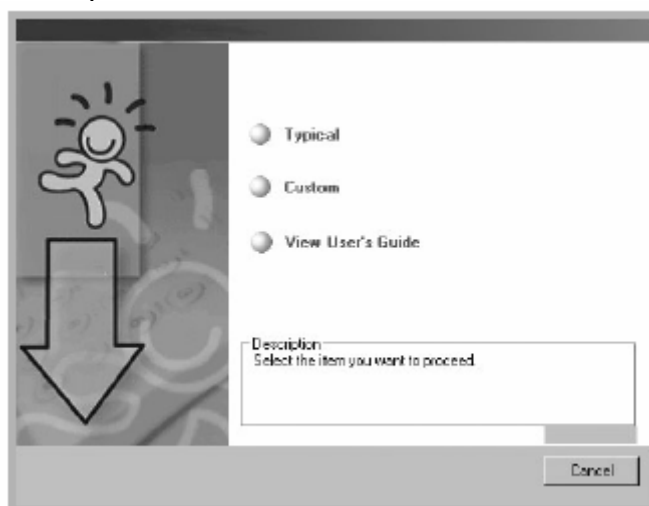
Chú ý: Nếu cửa sổ **New Hardware Found** xuất hiện trong quá trình cài đặt, nhấp chuột vào nút ở góc phải trên cửa sổ, hay nhấn **Cancel**

Nếu máy in đã được kết nối và đang hoạt động, màn hình này sẽ không xuất hiện. Chuyển qua bước kế tiếp.



- Sau khi kết nối với máy in, nhấn nút **Next**
- Trong lúc này, nếu không muốn kết nối với máy in, nhấn **Next**, và No theo trên màn hình. Sau đó trình cài đặt sẽ bắt đầu và một trang kiểm tra sẽ không được in sau khi kết thúc quá trình cài đặt.
- *Cửa sổ trình cài đặt sẽ không xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sẽ khác tùy thuộc vào máy in và giao diện người sử dụng.*

2. Chọn kiểu cài đặt



- **Auto Install:** cài đặt các phần mềm phổ biến như trình điều khiển máy in, tài liệu hướng dẫn sử dụng.
 - **Custom Install:** cho phép bạn chọn ngôn ngữ của phần mềm và các thành phần bạn muốn cài đặt, sau đó nhấn **Next**.
 - **View User's Guide:** mở tài liệu hướng dẫn sử dụng của sê-ri **SamSung ML-1610**. Nếu máy tính không có phần mềm Adobe Acrobat, Nhấn vào chọn lựa này và nó sẽ tự động cài đặt Adobe Acrobat Reader cho bạn.
3. Sau khi cài xong, một cửa sổ sẽ xuất hiện hỏi bạn có muốn in thử một trang mẫu không, nếu muốn, bạn hãy đánh dấu vào ô chọn rồi Nhấn **Next**.

Mặt khác, nhấn **Next** và chuyển qua bước 5

4. Khi trang in thử đã được in ra chính xác, Nhấn **Yes**, nếu không Nhấn **No** để in lại.
5. Để đăng ký là người sử dụng máy in Samsung, đánh dấu vào ô chọn và Nhấn **Finish**.

Mặt khác, nhấn **Finish**



Chú ý: Nếu máy in làm việc không đúng, bạn nên cài lại trình điều khiển của máy in. Xem "Cài đặt lại phần mềm."

Thay đổi ngôn ngữ phần mềm

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị. Nếu bạn đã cài đặt chương trình Giám Sát Trạng Thái, ngôn ngữ được chọn sẽ được kèm theo nó.

1. Kích chuột vào nút **Start**
2. Chọn Programs or All Programs(Windows XP) và sau đó chọn tên trình điều khiển máy in.
3. Chọn ngôn ngữ
4. Chọn ngôn ngữ bạn muốn thay đổi từ cửa sổ lựa chọn ngôn ngữ và nhấn **OK**.

Cài đặt lại phần mềm máy in

Chúng ta có thể cài đặt lại phần mềm nếu quá trình cài đặt bị thất bại.

1 Chọn **Start**

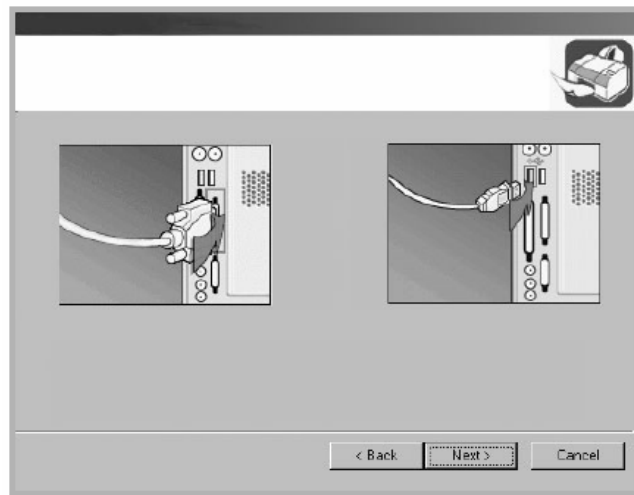
2 Từ menu **Start**, chọn **Programs** hay **All Programs** (Windows XP) -> tên máy in -> **Maintenance**.

Hay đặt đĩa CD-ROM vào ổ CD-ROM

3 Chọn **Repair** và nhấn **Next**.

Chúng ta sẽ thấy danh sách các thành phần và chọn bất kỳ mục nào cần cài đặt lại.

Ghi chú: Nếu máy in đã được kết nối và đang hoạt động, màn hình này sẽ không xuất hiện. Chuyển qua bước kế tiếp.



- Sau khi kết nối với máy in, nhấn nút **Next**
- Trong lúc này, nếu không muốn kết nối với máy in, nhấn **Next**, và No theo trên màn hình. Sau đó trình cài đặt sẽ bắt đầu và một trang kiểm tra sẽ không được in sau khi kết thúc quá trình cài đặt.
- *Cửa sổ trình cài đặt sẽ không xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sẽ khác tùy thuộc vào máy in và giao diện người sử dụng.*

4 Chọn những thành phần bạn muốn cài đặt lại và nhấn nút **Next**.

Nếu bạn chọn máy in, cửa sổ xuất hiện và yêu cầu bạn in một trang kiểm tra. Làm theo sau:

- a. Để in một trang kiểm tra, đánh dấu vào hộp kiểm tra và nhấn **Next**
- b. Nếu trang kiểm tra in ra chính xác, nhấn **Next**
Nếu không, nhấn **No** để in lại.

5 Sau khi việc cài đặt lại đã hoàn tất, nhấn nút **Finish**

Tháo gỡ phần mềm máy in

1. Chọn **Start**.
2. Từ menu **Start** chọn **Programs** hay **All Programs** (Windows XP) -> tên máy in -> **Maintenance**.
Hay đặt đĩa CD-ROM vào ổ đĩa CD-ROM
3. Chọn **Remove**.
Chúng ta thấy danh sách các thành phần, chọn mục cần tháo gỡ.
4. Chọn thành phần muốn gỡ bỏ, Nhấn **Next**.
5. Khi máy tính xác nhận lại các lựa chọn của bạn, Nhấn **Yes**.
Trình điều khiển được chọn và tất cả các thành phần của nó sẽ được tháo ra khỏi máy tính.
6. Sau khi phần mềm được gỡ bỏ xong, Nhấn **Finish**.

Tác vụ in căn bản

Trong chương này giải thích những tùy chọn in ấn và những tác vụ in thông thường trong Windows.

Trong chương này bao gồm:

- In Tài Liệu
- Thiết lập máy in
 - Thẻ Layout
 - Thẻ Paper
 - Thẻ Graphics
 - Thẻ Extras
 - Thẻ About
 - Thẻ Printer
 - Sử dụng thiết lập ưa thích
 - Sử dụng giúp đỡ

In tài liệu



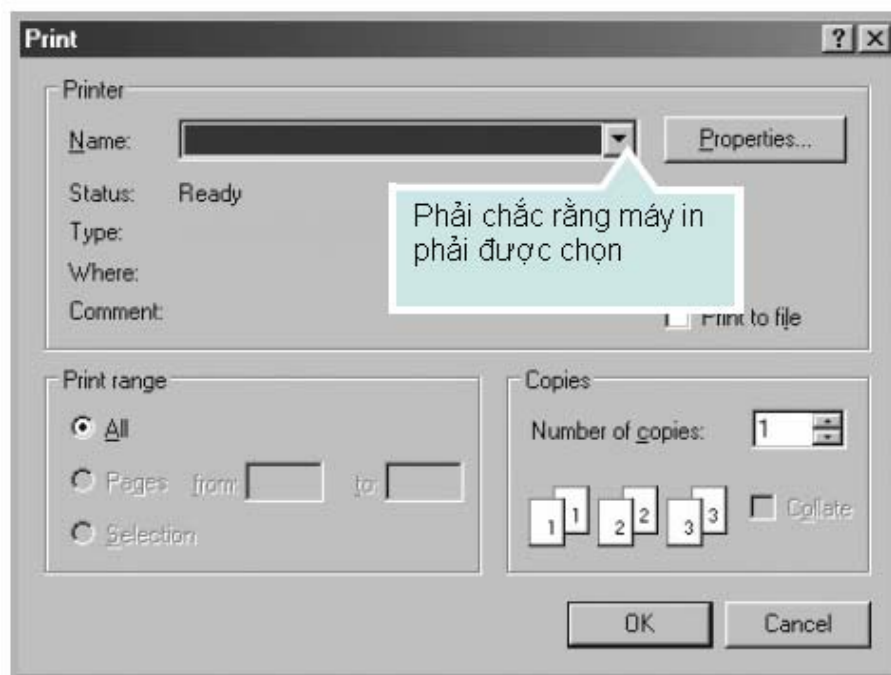
Ghi chú:

- Cửa sổ thuộc tính máy in xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn này có thể khác tùy thuộc vào máy in mà bạn sử dụng. Tuy nhiên trình soạn thảo của cửa sổ thuộc tính máy in thì tương tự.
- *Kiểm tra Hệ Điều Hành có tương thích với máy in hay không. Vui lòng tham khảo phần Tương thích Hệ Điều Hành của Những Đặc tính kỹ thuật máy in trong tài liệu hướng dẫn.*
- *Có thể kiểm tra tên máy in trong CD-ROM đã cung cấp.*

Quá trình sau mô tả những bước cần thiết để thực hiện thao tác in từ nhiều chương trình ứng dụng khác nhau trong HĐH Windows. Tùy vào chương trình mà bạn sử dụng, các bước thực hiện cụ thể có thể thay đổi. Tốt nhất, bạn nên tham khảo sách hướng dẫn sử dụng phần mềm để có thể thực hiện được một thủ tục in chính xác.

1. Mở văn bản cần in
2. Từ menu **File** chọn **Print**, cửa sổ **Print** xuất hiện (nó có thể trông hơi khác tùy vào chương trình ứng dụng của bạn)

Các thiết lập in căn bản có thể được chọn trong cửa sổ **Print**. Các thiết lập này bao gồm số lượng bản in (Copies), phạm vi in (Print range).



▲ Windows 98

3. Chọn tên máy in từ danh sách Tên danh sách số xuống.
4. Để xem các đặc tính nâng cao được cung cấp bởi trình điều khiển máy in, nhấn **Properties** hay **Preference** trong cửa sổ in của trình ứng dụng. Để biết thêm chi tiết, xem “Thiết lập máy in” trên trang 12
Nếu thấy chữ **Setup**, **Printer**, hay **Options** trên cửa sổ in, nhấn nó. Sau đó nhấn **Properties** trên màn hình kế tiếp.

Nếu bạn nhìn thấy các nút **Setup**, **Printer** hay **Option**, bạn có thể nhấn vào đó. Sau đó nhấn vào **Properties** ở màn hình kế tiếp. Xem phần “Cách thiết lập máy in” trang 48

5. Click **OK** để đóng cửa sổ **Properties**
6. Để bắt đầu tác vụ in, nhấn **Ok** hay **Print** trên cửa sổ in.

Thiết lập máy in

Bạn có thể sử dụng cửa sổ của máy in properties để cài đặt các thông tin mà bạn cần khi in. Khi thuộc tính máy in hiển thị, bạn có thể thay đổi các cài đặt cần thiết khi in.

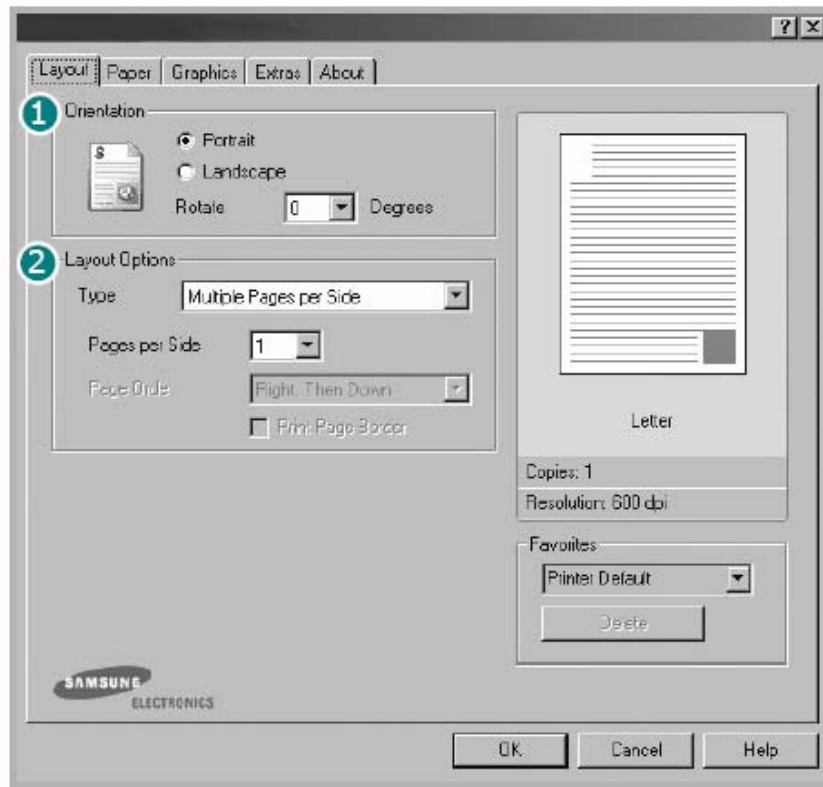
Thuộc tính máy in của bạn gồm có 5 tab: **Layout, Paper, Graphics, Extras** và **About** nếu bạn truy cập vào **folder Priter**, bạn thấy có một ít tab cơ bản, tham khảo vào sách hướng dẫn sử dụng.



Ghi Chú:

- Hầu hết các trình ứng dụng trong Windows sẽ ghi đè các thiết lập mà bạn chỉ định vào trình điều khiển của máy in. Đầu tiên, bạn nên thay đổi tất cả các thiết lập in hiện có trong phần mềm ứng dụng, sau đó thay đổi các thiết lập còn lại bằng cách sử dụng trình điều khiển của máy in.
 - Các thiết lập mà bạn thay đổi chỉ có hiệu lực trong khi bạn đang sử dụng chương trình hiện hành. **Để tạo những thay đổi thường trực**, bạn phải tạo chúng trong thư mục Printers. Làm theo các bước sau:
 1. Nhấn nút **Start** của Windows.
 2. Chọn **Settings**, sau đó chọn **Printers** (đối với Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000) Chọn **Printers and Faxes** (đối với Windows XP).
 3. Nhấn chuột phải vào biểu tượng máy in và:
 - Chọn **Properties** (đối với Windows 98/Me).
 - Chọn **Print Setup** hoặc **chọn properties** rồi nhấn **Printing Preferences** (đối với Windows 2000/XP).
 - Chọn **Document Default** (đối với Windows NT 4.0)
 4. Thay đổi các thiết lập trên mỗi thẻ và Nhấn **OK**.
-

Thẻ Lay out



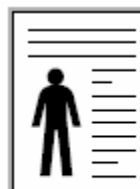
1. Orientation

Tùy chọn **Orientation** cho phép bạn chọn chiều mà thông tin sẽ được in lên giấy.

- **Portrait**: in theo chiều dọc trang giấy, kiểu lá thư.
- **Landscape**: in theo chiều ngang trang giấy, kiểu bảng tính.
- Nếu bạn muốn xoay trang giấy theo một góc 180 độ, hãy chọn **Rotate 180 Degrees**.



▲ Landscape



▲ Portrait

2. Layout Options

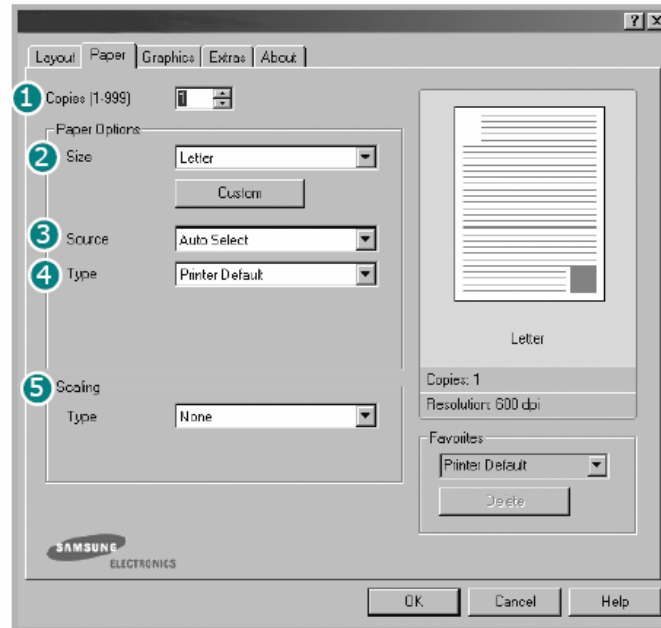
Cho phép bạn chọn các tùy chọn in nâng cao. Bạn có thể chọn in nhiều trang trên một mặt và áp phích quảng cáo.

- xem chi tiết, xem chương 5 "In Nhiều trang trên một tờ (In N-Up)"
- Xem chi tiết, xem "In Áp phích quảng cáo"

Thẻ paper

Sử dụng các tùy chọn sau để thiết lập những thứ cần thiết cho việc sử dụng giấy cơ bản khi bạn truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10 để biết thêm chi tiết về cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.

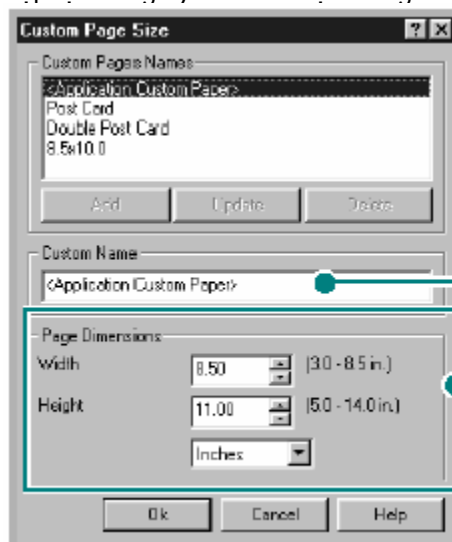
Nhấn vào thẻ **Paper** để truy cập vào các thuộc tính giấy khác



1 Copies: cho phép bạn chọn số lượng bản sao để in, từ 1 đến 999 trang.

2 Size: cho phép bạn chọn khổ giấy bạn đã nạp vào khay giấy.

Nếu khổ giấy mong muốn không có trong hộp Size, bạn Nhấn vào **Add Custom**. Khi cửa sổ **Custom Page Size** xuất hiện, bạn hãy thiết lập lại khổ giấy như mong muốn, rồi Nhấn Ok. Mục thiết lập lại khổ giấy sẽ xuất hiện trong danh sách Size để bạn có thể chọn nó.



Nhập một tên bất kỳ mà bạn muốn sử dụng

Nhập vào khổ giấy

3 Source: Phải chắc rằng, **Source** phải được chọn phù hợp với khay giấy.

Nguồn **Manual Feed** được sử dụng khi bạn dùng bộ đẩy giấy bằng tay để in những tài liệu đặc biệt. Lúc đó bạn phải nạp giấy vào máy in.

Nếu chọn nguồn là **Auto Select**, đầu tiên máy in sẽ tự động chọn vật liệu in từ khay.

4 Type: Bạn phải đảm bảo **Type** thiết lập là **Printer Default**. Nếu bạn nạp một kiểu vật liệu in khác, bạn phải chọn đúng kiểu giấy. Muốn biết thêm thông tin về các vật liệu in.

Nếu bạn sử dụng loại giấy làm bằng vải bông, bạn hãy đặt kiểu giấy là **Thick** để cho kết quả in tốt nhất.

Để sử dụng loại giấy đã được tái sinh, có trọng lượng từ 20lb đến 24lb hoặc loại giấy phủ màu, bạn hãy chọn **Color Paper**.

5 Scaling: cho phép máy in tự động in từng trang. Bạn có thể chọn **None, Scale Printing, Fit to Page**

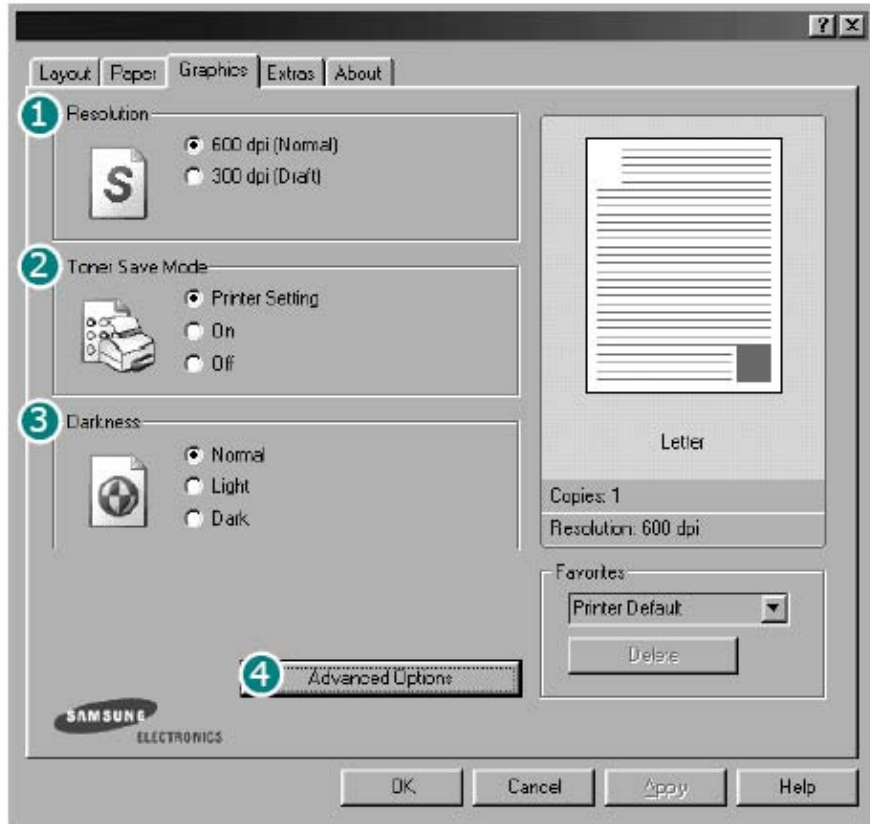
Xem chi tiết, xem "In thu nhỏ hay phóng to tài liệu " trang 24

Xem chi tiết, xem "Điều chỉnh nội dung cho vừa với khổ giấy đã chọn" trang 25

Thẻ Graphics

Sử dụng các tùy chọn đồ họa sau để điều chỉnh chất lượng bản in cho phù hợp với nhu cầu của bạn. Xem thêm trang 10 để biết cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Graphics** để xem các thuộc tính như được trình bày giống hình dưới



1 Resolution: Bạn có thể chọn độ phân giải in **600 dpi (cho kiểu in bình thường)** hoặc **300 dpi (in nháp)**. Thiết lập càng cao, ký tự in ra sẽ càng rõ ràng và sắc nét hơn. Tuy nhiên, thời gian in cũng sẽ tăng lên.

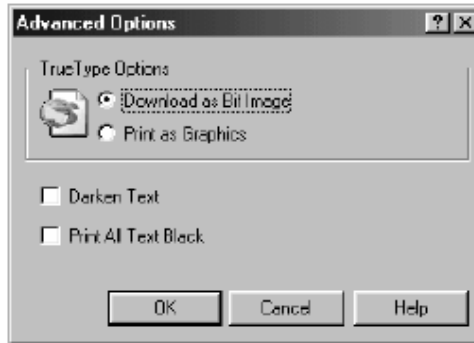
2 Toner Save Mode: Chọn tùy chọn này sẽ làm tăng tuổi thọ của ống mực và giảm chi phí cho từng trang mà không giảm chất lượng in.

- **Printer Setting:** Nếu chọn tùy chọn này, đặc tính này được xác định bằng những thiết lập đã tạo trong bảng điều khiển của máy in. Một vài máy in không hỗ trợ đặc tính này.
- **On:** Chọn tùy chọn này cho phép máy in sử dụng tiết kiệm mực trên một trang in.
- **Off:** Nếu không cần tiết kiệm mực in khi tài liệu, hãy chọn tùy chọn này.

3 Darkness: Sử dụng tùy chọn này để làm nhạt hay đậm thao tác in.

- **Normal:** Thiết lập này dành cho tài liệu bình thường.
- **Light:** Thiết lập này dành cho những đường thẳng đậm hay ảnh chế độ xám đậm.
- **Dark:** Thiết lập này dành cho những đường nhạt, hay hình ảnh đậm và những hình ảnh chế độ xám nhạt.

5 Advanced Options: Bạn có thể thiết lập các tùy chọn nâng cao bằng cách nhấn vào nút **Advanced Options**.



- **True-Type Options**

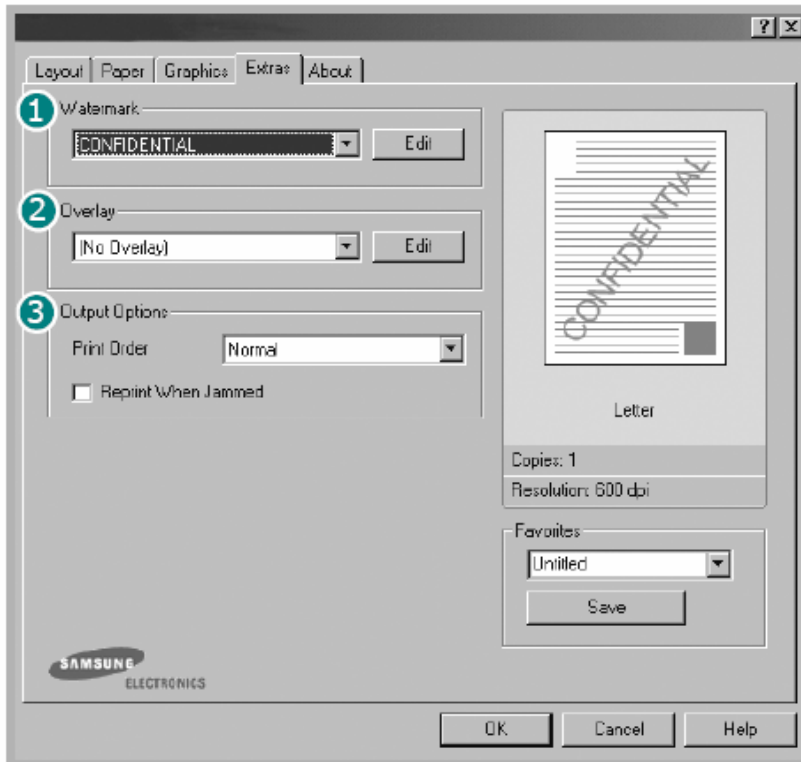
Tùy chọn này sẽ quyết định cái mà trình điều khiển sẽ bảo máy in về việc làm thế nào để “vẽ” ra các đoạn văn trong tài liệu của bạn. Hãy chọn những thiết lập thích hợp theo tình trạng của tài liệu. Tùy chọn này chỉ dùng được trên Windows 98.

- **Download as Bit Image:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ tải các dữ liệu phông chữ về theo dạng các ảnh Bitmap. Tài liệu có sử dụng các phông chữ phức tạp như tiếng Hàn Quốc hay Trung Quốc hoặc các loại phông chữ khác sẽ in nhanh hơn khi bạn sử dụng thuộc tính này.
- **Print as Graphics:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ xem các phông chữ như một dạng đồ họa. Khi bạn in các tài liệu có nhiều hình ảnh và một vài phông Truetype, thiết lập này sẽ giúp máy in in nhanh hơn.
- **Print All Text Black:** Khi mục **Print All Text Black** được đánh dấu, tất cả các đoạn văn trong tài liệu của bạn sẽ được in bằng màu đen đậm cho dù nó có màu hay không. Khi không chọn tùy chọn này, bạn sẽ thấy các chữ màu trong tài liệu sẽ được in với màu xám.
- **Darken Text:** Khi chức năng này được chọn tất cả các chữ trong văn bản sẽ đậm hơn bình thường.

Thẻ Extras

Xem trang 10, để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập vào những thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Extras** để truy cập đặc tính **Output Options**.



1 Watermark: Watermark cho phép bạn in một dòng chữ lên trên văn bản hiện có, xem chi tiết “Sử dụng watermark” trang 26

2 Overlay: Overlays thường được sử dụng để thay thế các mẫu đơn in trước và các loại giấy tiêu đề, xem chi tiết “Sử dụng overlays” trang 29

3 Output Options:

- **Print Order:** Bạn có thể thiết lập chế độ in tuần tự. Chọn trật tự in được yêu cầu từ danh sách thả xuống.
 - **Normal:** Máy in in trật tự thông thường
 - **Reverse All Pages:** Máy in in tất cả các trang theo trật tự bị đảo ngược. Thiết bị này rất có lợi khi bạn sử dụng khay xuất giấy phía sau.
 - **Print Odd Pages:** Máy in chỉ in những trang lẻ trong văn bản.
 - **Print Even Pages:** Máy in chỉ in những trang chẵn trong văn bản.
- **Reprint When Jammed:** Khi chức năng này được chọn, máy in sẽ lưu lại hình ảnh trang được in cho đến khi máy in báo hiệu thao tác in đã hoàn tất. Khi kẹt giấy, máy in sẽ in lại trang cuối cùng kể từ lúc bị kẹt giấy.

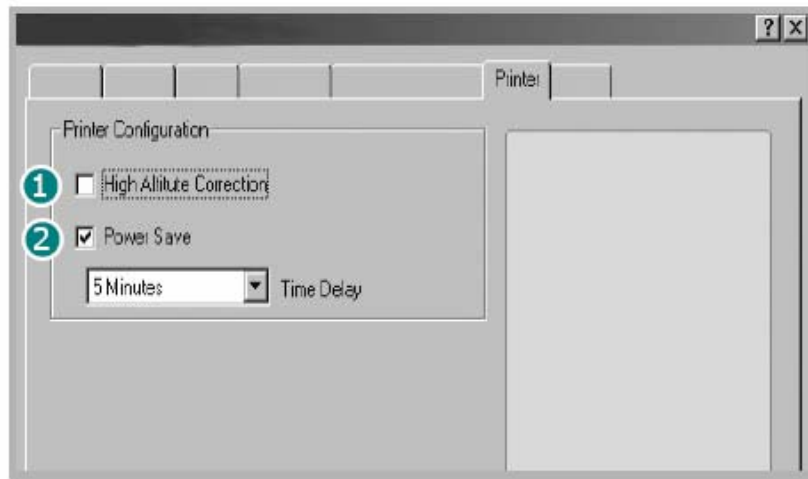
Thẻ About

Sử dụng tab **About** để hiển thị ghi chú bản quyền và phiên bản của trình điều khiển. Nếu bạn có trình duyệt web trong máy tính, click chuột vào biểu tượng trang web để kết nối Internet. Xem trang 10 để biết thêm thông tin về cách truy cập vào phần mềm ứng dụng.

Thẻ Printer

Nếu truy cập vào thuộc tính máy in thông qua thư mục **Printers**, có thể thấy thẻ **Printer**. Bạn có thể thiết lập cấu hình.

- 1 Kích vào menu **Start**.
- 2 Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000, chọn **Settings** và sau đó **Printer**.
Windows XP, chọn **Printers and Faxes**.
- 3 Chọn biểu tượng **your printer driver**.
- 4 Nhấp chuột phải biểu tượng trình điều khiển máy in và chọn **Properties**.
- 5 Nhấn vào thẻ **Printer** và thiết lập những tùy chọn



1 High Altitude Correction

Nếu máy in sẽ sử dụng chế độ cao, đánh dấu vào tùy chọn này sẽ tối ưu chất lượng in cho những tình huống này.

2 Power Save *(Một số máy in không hỗ trợ đặc tính này)*

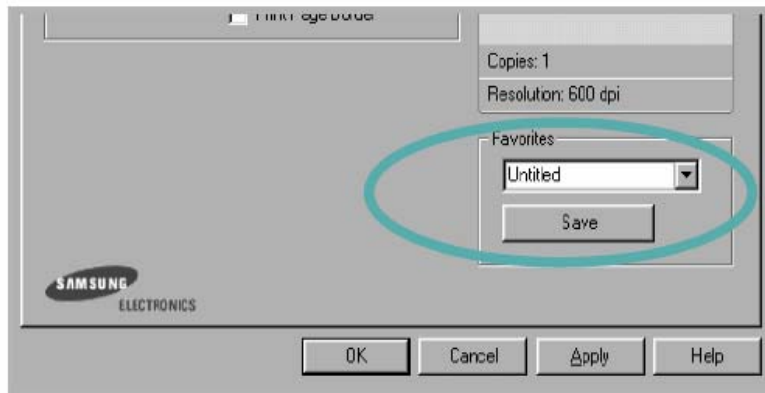
Khi tùy chọn này được đánh dấu, máy in chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng sau khoảng thời gian nào đó.

Cách sử dụng các thiết lập yêu thích

Bạn có thể tìm thấy tùy chọn **Favourites** trên mỗi thẻ thuộc tính. Tùy chọn này cho phép bạn lưu các thiết lập hiện tại, để tiện cho việc sử dụng sau này.

Để lưu một thiết lập yêu thích:

1. Thay đổi các thiết lập cần thiết cho mỗi thẻ.
2. Đặt tên cho nó trong ô nhập **Favourites**



3. Nhấn **Save**.

Để sử dụng các thiết lập đã lưu, bạn chỉ việc chọn nó trong danh sách thả xuống của **Favourites**.


Để sử dụng các thiết lập đã lưu, bạn chỉ việc chọn nó trong danh sách thả xuống của **Favourites**.

Để xoá một thiết lập yêu thích, bạn chỉ việc chọn cái mình muốn xoá trong danh sách của **Favourites** rồi nhấn **Delete**.

Bạn cũng có thể phục hồi các thiết lập mặc định của trình điều khiển máy in bằng cách chọn **<Printer Default>** trong danh sách.

Sử dụng giúp đỡ

Chiếc máy in của bạn có một màn hình trợ giúp. Nó có thể được kích hoạt bởi nút **Help** trong cửa sổ thuộc tính của máy in. Màn hình trợ giúp này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về các tiện ích mà máy in của bạn hỗ trợ.

Bạn cũng có thể Nhấn vào biểu tượng  ở góc phải phía trên, sau đó chọn bất cứ thiết lập nào muốn biết.

Tác vụ in nâng cao

Trong chương này sẽ giải thích những tùy chọn in và các tác vụ in nâng cao.



Ghi chú:

- Cửa sổ thuộc tính trình điều khiển máy in trong tài liệu hướng dẫn có thể khác tùy thuộc vào máy in sử dụng. Tuy nhiên trình soạn thảo của cửa sổ thuộc tính máy in cũng tương tự
- *Bạn có thể đánh dấu vào tên máy in từ đĩa CD-ROM đã cung cấp.*

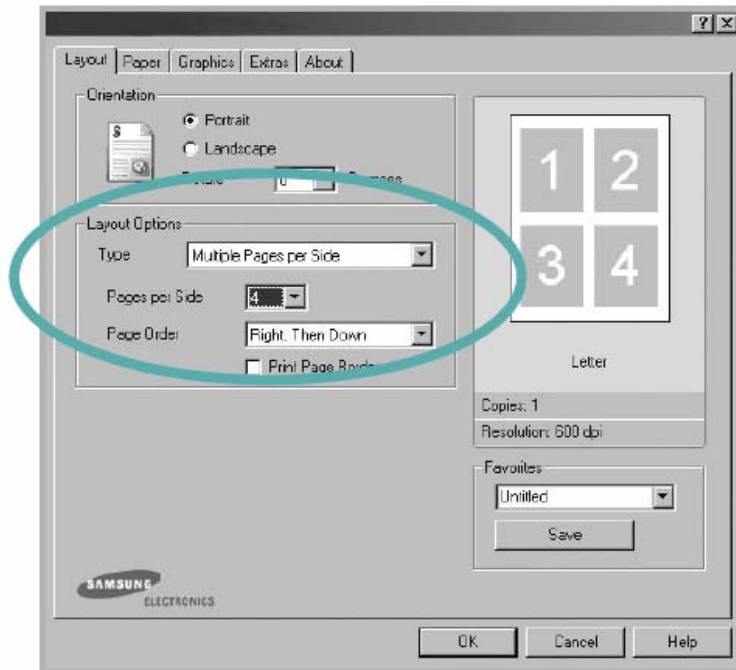
Trong chương này bao gồm:

- **In Nhiều trang trên một tờ (In N-Up)**
- **In Áp phích quảng cáo**
- **In phóng to hay thu nhỏ tài liệu**
- **Điều chỉnh nội dung cho vừa với khổ giấy đã chọn**
- **Sử dụng Watermarks**
- **Sử dụng Overlays**

In nhiều trang trên một tờ giấy (In N-Up)

Bạn có thể chọn số trang để in trong một tờ đơn, để in được nhiều hơn 1 trang trên 1 tờ giấy in, thì các trang này sẽ được giảm kích cỡ và được sắp xếp lại trên một tờ. Tối đa, bạn có thể in 16 trang trên một tờ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Multiple Papers Per Side** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.
3. Từ danh sách **Papers Per Side** thả xuống, chọn số trang mà bạn cần in trên mỗi tờ (1, 2, 4, 9 hoặc 16)

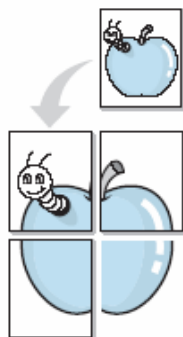


4. Nếu cần bạn có thể chọn trật tự trang in trong hộp **Page Order** thả xuống.

Đánh dấu vào **Print Page Boder** để in đường viền xung quanh mỗi trang.

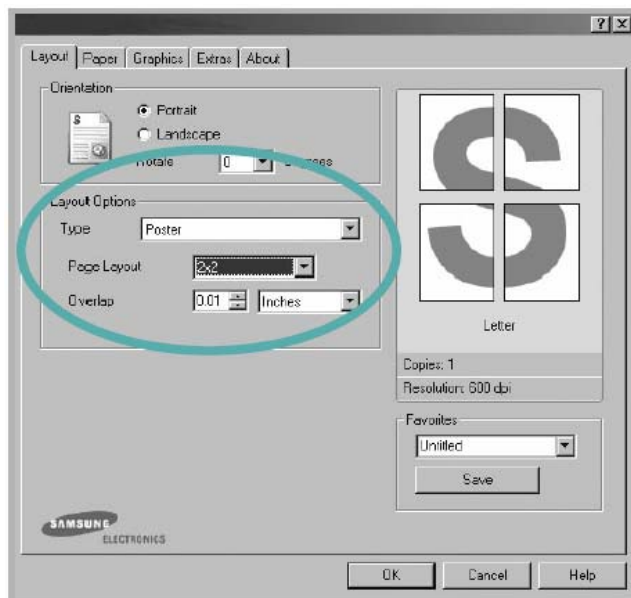
5. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
6. Nhấn **Ok** và in văn bản.

In áp phích quảng cáo



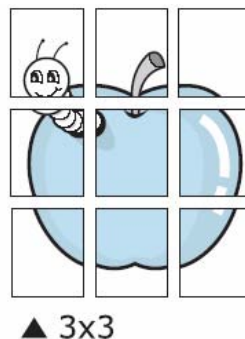
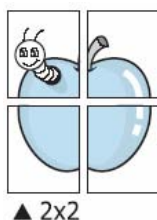
Tính năng này cho phép bạn in một nội dung tài liệu ra 4, 9 hoặc 16 tờ giấy. Sau đó, bạn có thể ghép chúng lại với nhau để được một dạng áp phích hoặc quảng cáo.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Nhấn vào Thẻ **Layout**, chọn **Poster** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.



3. Cấu hình tùy chọn in áp phích:

Bạn có thể chọn cách xếp đặt giấy 2 x 2, 3 x 3 hoặc 4 x 4. Nếu bạn chọn cách xếp đặt 2 x 2, nội dung in sẽ được căng ra để bao phủ hết 4 trang giấy in.



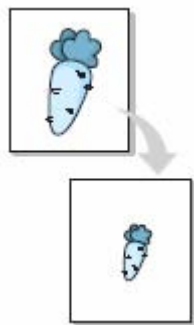
Thiết lập khoảng chông bằng đơn vị đo milimet hoặc inch để dễ dàng dựng lại bản in áp phích cuối cùng.



4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.

Nhấn **Ok** và in văn bản. Bạn có thể hoàn tất tấm áp phích hay quảng cáo của bạn bằng cách ghép các bản in rời với nhau.

In phóng to thu nhỏ tài liệu



Bạn có thể co dãn tác vụ in trên một trang.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Reduce/Enlarge** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.
3. Nhập tỉ lệ co dãn mong muốn vào ô nhập **Percentage**.

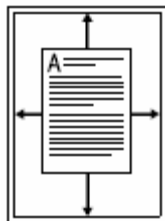
Bạn có thể nhấn nút ▲ hoặc ▼.



4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy..

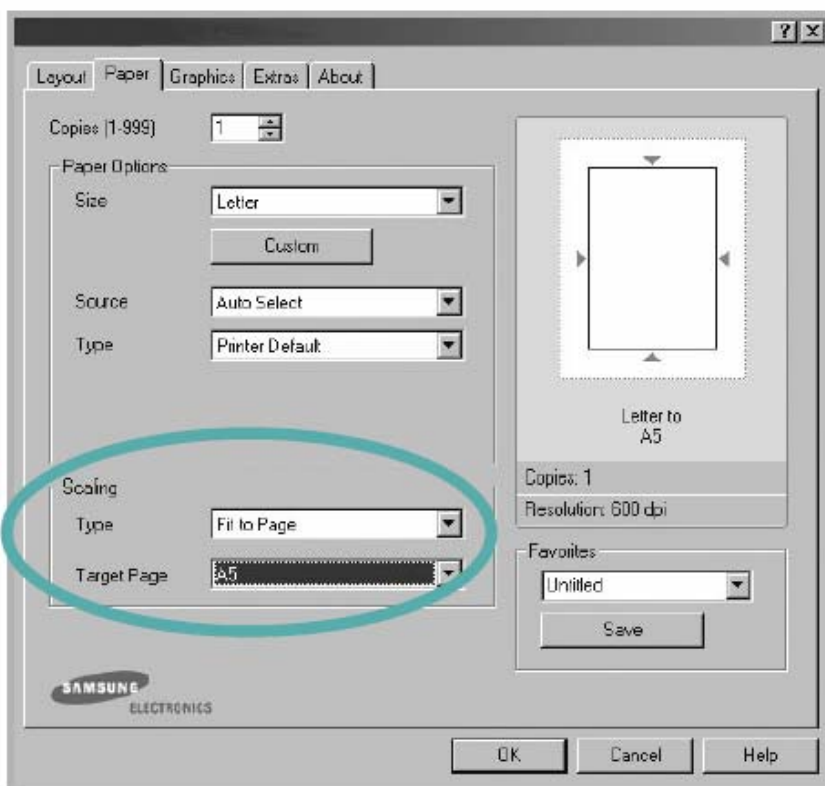
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

Cách điều chỉnh nội dung tài liệu cho vừa với khổ giấy đã chọn



Chức năng này của máy in cho phép bạn co giãn nội dung in sao cho vừa với bất cứ khổ giấy đã chọn nào mà không cần quan tâm đến kích cỡ văn bản. Chức năng này rất hữu dụng khi bạn muốn kiểm tra kỹ chi tiết trên một văn bản nhỏ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Từ thẻ **Paper**, chọn **Fit to Page** trong danh sách **Type** thả xuống.
3. Chọn đúng khổ giấy trong danh sách thả xuống của mục **Target Paper**.



4. Trong mục **Paper Options**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

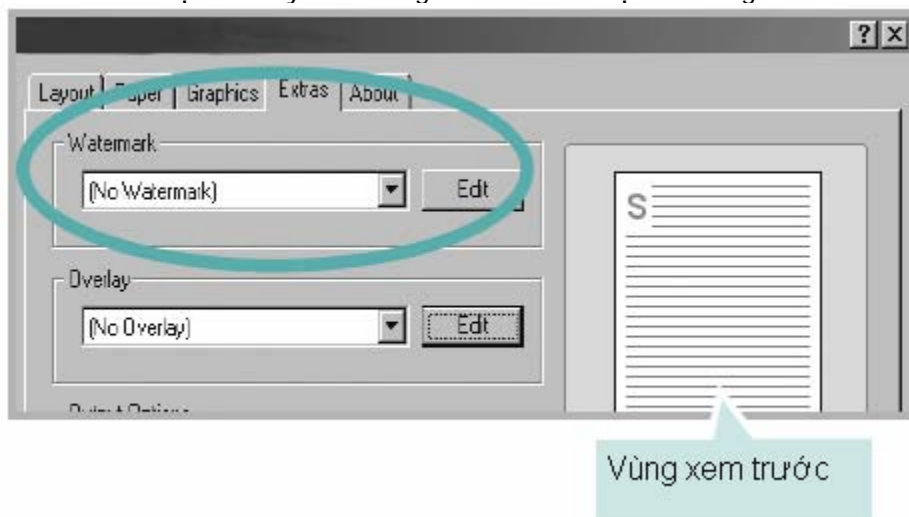
Sử dụng Watermarks

Tùy chọn Watermark cho phép bạn in một dòng chữ lên trên văn bản hiện có. Ví dụ như bạn muốn có một dòng chữ lớn màu xám được in chéo ở trang đầu tiên hoặc tất cả các trang trong tài liệu như chữ “Bản Nháp” hay “Tài Liệu Mật”.

Có một vài Watermarks được định nghĩa trước trong máy in, và nó có thể được thay đổi, và bạn thêm một kiểu mới vào danh sách.

Sử dụng các Watermark có sẵn

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Nhấn vào thẻ **Extra**, chọn một Watermark như mong muốn trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**. Bạn sẽ thấy hình trang in xem trước hiện lên dòng Watermark mà bạn chọn.



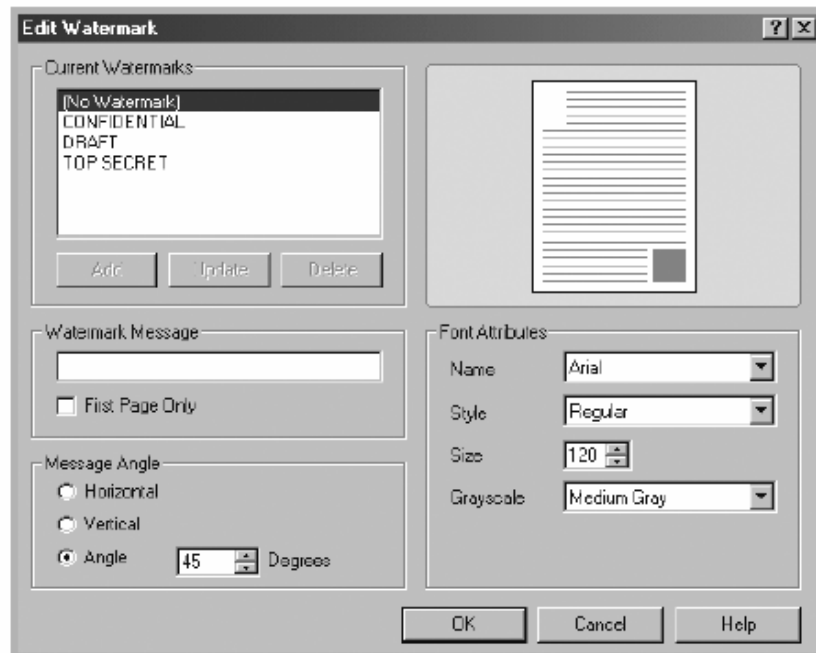
3. Nhấn **Ok** để bắt đầu in.



Ghi chú: Vùng hiển thị hiển thị những gì sẽ được in ra.

Tạo một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Nhấn vào thẻ **Extra**, và nhấn vào nút **Edit** trong mục Watermark. Cửa sổ **Watermarks** xuất hiện.



3. Nhập một đoạn chữ mong muốn vào ô **Watermark Message**.
Dòng chữ này sẽ hiện lên hình trang in xem trước.
Hình trang in xem trước được đưa ra để bạn có thể nhìn thấy dòng Watermark xuất hiện như thế nào trên bản in thật.
Nếu bạn check vào mục **First Page Only**, dòng Watermark sẽ chỉ in lên trên trang đầu tiên mà thôi.
4. Chọn tùy chọn Watermark mà bạn muốn
Bạn có thể chọn kiểu, kích cỡ và màu chữ từ mục **Font Attributes** và thiết lập góc quay của chữ trong mục **Message Angle**.
5. Nhấn **Add** để thêm Watermark vào danh sách
6. Khi hiệu chỉnh xong, Nhấn **Ok** để bắt đầu in.
Nếu bạn không muốn in dòng Watermark nữa, hãy chọn **<No Watermarks>** trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**.

Hiệu chỉnh Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Watermark**. Cửa sổ Watermarks xuất hiện.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn hiệu chỉnh trong danh sách **Current Watermarks**, rồi thay đổi đoạn chữ đó cùng các tùy chọn khác. Xem thêm phần **tạo Watermark** ở trang 10.
4. Nhấn **Update** để lưu lại các thay đổi.
5. Nhấn **Ok**.

Xoá một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
2. Từ thẻ **Extra**, nhấn nút **Edit** trong mục Watermark.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn xoá trong danh sách **Current Watermarks** và nhấn **Delete**.
4. Nhấn **Ok**.

Sử dụng Overlays



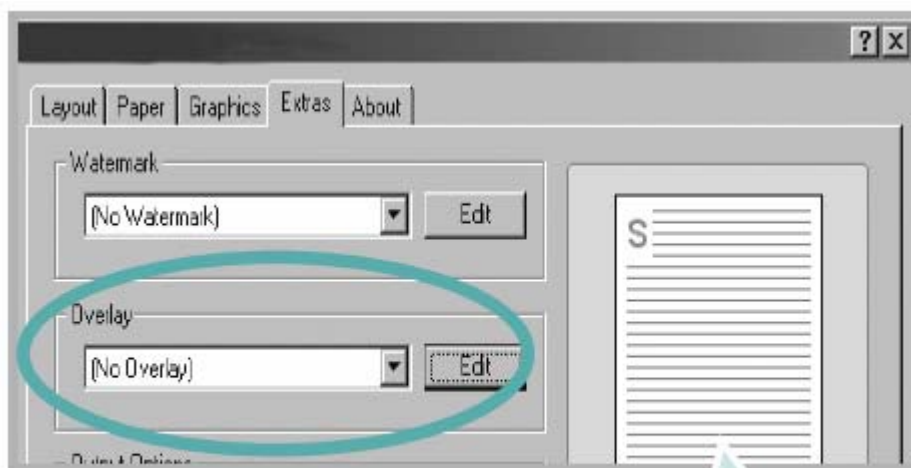
Overlay là gì?

Overlay là một đoạn văn bản và/hay một hình ảnh được lưu trữ trong ổ cứng máy tính (HDD) như một định dạng tập tin đặc biệt. Nó có thể được in trên bất cứ tài liệu nào. Overlays thường được sử dụng để thay thế các mẫu đơn in trước và các loại giấy tiêu đề. Bạn có thể tạo một Overlay chứa các thông tin giống chính xác các thông tin hiện có trên đầu đề của bạn. Để in một bức thư có sẵn đầu đề chứa thông tin về công ty của bạn, bạn không cần dùng đến loại giấy tiêu đề. Thay vào đó, bạn chỉ việc bảo máy in, in đầu đề chồng lên văn bản của bạn.

Tạo một trang Overlay

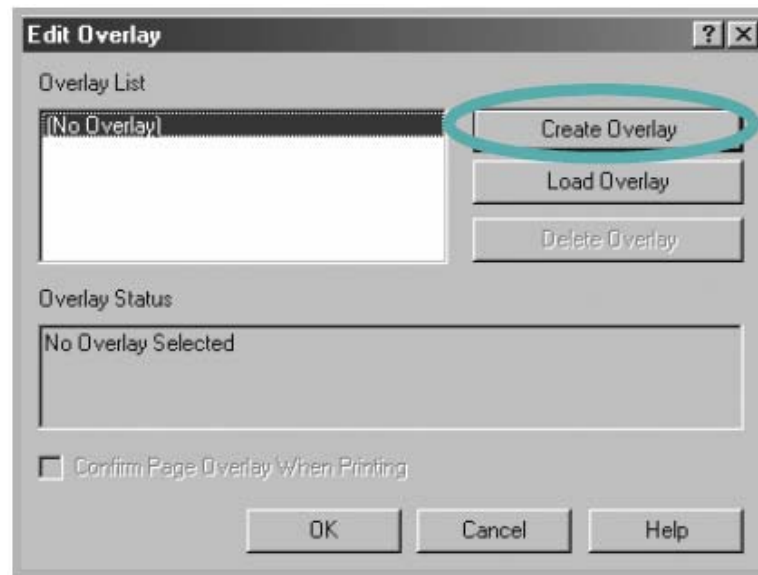
Để sử dụng trang Overlay, bạn phải tạo một trang Overlay mới chứa logo hay hình ảnh của bạn.

1. Tạo hoặc mở một tài liệu chứa tiêu đề hoặc hình ảnh để sử dụng trong trang Overlay mới. Bạn hãy sắp xếp chúng ở các vị trí mà bạn muốn chúng sẽ xuất hiện trên trang in của bạn. Nếu cần, bạn hãy lưu lại thành tập tin để tiện cho việc sử dụng sau này.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
3. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Overlay**.

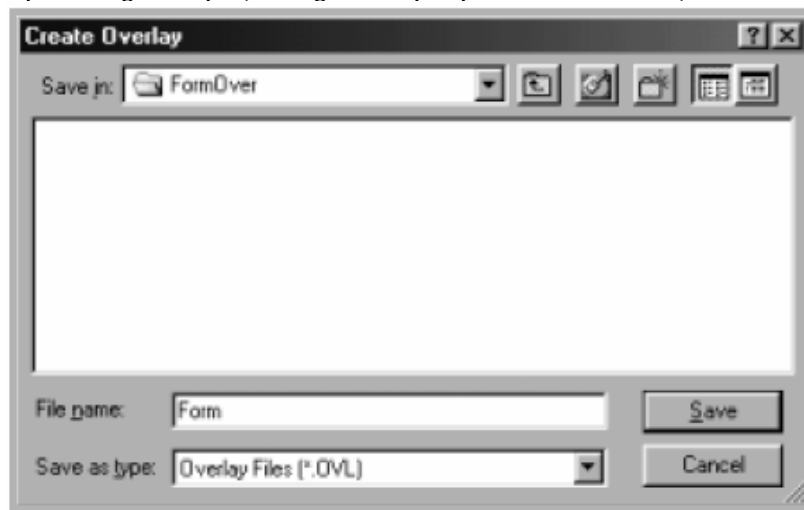


Vùng xem trước

- Trong cửa sổ **Overlays**, nhấn **Create Overlay**



- Trong cửa sổ **Create Overlay**, bạn hãy đặt một tên gồm 8 ký tự vào ô **File Name**. Nếu muốn, bạn có thể chọn đường dẫn lại. (Đường dẫn mặc định là C:\Formover)



- Nhấn **Save**, bạn sẽ thấy tên vừa đánh có trong danh sách **Overlay**.
- Nhấn **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi hoàn tất quá trình tạo.

Tập tin này không được in ra, thay vào đó nó sẽ được lưu trên ổ cứng máy tính.



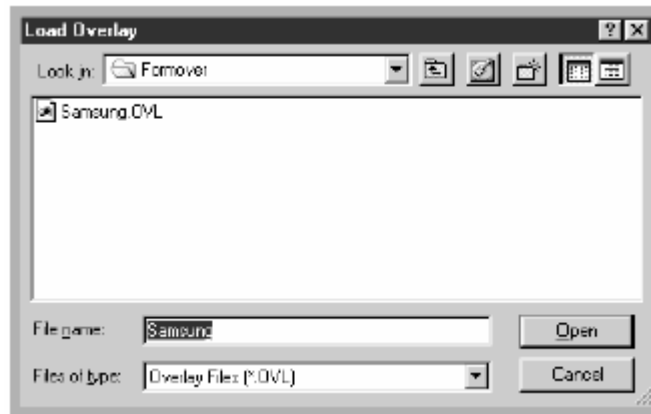
Ghi chú:

Kích thước tài liệu Overlay phải giống với các tài liệu mà bạn muốn in sử dụng chức năng in Overlay. Không được tạo một Overlay với một Watermark.

Sử dụng trang Overlay

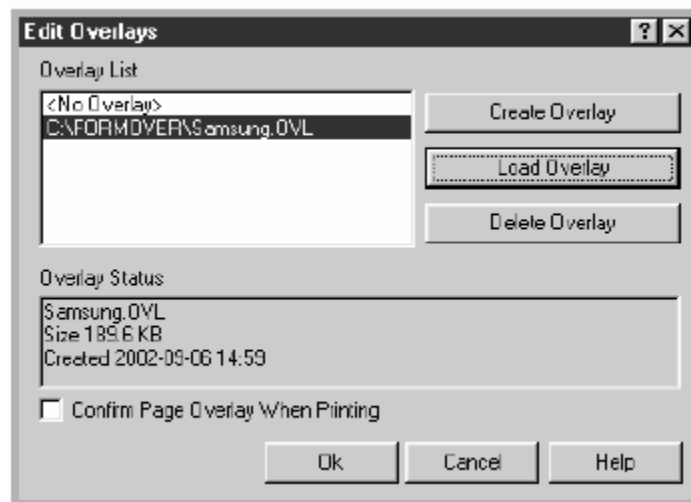
Sau khi tạo nội dung Overlay, bạn có thể dùng nó để in với tài liệu của bạn. Để in một trang Overlay với một tài liệu:

1. Tạo hoặc mở văn bản bạn cần in.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 10.
3. Nhấn vào thẻ **Extras**.
4. Chọn trang Overlay mong muốn từ danh sách thả xuống của mục **Overlay**
5. Nếu tập tin Overlay mong muốn không xuất hiện trong danh sách **Overlay**, nhấn nút **Edit** và **Load Overlay** rồi chọn tập tin **Overlay**.



Nếu bạn đã lưu tập tin **Overlay** mà bạn muốn để sử dụng vào một nguồn bên ngoài, bạn có thể mở tập tin đó lên khi truy cập vào cửa sổ **Load Overlay**.

Sau khi chọn tập tin, nhấn **Open**, tập tin bây giờ đã hiển thị trong danh sách của **Overlay List** và khi đó bạn có thể in nó. Chọn Overlay từ hộp **Overlay List**.



6. Nếu cần, bạn có thể chọn **Confirm Page Overlay When Printing**. Khi ấy một cửa sổ thông báo sẽ hiện lên mỗi lần bạn nhập một tài liệu vào để in. Bảng thông báo sẽ yêu cầu bạn xác nhận rằng bạn đồng ý in tài liệu của bạn với một Overlay chọn trước.

Trả lời **Yes** nghĩa là Overlay được chọn sẽ được in với tài liệu của bạn. Trả lời **No** sẽ hủy quá trình in Overlay. Nếu bạn không trả lời gì hết mà một Overlay đã được chọn, Overlay đó sẽ tự động được in với tài liệu của bạn.

7. Click **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi quá trình in bắt đầu.

Overlay được chọn sẽ được tải vào bảng tác vụ in và sẽ được in với tài liệu của bạn.



Ghi chú: Độ phân giải của tài liệu Overlay phải giống với tài liệu mà bạn sẽ in với Overlay

Xóa một trang Overlay

Bạn có thể xóa một trang Overlay mà bạn không sử dụng nữa

1. Trong cửa sổ thuộc tính của **máy in**, nhấn thẻ **Extra**.
2. Nhấn **Edit** trong mục **Overlay**.
3. Chọn **Overlay** bạn muốn xóa từ hộp **Overlay List**.
4. Nhấn nút **Delete Overlay**.
5. Khi hộp thông báo xác nhận xuất hiện, nhấn **Yes**.
6. Nhấn **Ok** cho đến khi thoát khỏi cửa sổ **Print**.

Sử dụng chương trình giám sát tình trạng máy in

Nếu có lỗi xảy ra trong lúc in, cửa sổ giám sát trạng thái xuất hiện, thông báo lỗi



Ghi chú:

- Màn hình giám sát trạng thái chỉ có thể sử dụng khi đang kết nối với máy in bằng cáp USB hay kết nối qua mạng.
- *Một số máy in không hỗ trợ giao diện mạng. Phải chắc rằng máy in có hỗ trợ giao diện mạng tham khảo những đặc tính máy in trong tài liệu hướng dẫn sử dụng máy in.*
- *Có thể sử dụng Giám sát trạng thái trong Windows 98/Me/NT 4.0/2000/XP. Windows NT 4.0 chỉ sử dụng cho máy in hỗ trợ qua mạng.*
- Kiểm tra Hệ Điều hành có tương thích với máy in hay không. Vui lòng tham khảo mục Tương Thích Hệ Điều Hành trong Những đặc tính máy in trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Có thể kiểm tra tên máy in trong đĩa CD-ROM đã cung cấp.

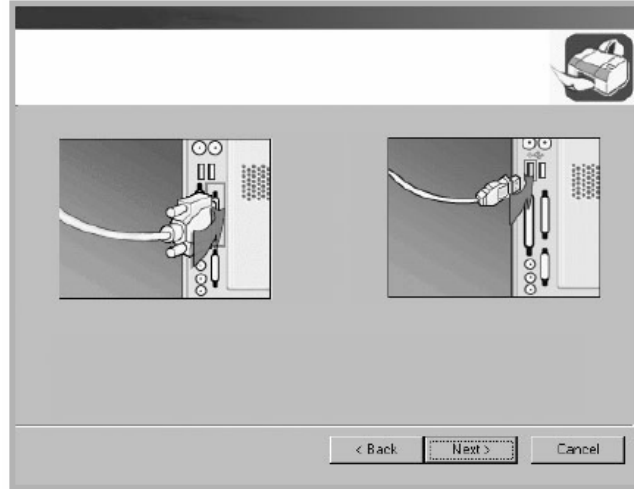
Cài đặt phần mềm giám sát tình trạng máy in

Để cài đặt trình giám sát trạng thái, chọn **Custom** và sau đó **Status Monitor** trong quá trình cài đặt phần mềm. Thông tin chi tiết, xem “Cài đặt phần mềm máy in” trên trang 5.

Nếu chọn **Typical** trong khi cài đặt phần mềm, chọn cài đặt Giám sát trạng thái theo những bước sau đây:

- 1 Khởi động Windows
- 2 Từ menu **Start**, chọn **Programs** hay **All Programs** (Windows XP) → tên máy trình điều khiển máy in → **Maintenance**.
Hay đặt đĩa CD-ROM vào ổ đĩa CD-ROM.
- 3 chọn **Repair**.

Ghi chú: Nếu máy in đã được kết nối và đang hoạt động, màn hình này sẽ không xuất hiện. Chuyển qua bước kế tiếp.



- Sau khi kết nối với máy in, nhấn nút **Next**
- Trong lúc này, nếu không muốn kết nối với máy in, nhấn **Next**, và No theo trên màn hình. Sau đó trình cài đặt sẽ bắt đầu và một trang kiểm tra sẽ không được in sau khi kết thúc quá trình cài đặt.
- *Cửa sổ trình cài đặt sẽ không xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sẽ khác tùy thuộc vào máy in và giao diện người sử dụng.*

4 Chọn **Status Monitor** và sau đó nhấn **Next**.

5 Khi trình cài đặt hoàn tất, nhấn **Finish**



Ghi chú: Nếu muốn tháo gỡ Trình giám sát trạng thái, thông tin chi tiết, xem "Tháo gỡ phần mềm máy in" trên trang 9.

Mở chương trình giám sát tình trạng máy in

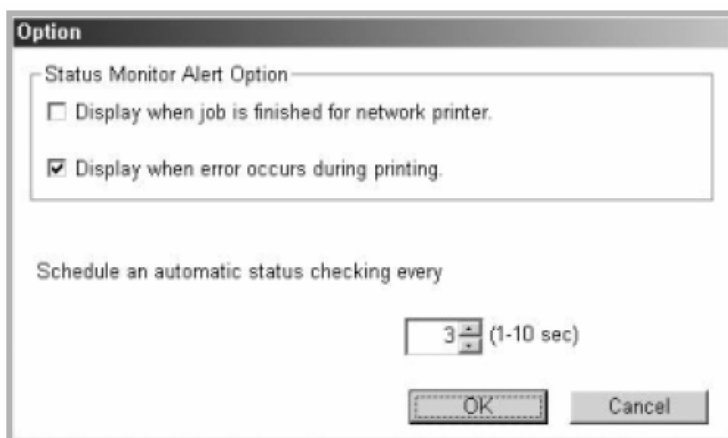
1. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng **Status Monitor** nằm trên thanh taskbar của **Windows**



Hoặc chọn **Start**, chọn **Program**, hay All Programs (Windows XP) -> tên trình điều khiển máy in -> **Troubleshooting Guide**.

Thay đổi các thiết lập của chương trình Status Monitor

Chọn biểu tượng trên thanh Task bar và nhấp chuột phải trên biểu tượng Giám sát trạng thái. Chọn **Option**.
Mở các cửa sổ theo sau.



- **Display when job is finished for network printer** hiển thị thông báo Trình giám sát trạng thái khi công việc hoàn tất. *(Chỉ dành cho máy in hỗ trợ mạng)*
- **Display when error occurs during printing** hiển thị thông báo Trình giám sát trạng thái khi có lỗi xảy ra trong quá trình in.
- **Schedule an automatic status checking every** cho phép máy tính cập nhật những trạng thái máy in đều đặn. Thiết lập giá trị gần với 1 giây gây ra tình trạng máy in kiểm tra trạng thái thường xuyên, đòi hỏi sự trả lời nhanh chóng bất kỳ lỗi nào của máy in.



Ghi chú: Khi Trình Giám sát trạng thái thông báo lỗi, bạn có thể hủy tác vụ in hiện tại hay xem cách giải quyết thích hợp. Nếu chọn **Cancel Printing**, tắt máy in và sau đó nhấn **OK**. Có thể mất vài phút. Chú ý, dữ liệu đang gửi qua mạng có thể sẽ bị mất.

Cách thiết lập máy in chia sẻ trong mạng cục bộ

Bạn có thể kết nối máy in trực tiếp đến một máy tính, được gọi là máy chủ, trong mạng. Máy in có thể chia sẻ cho nhiều người khác sử dụng thông qua giao thức kết nối máy in qua mạng của HĐH Windows 9x, Me, 2000, XP hoặc NT 4.0.



Ghi chú:

- Kiểm tra Hệ Điều Hành có tương thích với máy in hay không. Vui lòng tham khảo Mục Tương Thích Hệ Điều Hành trong Những đặc tính kỹ thuật máy in trong tài liệu hướng dẫn máy in.
- Có thể kiểm tra tên máy in trong đĩa CD-ROM đã cung cấp.

Windows 9x/ME

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start** chọn **Control Panel**, Nhấp đúp chuột vào biểu tượng **Network**.
3. Check vào khung **File and Print Sharing**, nhấn **Ok**.
4. Nhấn vào **Start** và chọn **Printers** từ **Settings**, Nhấp đúp chuột vào tên máy in của bạn.
5. Từ menu của **Printers** chọn **Properties**.
6. Nhấn thẻ **Sharing**, và đánh dấu vào khung **Shared As**.
7. Điền tên vào trường **Shared Name**, sau đó Nhấn **Ok**.

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn chuột phải vào tên máy in đã chia sẻ, rồi chọn **Capture Printer Port**.
4. Chọn **cổng** bạn muốn, đánh dấu vào khung **Reconnect At Log On**, rồi Nhấn **Ok**.
5. Từ menu **Start** chọn **Settings and Printers**.
6. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
7. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
8. Nhấn thẻ **Details**, chọn cổng của máy in, và Nhấn **Ok**.

Windows NT/2000/XP

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start**, chọn **Settings and Printers** (Windows NT/2000).
Từ menu **Start**, chọn **Settings and Faxes** (Windows XP).
3. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
4. Từ menu **Printer**, chọn **Sharing**
5. Đánh dấu vào hộp **Share (Windows NT)**
Đánh dấu hộp **Share As (Windows 2000)**
Đánh dấu hộp **Share this printer (Windows XP)**.
6. Điền vào trường **Shared Name** rồi nhấn **OK (Windows NT)**
Điền vào trường **Shared Name** rồi nhấn **OK (Windows 2000/XP)**

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn vào tên máy in đã chia sẻ
4. Từ menu **Start**, chọn **Settings and Printers** (Windows NT/2000).
Từ menu **Start**, chọn **Settings and Faxes** (Windows XP).
5. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
6. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
7. Nhấn thẻ **Ports**, rồi nhấn **Add Port**.
8. Chọn **Local Port**, và nhấn **New Port**
9. Điền vào trường **Enter a port name**, và nhập vào tên máy in đã chia sẻ
10. Nhấn **OK**, và Nhấn **Close**.
11. Windows NT4.0, Nhấn **OK**.
Windows 2000/XP, nhấn **Apply** và nhấn **OK**.

